

# **GIÔ-SUÊ**

**Warren W. Wiersbe**



## MỤC LỤC

01. BƯỚC THEO NGƯỜI LÃNH ĐẠO
02. SỰ CẢI ĐẠO Ở CA-NA-AN
03. TẤN TỚI BỞI ĐỨC TIN
04. CHUẨN BỊ CHO CHIẾN THẮNG
05. CUỘC CHINH PHỤC BẮT ĐẦU
06. THẤT BẠI TRONG ĐẤT CỦA SỰ THẮNG
07. CHUYỂN BẠI THÀNH THẮNG
08. KẼ THÙ Ở QUANH MÌNH
09. XỨ SỞ NÀY LÀ CỦA CHÚNG TA
10. VÀ KHI CHIẾN TRANH KẾT THÚC
11. CON ĐƯỜNG CỦA CẢ THẾ GIAN
12. NHÌN LẠI MỘT CUỘC ĐỜI VĨ ĐẠI

## 1. BƯỚC THEO NGƯỜI LÃNH ĐẠO (Gios 1:1-18)

Có hai lần trong những năm tôi hầu việc Chúa, tôi được chọn tiếp nối chức vụ của hai người lãnh đạo xuất sắc và tin kính. Tôi cam đoan với bạn rằng không hề dễ dàng để noi bước những Cơ Đốc nhân nổi tiếng, là những người đã hy sinh những năm tháng dài của cuộc đời mình cho chức vụ để họ được thành công như vậy. Tôi có thể đồng cảm với Giô-suê khi ông bước vào vị trí của Môi-se và thấy mình thật nhỏ bé!

Khi tôi tiếp nối D. B. Eastep làm mục sư cho Hội Thánh Calvary Baptist ở Convington, Kentucky, tôi nhờ vợ góa và các con trai của ông đã khích lệ tôi và hứa hỗ trợ tôi thế nào. Tôi nhớ có một vị chấp sự, George Evans, đến văn phòng Hội Thánh và nói anh ta sẽ làm mọi việc để giúp tôi, “kể cả rửa xe và đánh giày” cho tôi. Tôi không bao giờ nhờ Goerge làm những công việc đó, nhưng lời nói của anh ta biểu lộ thái độ động viên của ban trị sự Hội Thánh dành cho tôi. Tôi thấy mình giống như một tân binh non nớt đang thay vị trí của người cựu binh dày dạn, và tôi cần mọi sự giúp đỡ có thể có!

Gần một phần tư thế kỷ sau khi tôi thế chỗ Theodore Epp tại cơ quan Back of Bibile, tôi cũng gặp lại trải nghiệm đó. Ban giám đốc và các vị lãnh đạo trong các văn phòng hải ngoại, các thính giả tuyên thanh, cũng như nhiều cấp lãnh đạo Cơ Đốc từ khắp nơi đều hứa ủng hộ tôi bằng lời cầu nguyện và sẵn sàng giúp đỡ tôi. Khi bạn cảm thấy mình giống như một người tí hon đang thế chỗ cho một người khổng lồ, bạn mới trân trọng mọi lời động viên khích lệ từ Đức Chúa Trời qua những người xung quanh bạn.

Điều cần cho tân lãnh đạo không phải là một lời khuyên nhưng là một lời khích lệ. “Khích lệ” theo nghĩa đen là “đặt lòng vào”. Tướng Andrew Jackson nói, “một người với sự can đảm sẽ làm được điều lớn lao”, và ông ta đã đúng. Khi dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay đối diện với những thử thách mà Đức Chúa Trời đem tới, chúng ta cần học hỏi từ những lời khích lệ “ba trong một” được ghi lại trong chương này.

### 1. Đức Chúa Trời khích lệ người lãnh đạo của Ngài (Gios1:1-9)

*Khích lệ từ sự uỷ nhiệm của Đức Chúa Trời* (c.1-2). Không người lãnh đạo nào có thể lãnh đạo mãi mãi, kể cả những người lãnh đạo tin kính như Môi-se. Trong mọi chức vụ rồi sẽ đến lúc Đức Chúa Trời cần một sự khởi đầu mới với một thế hệ mới và một người lãnh đạo mới. Trừ Giô-suê và Ca-lép ra, tất cả người Do Thái của thế hệ cũ đã qua đời khi dân sự lưu lạc trong đồng vắng; và Giô-suê nhận nhiệm vụ lãnh đạo thế hệ mới bước vào thách thức mới: tiến vào và chinh phục Đất Hứa. “Đức Chúa Trời chôn những người hầu việc Ngài, nhưng công việc Ngài vẫn tiếp tục tiến triển”. Chính Đức Chúa Trời đã chọn Giô-suê, và mọi người ở Y-sơ-ra-ên biết rằng ông là người lãnh đạo mới.

Nhiều năm qua, tôi thấy các Hội Thánh các cấp lãnh đạo trong Hội Thánh lúng túng và hầu như tự hủy hoại mình trong những nỗ lực vô ích nhằm bám chặt lấy quá khứ và né tránh tương lai. Phương châm của họ là, “bắt đầu như thế nào thì kết thúc y như vậy”. Tôi thường cầu nguyện cùng với và cầu nguyện cho những người lãnh đạo Cơ Đốc tin kính đang bị chỉ trích, bắt bớ và công kích chỉ bởi vì,

giống như Giô-suê, họ đảm nhiệm một chức vụ thiêng liêng là dẫn dắt Hội Thánh bước vào những vùng đất cần chinh phục; nhưng Hội Thánh không bước theo. Nhiều mục sư đã từng hy sinh như một con sinh tế vì ông ta dám đề nghị Hội Thánh thay đổi một số điều nào đó.

J. Oswald Sanders viết: “Công việc nào do Đức Chúa Trời khởi xướng và được thực hiện theo những nguyên tắc thuộc linh sẽ khắc phục được sự xáo trộn khi thay đổi người lãnh đạo và thật sự sẽ đem lại sự phát triển mạnh mẽ hơn” (*Spiritual Leadership*- Lãnh đạo thuộc linh – trang 132)

Khi mô tả cái chết của vua Arthur, Lord Tennyson thay lời vua nói lên những điều khôn ngoan và có ý nghĩa sâu sắc khi thuyền rồng đưa tang vua ra biển. Ngài Bedevire gào thét, “Tôi thấy quá khứ thật đã chấm hết tại đây”, và Arthur đáp:

Trật tự cũ đã thay đổi, nhường chỗ cho trật tự mới,  
Và Đức Chúa Trời phát lộ Ngài bằng nhiều cách,  
Nếu không một thói quen dễ chịu sẽ làm băng hoại cả thế gian.

(“The Passing of Arthur”)

Theo kinh *Talmud*, “Phải chi cuộc đời như cái bóng của bức tường hoặc của cây cao, nhưng cuộc đời như bóng của một con chim đang bay ngang”. Cố ôm ghì lấy quá khứ vào lòng cũng vô ích như bắt lấy bóng của một con chim đang bay qua.

Một người lãnh đạo khôn ngoan không hoàn toàn bỏ quên quá khứ nhưng xây dựng trên quá khứ khi tiến về tương lai. Môi-se được nhắc 57 lần trong sách Giô-suê, điều này cho thấy Giô-suê kính trọng Môi-se và những gì ông làm cho Y-sơ-ra-ên. Giô-suê thờ phượng chính Đức Chúa Trời mà Môi-se thờ phượng, và vâng phục chính Lời Phán của Đức Chúa Trời mà Môi-se đã truyền lại cho dân sự. Có một sự liên tục từ người lãnh đạo này đến người lãnh đạo khác, nhưng không phải lúc nào cũng có sự rập khuôn; vì không người lãnh đạo nào giống người lãnh đạo nào và họ phải giữ cá tính của mình. Trong phân đoạn này, có hai lần Môi-se được gọi là đầy tớ của Đức Chúa Trời, nhưng Giô-suê cũng là đầy tớ của Đức Chúa Trời (Gios 24:29). Điều quan trọng không phải ai là đầy tớ nhưng ai là Người Chủ.

Giô-suê được gọi là “tôi tớ của Môi-se” (1:1), từ này chỉ về những người làm việc trong Đền Tạm và những đầy tớ của người lãnh đạo. (Xu 24:13 33:11 Dan 11:28 Phu 1:38). Giô-suê biết cách vâng phục như một đầy tớ trước khi ông biết ra lệnh như một vị tướng; ông làm đầy tớ trước khi làm người lãnh đạo (Mat 25:21). Trong quyển *Polities*, Aristotle viết, “Người không biết vâng phục không bao giờ có thể làm người lãnh đạo tài giỏi.”

Đức Chúa Trời giao cho Giô-suê ba nhiệm vụ: dẫn dắt dân sự vào Đất Hứa, đánh bại các kẻ thù, và nhận lấy sản nghiệp. Đức Chúa Trời có thể sai thiên sứ Ngài làm việc này, nhưng Ngài quyết định dùng một con người và ban cho người ấy quyền phép cần thiết để thực hiện nhiệm vụ đó. Như chúng ta đã biết, Giô-suê là hình ảnh về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Cội Rễ sự cứu rỗi của chúng ta (He 2:10), là Đấng đã đắc thắng và hiện đang chia sẻ sản nghiệp thuộc linh của Ngài cho chúng ta.

*Khích lệ từ những lời hứa của Đức Chúa Trời* (c.3-6). Vì Giô-suê có ba nhiệm vụ cần phải thực hiện, nên Đức Chúa Trời dành cho ông ba lời hứa đặc biệt, mỗi lời hứa cho một nhiệm vụ. Đức Chúa Trời sẽ giúp Giô-suê vượt sông và chiếm Đất Hứa (c.3-4), đánh bại các kẻ thù (c.5) và chia đất cho các chi phái làm sản nghiệp (c.6). Đức Chúa Trời không cho biết rõ cách để Giô-suê làm thành những công việc này, vì dân sự của Đức Chúa Trời sống dựa trên lời hứa, không phải dựa trên lời giải thích. Khi bạn tin cậy lời hứa của Đức Chúa Trời và bước đi bởi đức tin đó (c.3), bạn có thể tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ có những hướng dẫn cần thiết dành cho bạn.

Trước hết, Đức Chúa Trời hứa rằng *Y-sơ-ra-ên sẽ vào xứ* (c.3-4). Nhiều thế kỷ qua, Đức Chúa Trời đã tái xác nhận lời hứa này, từ những lời đầu tiên dành cho Áp-ra-ham (Sa 12:1-20) cho đến những lời cuối cùng dành cho Môi-se (Phu 34:4). Đức Chúa Trời sẽ đem họ qua bên kia sông Giô-đanh và bước vào lãnh địa của kẻ thù. Sau đó Ngài giúp họ chiếm được xứ mà Ngài đã hứa ban cho họ. Ở đó không còn tái diễn cảnh sợ hãi và vô tín mà đã từng làm họ thất bại ở Ca-đe Ba-nê-a (Dan 13:1-33).

Đức Chúa Trời đã ban cho họ xứ đó rồi; và nhiệm vụ của họ lúc này là phải bước tới bằng đức tin và giành lấy nó (Gios 1:3 Sa 13:14-18). Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se lời hứa này (Dan 11:22-25), Ngài tái xác nhận nó với Giô-suê; và Ngài xác định thật cẩn thận các biên giới của xứ. Y-sơ-ra-ên không chiếm được trọn vẹn lãnh thổ đó mãi cho đến thời trị vì của Đa-vít và Sa-lô-môn.

Bài học dành cho dân sự Đức Chúa Trời ngày nay rất rõ: Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta “đủ mọi thứ phước thiêng liêng trong Đấng Christ” (Eph 1:3), và chúng ta phải lấy đức tin bước tới và nhận lấy. Ngài mở trước Hội Thánh Ngài một cánh cửa mà không ai có thể đóng lại được (Kh 3:8), và chúng ta phải bước qua cánh cửa đó bằng đức tin để nhận lấy vùng đất mới cho Chúa. *Đời sống và sự phục vụ của Cơ Đốc nhân không thể nào đứng yên một chỗ, vì khi bạn đứng yên, thì ngay tức khắc bạn sẽ bị lùi về sau.* “Hãy tấn tới!” đó là lời giục giã của Đức Chúa Trời (He 6:1) và nó có nghĩa là chúng ta phải tiến vào vùng đất mới.

Đức Chúa Trời cũng hứa cho Giô-suê *chiến thắng kẻ thù* (Gios 1:5). Đức Giê-hô-va bảo Áp-ra-ham rằng các dân khác đang sống ở Đất Hứa (Sa 15:18-21), và Ngài lặp lại lời đó với Môi-se (Xu 3:17). Nếu Y-sơ-ra-ên vâng phục Đức Chúa Trời, Ngài hứa sẽ giúp họ đánh bại các dân đó. Nhưng Ngài cũng cảnh cáo dân sự không được thoả hiệp với kẻ thù trong bất cứ phương diện nào, bởi vì nếu làm như vậy họ sẽ thắng trong cuộc chiến nhưng lại đánh mất sự đắc thắng (23:20-33). Đáng tiếc, điều đó đã xảy ra. Vì người Do Thái bắt đầu thờ các thần của các nước ngoại đạo xung quanh và bắt chước những tập quán xấu của họ, Đức Chúa Trời phải phạt Y-sơ-ra-ên trong xứ của họ để đem họ trở về với Ngài (Cac 1:1-2:23).

Đức Chúa Trời đã ban cho Giô-suê một lời hứa tuyệt vời! “Ta sẽ ở cùng ngươi như ta đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ ngươi đâu” (Gios 1:5). Đức Chúa Trời cũng đã hứa với Gia-cốp tương tự như vậy (Sa 25:15), và Môi-se đã nhắc lại lời hứa của Đức Chúa Trời với Giô-suê (Phu 31:1-8). Đến một ngày Đức Chúa Trời cũng sẽ ban lời hứa này cho Ghê-đê-ôn (Cac 6:16) và cho cả người Do Thái lưu đày trở về từ Ba-by-lôn (Es 41:10 43:5) và Đa-vít sẽ nhắc lại nó cho Sa-lô-môn, con

tra mình (ISu 28:20). Nhưng tuyệt vời hơn cả là *Đức Chúa Trời ban lời hứa này cho dân sự Ngài ngày nay!* Phúc âm Ma-thi-ơ mở đầu với “Em-ma-nu-ên.... Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta: (28:20). Tác giả He 13:4 trích dẫn Gios 1:5 và áp dụng nó cho Cơ Đốc nhân ngày nay: “Ta sẽ không lìa người, không bỏ người đâu”.

Điều này có nghĩa là dân sự của Đức Chúa Trời có thể tấn tới trong ý muốn của Đức Chúa Trời và tin chắc rằng Ngài luôn ở cùng họ. “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31). Trước khi Giô-suê bắt đầu chinh phục Giê-ri-cô, Đức Chúa Trời hiện ra với ông và đoán chắc về sự hiện diện của Ngài (Gios 5:13-15). Đó là tất cả những gì Giô-suê cần để đảm bảo cho chiến thắng.

Trong những ngày đầu trong chức vụ mục sư của vợ chồng tôi, Đức Chúa Trời hướng dẫn Hội Thánh xây một chỗ thờ phượng mới. Tín đồ trong Hội Thánh chúng tôi lúc đó không đông cũng chẳng giàu có gì, và một số chuyên gia tài chính bảo với chúng tôi rằng không thể thực hiện được việc lớn đó; nhưng Chúa đã giúp chúng tôi hoàn thành. Ngài dùng ISu 28:20 để thêm sức và làm tôi yên tâm suốt trong thời gian thực hiện kế hoạch khó khăn đó. Từ kinh nghiệm đó, tôi có thể đoán chắc với bạn rằng lời hứa *Chúa sẽ ở cùng* thật sự có hiệu lực!

Lời hứa thứ ba Đức Chúa Trời dành cho Giô-suê là *Ngài sẽ chia đất cho các chi phái làm sản nghiệp* (Gios 1:6). Đây là lời đảm bảo của Đức Chúa Trời; kẻ thù sẽ bị đánh bại và Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm được xứ. Đức Chúa Trời đã giữ lời Ngài hứa cùng Áp-ra-ham rằng con cháu ông sẽ hưởng được xứ (Sa 12:6-7 13:14-15 15:18-21).

Ba lời hứa này đều được làm thành, và sách Giô-suê đã ghi lại việc đó: lời hứa thứ nhất trong đoạn 2-5, lời hứa thứ hai trong đoạn 6-12, và lời hứa thứ ba trong 13-22. Trong những ngày cuối đời mình, Giô-suê có nhắc những người lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên rằng “trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán về các ngươi, chẳng có một lời nào sai hết, thấy đều ứng nghiệm cho các ngươi, thật chẳng một lời nào sai hết” (23:14).

Tuy nhiên, trước khi Đức Chúa Trời có thể thực hiện lời hứa của Ngài, đức tin Giô-suê được rèn luyện để “thêm mạnh mẽ và vững vàng” (1:6). Trách nhiệm của con người không thể thay thế cho quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Lời tối thượng của Đức Chúa Trời là lời khích lệ các tôi tớ Ngài hãy tin cậy Ngài và vâng phục các mạng lệnh của Ngài. Như Charles Spurgeon đã viết, Giô-suê “không được dùng lời hứa như một phương tiện để ỷ lại và biếng nhác, nhưng xem nó như một dây bảo hiểm để ông níu chặt vào mà hành động” (*Metropolitan Tabernacle Pulpit*, tập 14, trang 97). Tóm lại, những lời hứa của Đức Chúa Trời là sự thúc đẩy, không phải là chiếc gối êm ái.

*Khích lệ từ Lời thành văn của Đức Chúa Trời* (c.7-8). Nói với người lãnh đạo “Hãy vững lòng bền chí!” là một chuyện, giúp anh ta làm được như vậy là chuyện khác. Sức mạnh và sự can đảm của Giô-suê có được nhờ ông suy gẫm Lời Đức Chúa Trời, tin những lời hứa trong đó, và vâng phục những lời dạy trong đó. Đây là lời khuyên mà Môi-se dành cho dân sự (Phu 11:1-9), và giờ đây Đức Chúa Trời đang đặc biệt áp dụng nó cho Giô-suê.

Trong suốt những năm làm lãnh đạo, Môi-se đã giữ gìn bảng ghi lại những lời nói và việc làm của Đức Chúa Trời và trao bảng đó cho các thầy tế lễ lưu giữ (Phu 31:9). Trong đó Môi-se có nhắc Giô-suê phải tiêu diệt dân A-ma-léc (Xu 17:14). Ngoài ra còn có những điều khác, “Sách Luật Pháp” gồm “Sách Giao ước” (24:4,7), tài liệu về hành trình dân sự đi từ Ai Cập đến Ca-na-an (Dan 33:2), những luật lệ đặc biệt liên quan đến sản nghiệp (Phu 31:19). Môi-se tiếp tục đưa thêm tài liệu vào bảng ghi chép này cho đến khi nó hoàn toàn đầy đủ theo đúng ý muốn của Đức Chúa Trời (c.24). Chúng ta có cơ sở để tin rằng trọn bộ năm sách Ngũ Kinh của Môi-se (Từ Sáng thế ký đến Phục truyền) bao gồm “Sách Luật Pháp”, di sản lớn nhất mà Môi-se để lại cho người kế nhiệm mình.

Nhưng đối với thầy tế lễ, mang theo bên mình và gìn giữ sách quý này vẫn chưa đủ; Giô-suê phải dành thời gian mỗi ngày để đọc và nghiền ngẫm cho đến khi những lời trong đó thấm nhuần trong lòng mình (Thi 1:2 119:97 Phu 17:18-20). Từ Hy-bá-lai dịch là “suy gẫm” có nghĩa là “lắm bẫm”. Người Do Thái có thói quen đọc Kinh Thánh lớn tiếng (Cong 8:26-40) và lấy lời Kinh Thánh nhắc nhở chính mình và nhắc nhở lẫn nhau (Phu 6:6-9). Điều này giải thích vì sao Đức Chúa Trời nhắc Giô-suê không nên để Sách Luật pháp rời *miệng* ông (Gios 1:8). Trong nhiều lần hội đồng, tôi thường nói với các mục sư và sinh viên thần học rằng, “Nếu bạn không trò chuyện với Kinh Thánh, chắc chắn Kinh Thánh sẽ không trò chuyện với bạn!”.

Trong đời sống của người Cơ Đốc, sự *thịnh vượng và thành công* không thể được đánh giá theo tiêu chuẩn của thế gian. Những ơn phước này là sản phẩm phụ của một đời sống tận tụy với Đức Chúa Trời và Lời Ngài. Nếu bạn được thịnh vượng và thành công bằng ý riêng, bạn có thể đạt được mục đích nhưng phải sống trong sự hối tiếc vì nó. George MacDonald, tiểu thuyết gia người Xcốt-len viết, “Trong bất cứ việc gì bạn làm mà không theo ý muốn Đức Chúa Trời, bạn sẽ đau khổ khi thất bại, nhưng càng khốn khổ hơn nếu thành công”. Những câu hỏi mà dân sự Đức Chúa Trời cần đặt ra là: Chúng ta có vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời không? Chúng ta có nhận được quyền năng từ Thánh Linh Đức Chúa Trời không? Chúng ta có phục vụ cho sự vinh hiển Đức Chúa Trời không? Nếu chúng ta có thể trả lời “có” cho những câu hỏi này, thì chức vụ của chúng ta mới thật sự thành công theo mắt Đức Chúa Trời, dù con người có nghĩ gì đi nữa.

*Khích lệ từ điều răn của Đức Chúa Trời* (c.9). Những điều răn của Đức Chúa Trời vẫn là đòn bẩy cho những ai vâng phục Đức Chúa Trời bằng đức tin. Lời của Gáp-ri-ên cho Ma-ri vẫn đúng cho chúng ta ngày nay, “Vì không có việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được” (Lu 1:37). Tôi rất thích cách dịch câu Kinh Thánh này trong bản *American Standard Version* (1901): “Vì không có lời nào từ Đức Chúa Trời lại không có quyền năng”. Chính lời Đức Chúa Trời phán ra có sẵn trong nó quyền năng làm ứng nghiệm nó nếu chúng ta biết tin vậy và vâng lời!

Trong những năm sau đó, mỗi khi Giô-suê đối diện với kẻ thù và ngã lòng trong *nỗi sợ hãi*, ông liền nhớ rằng mình là người mang sứ mạng thiên thượng và những nỗi sợ hãi của ông sẽ tan biến. Khi gặp khó khăn và *mất tinh thần*, ông nhớ lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời và lấy lại can đảm. Giống như Môi-se khi trước, và Sa-mu-ên và Đa-vít sau này, Giô-suê là người được Đức Chúa Trời giao nhiệm



vụ phục vụ Ngài và vâng theo ý muốn Ngài và sự uỷ thác đó đủ khả năng giúp ông hoàn thành sứ mạng.

## 2. Người lãnh đạo khích lệ các quan trưởng (Gios 1:10-15)

Nước Y-sơ-ra-ên là một nước có tổ chức, Môi-se dễ dàng truyền đạt ý của mình cho dân sự thông qua các lãnh đạo các cấp (Phu 1:15). Môi-se không triệu tập các cấp lãnh đạo lại để hỏi ý kiến nhưng để truyền mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho họ. Có những lúc người lãnh đạo cần tham khảo ý kiến của các quan chức, nhưng trường hợp này không phải như vậy. Đức Chúa Trời đã phán, ý chỉ của Ngài đã rõ, và dân sự phải sẵn sàng vâng phục.

Bốn mươi năm trước, tại Ca-đe Ba-nê-a, dân sự biết ý muốn của Đức Chúa Trời nhưng không chịu vâng theo (Dan 13:1-33). Tại sao như vậy? Vì họ tin lời của 10 thám tử thay vì vâng lệnh Đức Chúa Trời và phục tùng bởi đức tin. Nếu chịu nghe lời Ca-lép và Giô-suê lời của thiểu số họ đã không phải trải qua những ngày tháng lưu lạc đầy khó khăn trong đồng vắng. Lời khuyên tốt cũng cần cho người hầu việc Chúa, nhưng ý kiến của con người không thể thay thế cho mạng lệnh rõ ràng của Đức Chúa Trời.

Chúng ta nghĩ rằng Giô-suê sẽ bảo dân sự, “Hãy chuẩn bị thuyền bè để vượt sông Giô-đanh”, nhưng Giô-suê lại truyền lệnh cho dân sự chuẩn bị lương thực. Giô-suê không đoán mò ý Chúa và quyết định. Ông biết rằng Đức Chúa Trời đã rẽ Biển Đỏ và Ngài cũng có thể mở lối cho dân sự qua sông Giô-đanh. Ông và Ca-lép đã chứng kiến Đức Chúa Trời giải cứu dân sự ra khỏi Ai Cập, và họ tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ họ một lần nữa.

Dù tin Đức Chúa Trời sẽ làm phép lạ, nhưng Giô-suê vẫn phải chuẩn bị những thứ cần dùng. Trong quân đội hiện đại, Tổng Cục Hậu Cần có nhiệm vụ lo cho binh lính đầy đủ lương thực và những nhu cầu khác; nhưng dân Y-sơ-ra-ên không có Tổng Cục Hậu Cần như vậy. Mỗi gia đình và chi tộc phải tự lo liệu lương thực cho mình. Ma-na vẫn rơi xuống mỗi buổi sáng (Xu 16:1-36) và sẽ không còn rơi nữa khi Y-sơ-ra-ên đã vào Đất Hứa (Gios 5:11-12). Nhưng điều quan trọng là dân sự phải mạnh mẽ vì họ sắp đối đầu với hàng loạt những cuộc chiến để chiếm lấy Đất Hứa.

Lưu ý rằng những lời Giô-suê với các cấp lãnh đạo là những lời của đức tin và sự khích lệ. “Các ngươi sẽ qua sông! Các ngươi sẽ chiếm được xứ! Đức Giê-hô-va sẽ ban xứ ấy cho các ngươi!” Bốn mươi năm trước Giô-suê cũng đã nói tương tự, nhưng các lãnh đạo thời đó không chịu nghe. Bây giờ thế hệ đó đã không còn và một thế hệ mới sẵn sàng tin cậy Đức Chúa Trời và chinh phục xứ.

Thật đáng tiếc nhưng cũng đúng là đôi khi những cái chết lại là cách duy nhất để công việc Chúa tấn tới. Một vị mục sư, bạn của tôi, có ý xin ban trị sự Hội Thánh xây một cơ sở dành cho các lớp Trường Chúa Nhật. Một trong các thành viên lão làng trong ban trị sự, vốn là một thương nhân nổi tiếng trong thành phố, nói với mục sư ấy, “Muốn làm việc ấy hãy bước qua xác tôi trước đã!” *Và thật như vậy.* Một vài ngày sau, ông ta lên cơn đau tim và qua đời. Hội Thánh bắt đầu xúc tiến việc xây dựng cơ sở giáo dục cần thiết đó.

Càng lớn tuổi, chúng ta càng độc tài và trở thành “những chướng ngại”; *nhưng không phải lúc nào cũng vậy*. Giô-suê và Ca-lép là những người cao tuổi nhất trong trại quân, nhưng họ sốt sắng tin cậy Đức Chúa Trời và tiến vào Đất Hứa. *Tuổi tác* không phải là vấn đề; *đức tin* mới là điều quan trọng; và đức tin đến từ sự suy gẫm Lời Chúa (Gios 1:8 Ro 10:17). Tôi thật biết ơn Chúa về “những thánh đồ cao niên” từng dự phần trong chức vụ của tôi và khích lệ tôi tin cậy Chúa và tấn tới.

Giô-suê đặc biệt nói với hai chi phái rưỡi sống bên kia sông Giô-đanh và đã nhận được phần sản nghiệp mình (Dan 32:1-42). Ông nhắc họ nhớ lại lời dạy dỗ và cảnh cáo của Môi-se (21:21,35 Phu 3:12-20) và khuyên họ giữ lời hứa. Giô-suê quan tâm đến sự hiệp một của dân Y-sơ-ra-ên khi chinh phục xứ và thờ phượng Đức Chúa Trời. Hai chi phái rưỡi ấy đã giữ lời hứa giúp thu phục xứ, nhưng họ vẫn gây khó khăn cho Giô-suê và Y-sơ-ra-ên vì họ sống bên kia sông Giô-đanh.

Trong nước Y-sơ-ra-ên, những thanh niên khoẻ mạnh từ 20 tuổi trở lên phải ra trận (Dan 1:3) và tài liệu cho thấy hai chi phái rưỡi đó có 136.930 người đủ tiêu chuẩn (26:7,18,34). Nhưng thật sự chỉ có 40.000 vượt qua sông Giô-đanh để đánh chiếm Đất Hứa (Gios 4:13). Những người còn lại ở nhà để bảo vệ phụ nữ và trẻ em trong các thành mà các chi phái chiếm được trong xứ Gia-ê-xe và Ga-la-át (Dan 32:1-5,16-19). Khi các binh lính ra trận trở về, họ chia chiến lợi phẩm với các anh em ở nhà (Gios 22:6-8).

Chính sự nhượng bộ của Môi-se đã để hai chi phái rưỡi ấy sống bên ngoài Đất Hứa. Các chi phái này thích ở đó vì đất ấy “tiện hiệp nuôi bầy súc vật” (Dan 32:1,4,6). Rõ ràng, mỗi bận tâm đầu tiên của họ là kiếm tiền sinh sống, không phải là tạo dựng một đời sống. Họ muốn có bầy đàn đông đúc, hơn là sống giữa vòng anh em trong sản nghiệp mà Đức Chúa Trời ban cho họ. Họ ở xa nơi thờ phượng và phải dựng một bia kỷ niệm đặc biệt để nhắc con cháu họ nhớ mình là dân của nước Y-sơ-ra-ên (Gios 22:10). Họ là đại diện cho những “tín đồ hành lang” trong Hội Thánh ngày nay, họ sống gần sản nghiệp nhưng không bao giờ có được nó, dù bề ngoài họ có vẻ thành công ra sao. Họ sẵn sàng hầu việc Chúa và giúp anh em mình trong một thời gian nào đó, nhưng khi họ hoàn thành công việc được giao, họ quay về nhà và làm theo ý riêng.

### **3. Các quan trưởng khích lệ người lãnh đạo (Gios 1:16-18)**

Đại từ “họ” có lẽ ám chỉ tất cả những quan trưởng mà Giô-suê nói đến, không phải chỉ những quan trưởng của hai chi phái rưỡi bên kia sông. Họ là nguồn động viên cho người lãnh đạo mới của họ!

Trước hết, họ khích lệ ông qua lời hứa *vâng lời trọn vẹn* (c.16-17a), “Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông dặn biểu, và đi khắp nơi nào ông sai!” Những quan trưởng này không có âm mưu ám muội, và họ cũng không đòi hỏi quyền lợi gì. Họ sẽ vâng theo mọi điều ông truyền và đi bất cứ nơi nào ông sai. Chúng ta có thể áp dụng lời cam kết này trong Hội Thánh ngày nay! Nhiều lúc chúng ta giống như người được mô tả trong Lu 9:57-62, xem trọng việc của bản thân mình hơn việc theo Chúa.

Trong tiểu thuyết *The Marquis of Lossie* của George MacDonald, một nhân vật của ông ta đã nói, “Tôi thấy làm theo ý muốn Đức Chúa Trời khiến tôi không có thời gian bàn luận về kế hoạch của Ngài nữa”. Đó là thái độ của các quan trưởng

của Giô-suê. Họ không gắn bó với Môi-se đến nỗi họ đặt ông ta trên Giô-suê. Đức Chúa Trời chọn cả Môi-se và Giô-suê, và bất tuân người đầy tớ tức là bất tuân Chủ. Giô-suê không phải giải thích hay bảo vệ những lệnh truyền của mình. Ông chỉ cần ra lệnh, và mọi người nghe theo.

Các quan trưởng khích lệ Giô-suê qua *việc cầu nguyện cho ông* (c.17). “Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông ở cùng ông, y như Ngài đã ở cùng Môi-se vậy”. Điều tốt nhất mà chúng ta có thể làm cho người lãnh đạo mình là cầu nguyện cho họ mỗi ngày và cầu xin Đức Chúa Trời ở cùng họ. Giô-suê là người được rèn luyện với nhiều trải nghiệm, nhưng điều đó không bảo đảm cho sự thành công. *“Nếu không cầu nguyện không Cơ Đốc Nhân nào có thể thành công để làm vinh hiển Đức Chúa Trời”*. Corrie Ten Boom hỏi, “Cầu nguyện là bánh lái hay là lớp xe dự phòng của bạn?” câu hỏi này được áp dụng đặc biệt cho những người đang ở vai trò lãnh đạo. Khi Giô-suê không dừng lại để tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời, ông thất bại thảm hại (Gios 7:1-26 9:1-27) và chúng ta cũng vậy.

Họ khích lệ Giô-suê qua *lời đảm bảo với ông rằng sự vâng lời của họ là vấn đề sống còn* (1:18). Họ chấp nhận quyền lãnh đạo của ông và nghiêm túc gánh lấy trách nhiệm của mình. Sau này, khi A-can không tôn trọng mệnh lệnh của Giô-suê, ông ta đã phải chết (Cong 7:15). “Sao các ngươi gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán?” (Lu 6:46). Nếu dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay xem sự vâng lời Đấng Christ là vấn đề sống còn, thì sứ mạng của chúng ta đối với thế gian hư mất đã tiến triển rất nhiều. Chúng ta chỉ vâng lệnh Đức Chúa Trời nếu chúng ta thấy thích, thấy thuận tiện, và nếu thấy có lợi. Chiến binh của Giô-suê mà giống như vậy, Giô-suê đã không bao giờ chiếm được Đất Hứa!

Cuối cùng, họ khích lệ Giô-suê bằng cách *nhắc ông nhớ Lời Đức Chúa Trời* (c.18b). Môi-se khuyên bảo Giô-suê, “hãy can đảm” khi sai ông và những người khác vào do thám xứ Ca-na-an (Dan 13:20). Môi-se lặp lại lời đó khi ông chọn Giô-suê làm người kế nghiệp mình (Phu 31:7,23). Những lời này được viết lại trong Sách Luập Pháp, và Giô-suê được lệnh phải đọc và suy gẫm nó ngày và đêm (Gios 1:8).

Bốn lần trong đoạn này chúng ta gặp câu, “Hãy vững lòng bền chí!” (c.6-7,9,18). *Nếu chúng ta phải đánh bại kẻ thù và giành lấy sản nghiệp trong Chúa Cứu Thế, chúng ta phải có sức mạnh thuộc linh và sự can đảm thuộc linh.* “Phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài.” (Eph 6:10).

Chiến binh của Đấng Christ, hãy đứng lên,  
Và mặc áo giáp vào,  
Hãy mạnh mẽ nhờ sức Đức Chúa Trời ban cho  
Qua Con đời đời của Ngài

(Charles Wesley)

Bước đầu tiên để thắng trận và giành được sản nghiệp mình là để Đức Chúa Trời khích lệ chúng ta và sau đó chúng ta khích lệ người khác. Một đội quân nản lòng sẽ không bao giờ đắc thắng.

“Kìa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngời phó xứ này cho người; hãy đi lên, chiếm làm sản nghiệp, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán cùng người; chớ ái ngại, chớ kinh khủng” (Phu 1:21)

Hãy vững lòng bền chí! Trận chiến thuộc về Đức Giê-hô-va!

## 2. SỰ CẢI ĐẠO Ở CA-NA-AN (Gios 2:1-24)

Chỉ có hai người phụ nữ được gọi là “Anh hùng đức tin” trong He 11:11,31 *Sa-ra*, vợ của Áp-ra-ham (câu 11) và *Ra-háp*, người kị nữ thành Giê-ri-cô (câu 31).

Sa-ra là người phụ nữ tin kính, vợ của tổ phụ dòng dõi Hê-bơ-ơ; và Đức Chúa Trời dùng bà để đưa Y-sac vào thế gian. Còn Ra-háp là người ngoại bang vô đạo, thờ các thần tượng ngoại giáo và bán mình vì tiền. Với cái nhìn của con người, Sa-ra và Ra-háp không có gì giống nhau. Nhưng theo cái nhìn *thiên thượng*, Sa-ra và Ra-háp cùng có chung một điều quan trọng nhất trong đời: *Cả hai đều thể hiện đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật.*

Kinh Thánh không những liên kết Ra-háp với Sa-ra; nhưng trong Gia 2:21-26 còn liên kết nàng với *Áp-ra-ham*. Gia-cơ dùng cả Áp-ra-ham và Ra-háp để minh họa cho một sự thật, đó là đức tin thật luôn thể hiện bằng những việc lành.

Nhưng còn hơn như vậy: Kinh Thánh liên kết Ra-háp với Đấng Mê-si-a! Khi xem bảng gia phả của Chúa Cứu Thế Giê-xu trong Mat 1:1-25, ta thấy có nhắc đến tên Ra-háp (c.5) cùng với Gia-cốp, Đa-vít, và những người nổi tiếng khác trong dòng dõi Đấng Mê-si-a. Chắc chắn Ra-háp đã trải qua một hành trình dài để biến đổi từ một kị nữ thành một tổ mẫu của Đấng Mê-si-a! “nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa” (Ro 5:20).

Tuy nhiên cần lưu ý điều quan trọng nhất ở Ra-háp là đức tin của nàng. Đó cũng là điều quan trọng nhất của mỗi con người, vì “không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài” (He 11:6). Không phải mọi thứ được gọi là đức tin đều thật sự là đức tin chân chính, tức là loại đức tin được Kinh Thánh mô tả. Đức tin của Ra-háp thuộc loại nào?

### 1. Đức tin can đảm (Gios 2:1-7)

Cả He 11:31 và Gia 2:25 đều cho biết rằng Ra-háp đã tin nơi Đức Giê-hô-va *trước khi* các thám tử đến Giê-ri-cô. Giống như dân cư ở Tê-sa-lô-ni-ca, họ “đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật” (ITe 1:9). Bà không giống người Sa-ma-ri sau này, “kính sợ Đức Giê-hô-va, song cũng hầu việc các thần mình” (IIVua 17:33).

Giê-ri-cô là một trong nhiều thành phố “tự trị” ở Ca-na-an, mỗi thành như vậy có một vua riêng (Gios 12:9-24). Thành rộng khoảng 8-9 mẫu đất, và có bằng chứng khảo cổ cho thấy thành ấy được bao bọc bằng bức tường đôi cách nhau 15 bộ (feet). Nhà của Ra-háp nằm trên tường thành (2:15).

Trong lúc đó, Giê-ri-cô là thành phố chiến lược trong kế hoạch của Giô-suê để chinh phục xứ Ca-na-an. Sau khi chiếm được Giê-ri-cô, Giô-suê có thể thẳng tiến và chia đôi xứ ấy; và tiếp theo sẽ dễ dàng đánh bại các thành ở phía nam và sau đó là phía bắc.

Bốn mươi năm trước, Môi-se đã sai 12 thám tử vào Ca-na-an; và chỉ có hai người đưa ra lời báo cáo tích cực (Dan 13:1-33). Giô-suê sai hai người do thám xứ và nhất là tìm hiểu căn kẻ thành Giê-ri-cô. Giô-suê muốn biết cư dân ở đó có phản ứng thế nào trước sự xuất hiện của dân Y-sơ-ra-ên. Vì Giô-suê biết rằng Đức Chúa Trời đã ban cho ông và dân sự xứ đó, sai thám tử đi không phải là hành động vô tín (Gios 1:11,15). Một vị tướng giỏi thường muốn biết tất cả về kẻ thù trước khi ra trận.

Làm thế nào hai thám tử vào được thành mà không bị phát hiện? Họ gặp Ra-háp như thế nào? Chúng ta phải tin vào sự quan phòng của Đức Chúa Trời khi biết được diễn tiến câu chuyện này. Ra-háp là người duy nhất ở Giê-ri-cô tin nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời dẫn đường các thám tử đến với nàng.

Từ Hy-ba-lai dịch là “kỵ nữ” cũng có nghĩa là “người chủ quán trọ”. Theo tất cả những gì chúng ta biết được từ bản văn Cựu Ước, chúng ta có thể miễn cho Ra-háp tội phóng đãng và gọi nàng là “nữ chủ quán”. Nhưng không thể như vậy, vì trong Gia 2:25 và He 11:31, các tác giả dùng từ Hy-lạp với nghĩa rõ ràng là “kỵ nữ”.

Điều đáng lưu ý là trong ân điển Ngài, Đức Chúa Trời đã sử dụng những người mà theo cái nhìn của chúng ta, họ không bao giờ được làm tội tở Đức Chúa Trời. “Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự đại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời” (ICo 1:27-29). Chúa Giê-xu là “bạn với người thu thuế và kẻ có tội” (Lu 7:34), và Ngài không hổ thẹn vì trong gia phả của Ngài có một người từng làm kỵ nữ!

Ra-háp liều mạng sống mình khi tiếp rước các thám tử và che giấu họ, nhưng chính việc làm đó chứng minh cho đức tin của bà nơi Đức Chúa Trời. *Đức tin cứu rỗi chân thật không thể giấu kín lâu ngày.* Vì những thám tử này đại diện cho dân sự Đức Chúa Trời, nàng không sợ khi giúp đỡ họ hoàn thành nhiệm vụ. Nếu vua phát hiện sự dối gạt của nàng, nàng sẽ bị tử hình vì tội phản quốc.

Vì Ra-háp đã là người tin Chúa rồi, chúng ta biện hộ thế nào cho sự dối gạt của nàng? Một mặt, nàng bày tỏ đức tin nơi Đức Chúa Trời qua việc liều mình cứu các thám tử, nhưng mặt khác, nàng đã hành động như người ngoại bang khi nói dối về họ. Có lẽ chúng ta trông đợi quá nhiều ở một tâm tín hữu, sự hiểu biết của họ về Chúa đủ để được cứu nhưng chắc chắn còn nhiều hạn chế khi đối diện những sự việc thực tế trong cuộc sống. Nếu những tín đồ dày dạn như Áp-ra-ham, Y-sác và cả Đa-vít đã phạm phải lỗi lầm này (Sa 12:10-20:20 26:6-11 ISa 21:2), chúng ta không nên quá khắt khe với Ra-háp. Nói như vậy không phải bào chữa hay khuyến khích nói dối, nhưng chỉ muốn xem xét trường hợp của Ra-háp để chúng ta không lên án nàng quá nghiêm khắc.

Nói dối là sai trái (Ch 12:22), và việc Đức Chúa Trời cho ghi chép lại sự dối gạt của Ra-háp không chứng minh Ngài ủng hộ nói dối. Tuy nhiên, chúng ta phải nhìn nhận rằng hầu hết chúng ta đều không dám nói lên sự thật *khi nó là vấn đề sinh tử*. Đối với tôi, nói thật về chính mình và chịu khốn khổ vì nó là một chuyện, nhưng

tôi có quyền nói thật để đem cái chết cho những người khác, nhất là người đang cần sự bảo vệ của tôi không? Nhiều người đã từng được khen ngợi vì gạt được kẻ thù *trong thời chiến* và cứu được những người vô tội, và trường hợp ấy là chiến tranh! Nếu cho rằng Ra-háp là “người tranh đấu cho tự do”, thì sự việc có thay đổi gì không?

Không nói đến vấn đề đạo đức, bài học chính ở đây là đức tin của Ra-háp thật nổi bật, và nàng chứng tỏ nó bằng cách tiếp rước các thám tử và liều mạng sống mình để cứu họ. Gia-cơ xem hành động đó của nàng là bằng chứng cho thấy nàng thật là một tín đồ (Gia 2:25). Ra-háp không che giấu đức tin mình; các thám tử có thể nói rằng nàng là một tín đồ chân chính.

## 2. Đức tin vững chắc (Gios 2:8-11)

Đức tin đáng quý như đối tượng của nó. Một số người tin tưởng vào lời hứa nghĩ rằng chỉ cần tin họ có thể làm cho những việc lớn lạ xảy ra. Những người khác lại tin vào sự dối gạt, đây không phải là đức tin mà là sự mê tín. Có lần tôi nghe một nhà tâm lý nói rằng những người trong cùng một nhóm thì “phải có chung một niềm tin cho dù đó là niềm tin đặt nơi một điều gì đó hết sức bình thường”. Nhưng đức tin không chỉ đáng quý như đối tượng của nó. Chúng ta nhận được bao nhiêu từ điều hết sức bình thường đó, nhất là sau khi chúng ta cháy túi?

D. Martyn Lloyd nhắc chúng ta rằng “đức tin tự bày tỏ cách trọn vẹn trong tính cách”. Đức tin cứu rỗi không phải là kết quả của sự rèn luyện trí óc mà bởi đó chúng ta tự thuyết phục mình tin điều gì thật và điều gì không thật. Đức tin cũng không phải là sự khuấy động cảm xúc để chúng ta tưởng rằng Đức Chúa Trời làm những gì chúng ta *nghĩ* Ngài sẽ làm. Đức tin cũng chẳng phải là hành động gan dạ như nhảy xuống từ nóc đền thờ và hy vọng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu (Mat 4:5-7). Đức tin cứu rỗi đích thực bao gồm “toàn bộ tính cách” : tâm trí được hướng dẫn, cảm xúc được khuấy động, và rồi ý chí sẽ hành động trong sự vâng phục Đức Chúa Trời.

“Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy (tâm trí), và người thành tâm kính sợ (cảm xúc), đóng một chiếc tàu (ý chí) để cứu nhà mình...” (He 11:7). Kinh nghiệm của Ra-háp tương tự như kinh nghiệm của Nô-ê: Nàng *biết* rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chân thật (tâm trí), nàng *lo sợ* cho chính mình và cho gia đình khi nghe kể về những việc lạ lùng mà Ngài đã làm (cảm xúc); và nàng *tiếp rước* những thám tử và cầu xin sự giải cứu cho cả gia đình (ý chí). Nếu không có đủ tất cả những yếu tố này thì không phải là đức tin cứu rỗi như Kinh Thánh mô tả.

Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là để được cứu, tội nhân phải hoàn toàn hiểu hết mọi khía cạnh được dạy về lẽ thật Kinh Thánh. Người đàn bà mất huyết chỉ sờ vào viền áo của Chúa Giê-xu thì được lành bệnh, nhưng bà đã hành động theo sự hiểu biết đơn sơ của mình về Chúa (Mat 9:22). Sự hiểu biết của Ra-háp về Đức Chúa Trời còn hạn chế nhưng bà hành động theo những gì mình biết; và Đức Chúa Trời đã cứu bà.

Ta thấy Ra-háp có đức tin mạnh hơn 10 thám tử 40 mươi năm trước, khi bà nói: “Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông xứ này...” (Gios 2:9). Đức tin

của nàng dựa trên sự kiện, không phải dựa trên cảm xúc, vì bà đã nghe kể những phép lạ mà Đức Chúa Trời đã làm, bắt đầu là việc rẽ Biển Đỏ ngay khi ra khỏi Ai Cập. “Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Rô 10:17).

Từ những thông tin về quyền năng của Đức Giê-hô-va lan truyền đến Ca-na-an, vì vậy họ lo sợ; nhưng đây chính là điều mà dân Y-sơ-ra-ên mong đợi Đức Chúa Trời của họ thực hiện. “Các dân tộc nghe biết việc này đều run sợ, Con kinh hãi áp hãm dân xứ Pha-lê-tin. Các quan trưởng xứ Ê-đôm bèn lấy làm bối rối; Mặt anh hùng nơi Mô-áp đều kinh hồn; Cả dân Ca-na-an đều mất vía. Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó;” (Xu 15:14-16). Đức Chúa Trời hứa như vậy với dân Y-sơ-ra-ên, và Ngài đã giữ lời. “Ngày nay, ta khởi rải trên các dân tộc trong thiên hạ sự sợ hãi và kinh khủng về danh người, đến nỗi khi nghe nói về người, các dân tộc đó sẽ run rẩy và bị sự kinh khủng áp hãm trước mặt người” (Phu 2:25).

“Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này” (Gios 2:11). Đây là lời tuyên xưng đức tin của người phụ nữ cả đời bị ràng buộc trong sự thờ lạy thần tượng! Nàng tin nơi một Đức Chúa Trời duy nhất, không tin vào những thần đang chiếm cứ trong các đền miếu ngoại đạo. Nàng tin Ngài là Đức Chúa Trời *của cá nhân* (Đức Chúa Trời của các ông”), là Đấng sẽ hành động vì những người tin cậy Ngài. Nàng tin Ngài là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng sẽ ban xứ này cho dân sự Ngài. Đức Chúa Trời mà bà tin cậy không bị giới hạn trong một dân tộc, nhưng là Đức Chúa Trời *ở trên trời cao kia, và ở dưới đất thấp này*. Ra-háp tin cậy một Đức Chúa Trời cao cả và đáng kinh sợ!.

Chúng ta tin rằng mình là con cái Chúa, niềm tin đó đến từ bằng chứng của Lời Đức Chúa Trời trước mặt chúng ta, và sự làm chứng của Thánh Linh Đức Chúa Trời trong chúng ta (IGi 5:9-13). Tuy nhiên, sự bảo đảm cho sự cứu rỗi không chỉ dựa trên những gì chúng ta biết được qua Kinh Thánh hay những cảm xúc trong lòng chúng ta. Nó cũng dựa trên cách sống của chúng ta; vì nếu không có sự thay đổi nào trong cách cư xử của chúng ta, thì không chắc chúng ta đã được tái sinh (II Co 5:21 Gia 2:14-26). Nói “lạy Chúa, lạy Chúa!” thôi chưa đủ. Chúng ta phải gìn giữ điều răn của Ngài (Mat 7:21-27). Sự vâng phục của Ra-háp là bằng chứng của một cuộc đời được biến đổi.

Sự cải đạo của Ra-háp thật là việc làm bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Giống như tất cả những cư dân khác trong Ca-na-an, Ra-háp chịu sự đoán phạt và sẽ phải chết. Đức Chúa Trời ban lệnh phải “diệt hết” và đừng thương xót họ (Phu 7:1-3). Ra-háp là người Ngoại bang, không thuộc về giao ước yêu thương dành riêng cho dân Y-sơ-ra-ên (Eph 2:11-13). Nàng không xứng đáng được cứu, nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót bà. Nếu có một tội nhân nào kinh nghiệm được Eph 2:1-10, thì người đó chính là Ra-háp.

### **3. Đức tin biết quan tâm (Gios 2:12-14)**

Ra-háp không chỉ quan tâm đến hạnh phúc của riêng mình, vì khi bản thân kinh nghiệm ân điển và ơn thương xót của Đức Chúa Trời, nàng có bốn phận cứu cả gia đình nàng. Sau khi Anh-rê gặp được Chúa Giê-xu, ông đã chia sẻ tin mừng

đó với anh mình là Si-môn và dẫn anh mình đến với Chúa Giê-xu (Gi 1:25-42). Người phụng dưỡng sạch trở về nhà và nói cho mọi người biết điều Chúa Giê-xu đã làm cho mình (Mac 1:40-45). “Kết quả của người công bình giống như cây sụ sống; Người khôn ngoan có tài được linh hồn người ta” (Ch 11:30).

Ra-háp muốn hai thám tử hứa với nàng rằng khi họ chiếm được thành họ phải bảo đảm an toàn cho nàng và gia đình nàng. Họ đã cam đoan với nàng: Họ đã thề bằng lời nói và lấy mạng sống mình bảo đảm cho lời thề đó. Nói cách khác, họ là người bảo lãnh cho gia đình Ra-háp, giống Giu-đa bảo lãnh cho Bên-gia-min vậy (Sa 43:8-9). Sách châm ngôn cảnh cáo “việc bảo lãnh” trong kinh doanh vì đây là một việc làm may rủi có thể làm bạn mất tất cả (Ch 6:1 11:5 20:16 27:13). Tuy nhiên, trong khía cạnh thuộc linh, chúng ta được cứu nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng chẳng mắc nợ ai hết, sẵn sàng đứng ra bảo lãnh cho chúng ta (He 7:22). Kể từ nay mỗi khi bạn hát bài “Giê-xu trả thay tất cả – Jesus Paid It All”, hãy nhớ rằng Chúa Giê-xu đã lấy mạng sống Ngài để “bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước” (He 7:22). Ngài đã chết thay chúng ta; và chừng nào Ngài còn sống, sự cứu rỗi chúng ta được bảo đảm. Nhờ lời hứa của Lời Ngài và sự bảo đảm của “cương vị của người bảo lãnh đời đời” của Ngài, chúng ta tin chắc rằng “Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy” (c.25).

Các thám tử căn dặn Ra-háp không được tiết lộ tin này cho ai ngoại trừ những người trong gia đình. Nếu nàng tiết lộ, thì giao ước bị huỷ bỏ. Thật tương phản với mối quan hệ của tín đồ với Chúa Cứu Thế Giê-xu vì Ngài muốn cho mọi người đều biết rằng Ngài đã trả giá cứu chuộc và họ có thể được cứu bằng cách tin cậy Ngài. Nếu Ra-háp nói nhiều, mạng sống nàng sẽ gặp nguy hiểm, nhưng nếu chúng ta không nói đủ, tính mạng của những người hư mất quanh chúng ta sẽ gặp nguy hiểm.

#### 4. Đức tin giao ước (Gios 2:15-24)

Giao ước chỉ là một thoả thuận, một giao kèo giữa hai hoặc nhiều phía, với những điều kiện nào đó được đặt ra mà tất cả phải tuân thủ. Bạn thấy nhiều giao ước *thiên thượng* được Kinh Thánh ghi lại: Giao ước của Đức Chúa Trời với Nô-ê (Sa 9:1-29), với Áp-ra-ham (12:1-3 15:1-20) và Y-sơ-ra-ên (Xu 19:1-20:26); giao ước liên quan đến xứ Pa-léc-tin, như được nói rõ trong sách Phục truyền; giao ước về Đấng Mê-si-a với Đa-vít (IISa 7:1-20) và Giao Ước Mới trong huyết Chúa Cứu Thế Giê-xu (Gie 31:31 Mat 26:28). Bạn cũng sẽ thấy những giao ước *của con người*, như kết ước giữa Đa-vít và Giô-na-than (ISA 18:3 20:16), và giữa Đa-vít và dân Y-sơ-ra-ên (IISa 5:1-5).

Trước khi hai thám tử rời nhà Ra-háp, họ tái xác nhận lời thề của họ với nàng. Vì những người này không biết kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho thành ấy, nên họ không thể căn dặn Ra-háp một cách chi tiết. Có lẽ họ nghĩ rằng thành ấy sẽ bị bao vây, các cổng thành sẽ bị giật sập, và người trong thành sẽ bị tàn sát. Hai người chắc rằng thành ấy sẽ sụp đổ và cuối cùng bị chiếm lấy.

Thường thường trong các giao ước trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời dùng một con dấu nào đó để nhắc dân sự nhớ những điều đã hứa. Giao ước của Đức Chúa



Trời với Áp-ra-ham được “đánh dấu” bằng phép cắt bì (Sa 17:9-14 Ro 4:11). Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên rại núi Si-na-i, cả sách giao ước và dân giao ước đều được rảy huyết (Xu 24:3-8 He 9:16-22). Đức Chúa Trời làm nên cầu vòng để làm dấu cho giao ước với Nô-ê (Sa 9:12-17), và Chúa Cứu Thế Giê-xu dùng bánh và chén để làm dấu cho Giao Ước Mới (Lu 22:19-20 ICo 11:23-26).

Trong trường hợp Ra-háp, các thám tử dận nằng treo sợi dây màu điều nơi cửa sổ của ngôi nhà trên vách thành của nằng (Gios 2:18). Với sợi dây này quân Y-sơ-ra-ên sẽ chừa nhà Ra-háp ra khi họ đến chiếm thành. Màu điều của sợi dây nhắc chúng ta nhớ đến huyết. Huyết bôi trên mày cửa ở Ai Cập sẽ là dấu để thiên sứ vượt qua và tha cho con trai đầu lòng của nhà đó (Xu 12:13), và cũng như vậy, sợi dây điều đánh dấu ngôi nhà trên vách thành để quân lính Do Thái bảo vệ mạng sống của những người ở trong nó. Ra-háp dùng dây giòng hai thám tử qua cửa sổ và từ lúc ấy sợi dây được để nguyên ở đó. Đây là “dấu hiệu bảo đảm” của giao ước mà nằng yêu cầu (Gios 2:12-23).

Điều quan trọng là Ra-háp cùng cả gia đình nằng được cứu bởi đức tin nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, chứ không phải nơi sợi dây ấy. Việc nằng treo dây nơi cửa sổ là bằng chứng cho thấy nằng có đức tin, giống như huyết chiên con bôi trên mày cửa ở Ai-cập là bằng chứng cho thấy dân Do Thái tin Lời Đức Chúa Trời. Đức tin nơi Đức Chúa Trời hằng sống có nghĩa là sự cứu rỗi, còn đức tin nơi giao ước đem lại sự bảo đảm; nhưng đức tin nơi *dấu hiệu của giao ước* là sự mê tín và không thể đem lại sự cứu rỗi và sự bảo đảm. Dân Do Thái ỷ vào phép cắt bì để được cứu, nhưng họ quên ý nghĩa thuộc linh thực sự của nghi thức quan trọng ấy (Ro 2:25-29 Phu 10:12-16 30:6). Nhiều người ngày nay ỷ vào phép báp-têm hoặc sự dự phần trong lễ tiệc thánh để được cứu; nhưng loại đức tin này là hư không. Ra-háp tin Chúa và tin nơi lời giao ước của Ngài đã lập qua các tội tớ Ngài; và nằng chứng tỏ đức tin ấy bằng cách treo sợi dây điều nơi cửa sổ. Khi dân Do Thái chiếm thành Giê-ri-cô, họ được tin Ra-háp và gia đình nằng trong nhà nằng, và đã không sát hại đến họ (Gios 6:21-25).

Ra-háp là một phụ nữ rất can đảm. Nằng phải kể lại tất cả cho những người bà con biết điều sắp xảy ra và lời hứa của hai thám tử, và đây là một việc làm mạo hiểm. Nếu như một trong những người bà con đó tâu với vua thì chuyện gì sẽ xảy ra với nằng. Nằng cũng phải giải thích về chuyện sợi dây treo nơi cửa sổ. Vì thành Giê-ri-cô được bảo vệ rất nghiêm ngặt (c.1), để bảo đảm không có người nào còn bên ngoài thành; nhưng một người lạ vào thành để trú ẩn sẽ nhìn thấy sợi dây màu điều đó ngay. Hoặc nếu có ai đến thăm nhà Ra-háp có thể sẽ thắc mắc về sợi dây đó.

Các thám tử rời nhà Ra-háp và trốn trên núi cho đến khi không còn ai đuổi bắt. Sau đó họ về trại quân của Y-sơ-ra-ên và báo cho Giô-suê tin vui rằng vì dân trong thành rất sợ Đức Chúa Trời nên không thể làm hại gì cho họ. Ra-háp không chỉ đem lại hy vọng cho gia đình nằng, nhưng nằng cũng là niềm khích lệ lớn lao cho Giô-suê và cả đạo binh Y-sơ-ra-ên.

Tuy nhiên, dân Y-sơ-ra-ên chưa sẵn sàng vượt qua sông Giô-đanh để đánh bại kẻ thù. Họ cần phải hoàn tất “việc gì đó chưa làm xong” trước khi có thể chắc chắn nhận lãnh ơn phước của Đức Chúa Trời.

### 3. TẤN TỚI BỞI ĐỨC TIN (Gios 3:1-4:24)

Chúng ta vừa xét đến đức tin của một cá nhân, Ra-háp; và giờ đây trọng tâm của sách Giô-suê chuyển sang đức tin của cả dân tộc. Khi nghiên cứu sách này, ta nên lưu ý rằng nó không chỉ đề cập đến lịch sử cổ đại những việc Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên bao thế kỷ trước. Nó còn nói đến đời sống của bạn và của Hội Thánh ngày nay những điều Đức Chúa Trời muốn làm ở đây và ngay bây giờ cho những người tin cậy Ngài. Sách Giô-suê nói về sự đắc thắng của đức tin và sự vinh hiển đến từ Đức Chúa Trời khi dân sự Ngài tin cậy và vâng phục Ngài. Thủ tướng Anh Benjamin Disraeli nói: “Thế giới không bao giờ bị chinh phục bởi mưu đồ, nó bị chinh phục bởi đức tin”.

Trong đời sống Cơ Đốc, bạn là người *chinh phục* hoặc bạn là người *khuyết phục*, là người chiến thắng hoặc là nạn nhân. Dù sao Đức Chúa Trời cũng không cứu chúng ta để trưng bày chúng ta trong tủ kính như những bức tượng. Ngài cứu chúng ta để chúng ta trở thành những chiến binh và đẩy chúng ta tấn tới bởi đức tin để nhận lấy sản nghiệp trong chính Chúa Cứu Thế Giê-xu. Môi-se mô tả thật hay: “Ngài đã đem chúng ta ra khỏi để dẫn vào” (Phu 6:23). Quá nhiều con dân của Đức Chúa Trời hiểu lầm rằng sự giải cứu giải phóng khỏi ách nô lệ ở Ai Cập - là tất cả những gì liên quan đến đời sống Cơ Đốc; nhưng sự giải cứu đó mới là sự bắt đầu. Cả trong sự tăng trưởng thuộc linh của mỗi cá nhân cũng như trong sự hầu việc Chúa của chúng ta, “phần xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm” (Gios 13:1). Chủ đề của Giô-suê là chủ đề của sách Hêbơơ. “Chúng ta phải...tấn tới” (He 6:1); và cách duy nhất để tấn tới là bởi đức tin.

Người vô tín nói, “Chúng ta hãy trở về chỗ an toàn”; nhưng người có đức tin nói, “Chúng ta hãy tiến tới nơi mà Đức Chúa Trời đang hành động” (Dan 14:1-4). Bốn mươi năm trước, Giô-suê và Ca-lép cam đoan với dân Do Thái, “Chúng ta hãy tiến tới, chiếm lấy xứ, vì chúng ta đủ sức chiến thắng!” Đó là đức tin! Nhưng dân sự nói, “Chúng ta không thể!” Đó là vô tín, và vì sự vô tín ấy dân sự phải trả giá bằng bốn mươi năm trong đồng vắng (13:26-33). “Và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta” (IGi 5:4).

Một trong những niềm vui của đời sống Cơ Đốc của tôi là việc nghiên cứu tiểu sử của các Cơ Đốc Nhân, đời sống của những người đã được Đức Chúa Trời sử dụng và những người đang được sử dụng để giục giả Hội Thánh và làm thay đổi thế giới. Những con người mà chúng ta có cơ hội tìm hiểu đều rất khác nhau về hoàn cảnh, sự giáo dục, nhân cách, và cách hầu việc Chúa; nhưng họ có một điểm chung: *Tất cả đều tin lời hứa của Đức Chúa Trời và làm theo những gì Ngài bảo họ làm.* họ là những người của đức tin, và Đức Chúa Trời tôn vinh họ vì họ tin Lời Ngài.

Đức Chúa Trời không thay đổi và nguyên tắc đức tin không thay đổi. Điều có thể thay đổi là thái độ của dân sự Đức Chúa Trời: *Chúng ta không còn tin Đức Chúa Trời và không còn hành động bởi đức tin nơi lời hứa của Ngài.* Lời hứa Ngài không bao giờ sai (Gios 21:45 23:14 IVua 8:56), nhưng chúng ta không thể sống bởi ân điển của Đức Chúa Trời và không bước vào những điều Ngài hứa với chúng ta

(He 3:7-19 12:15). Đức Chúa Trời đã “đem chúng ta ra khỏi... để dẫn vào” nhưng chúng ta thường “không thể vào đó được vì có không tin” (He 3:19).

Trong Giô-suê 3 và 4, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết ba điều cần thiết để tấn tới bởi đức tin và nhận được tất cả những gì Ngài hứa ban cho chúng ta: Lời của đức tin, sự bước đi của đức tin, và lời chứng của đức tin.

### 1. Lời của đức tin (Gios 3:1-13)

Khi dân sự đang chờ gần mé Giô-đanh, chắc chắn họ thắc mắc không biết Giô-suê định làm gì. Ông không thể nào bảo họ bơi qua sông hoặc đi bộ qua nó, vì sông đang trong thời gian nước dâng cao (Gios 3:15). Họ không thể đóng đủ thuyền bè để chở hết một triệu người qua bờ bên kia. Hơn nữa, cách đó sẽ biến họ thành miếng mồi béo bở cho kẻ thù mình, người lãnh đạo mới của họ nên làm gì?

Giống như Môi-se, người tiên nhiệm, Giô-suê nhận lệnh từ Đức Chúa Trời, và ông vâng phục bằng đức tin. “Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Ro 10:17). Rất đúng khi nói rằng đức tin không phải là tin bất kể bằng chứng mà là vâng phục bất kể hậu quả. Khi đọc He 11:1-40, một đoạn Kinh Thánh nói về đức tin, ta thấy những người được đề cập đều đã làm *một điều gì đó* chỉ vì họ tin Đức Chúa Trời. Đức tin của họ không phải là một cảm xúc thụ động; đó là một sức mạnh chủ động. Vì Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, nên ông rời U-rơ và tiến về Ca-na-an. Vì Môi-se tin Đức Chúa Trời, ông đã sỉ nhục các thần tượng của Ai Cập và giải phóng dân Do Thái. Vì Ghê-đê-ôn tin Đức Chúa Trời nên ông lãnh đạo một nhóm ít người Do Thái đi đánh bại quân Ma-đi-an khổng lồ. *Đức tin sống luôn dẫn tới hành động*. “Vả, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy” (Gia 2:26).

Trong phân đoạn này, ta thấy 5 sứ điệp khác nhau, tất cả đều dựa vào Lời Đức Chúa Trời, là “lời của đức tin” (Ro 10:8). Dân sự vâng phục những sứ điệp này bằng đức tin, và Đức Chúa Trời đã đưa họ qua sông.

*Sứ điệp của các quan trưởng cho dân sự* (c.1-4). Giô-suê là người dậy sớm (Gios 6:12 7:16 8:10), ông thường dành những giờ phút đầu tiên trong ngày để tương giao với Đức Chúa Trời (1:8). Về điểm này, ông giống Môi-se (Xu 24:4 34:4), Đa-vít (Thi 57:8 119:147). Ê-xê-chia (IISu 29:20) và Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta (Mac 1:35 Es 50:4). Không thể sống bởi đức tin mà lại bỏ qua Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện (Cong 6:4); vì đức tin được nuôi dưỡng bằng sự thờ phượng và Lời Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời sử dụng và ban phước là những người biết kỷ luật với bản thân mình để có thể dâng cho Ngài những thì giờ tinh mơ như vậy.

Giô-suê ra lệnh dời trại mướn dăm từ rừng Si-tim sang Giô-đanh, và chắc chắn dân thành Giê-ri-cô rất lo âu theo dõi từng bước tiến của Y-sơ-ra-ên. Có thể Y-sơ-ra-ên đã mất một ngày cho sự di dời này; họ nghỉ ngơi một ngày nữa, và đến ngày thứ ba, theo lệnh các quan trưởng, dân sự vượt sông, đi sau hòm giao ước.

Hòm giao ước được đề cập 6 lần trong đoạn 3 và 4. Đây là “ngôi của Đức Chúa Trời”, nơi vinh quang của Đức Chúa Trời ngự trong đền tạm (Xu 25:10-22) và Đức Chúa Trời “ngự giữa chê-ru-bim” (Thi 80:1). Luật pháp của Đức Chúa Trời được cất

giữ trong hòm để nhắc nhở dân sự về giao ước của Đức Chúa Trời với Y-sơ-ra-ên; và huyết của các sinh tế được rải lên ngôi thi ân vào đại lễ Chuộc Tội hàng năm (Le 16:14-15).

Hòm giao ước đi trước dân sự như lời khích lệ đức tin của họ, vì có nghĩa là Đức Chúa Trời của họ đi trước họ và mở đường cho họ. Đức Chúa Trời đã hứa với Môi-se, “Chính mình ta sẽ đi cùng ngươi, và ta sẽ cho ngươi an nghỉ” (Xu 33:14). Khi dân sự đi trong đồng vắng, hòm giao ước đã đi trước họ (Dan 10:33); và Môi-se nói, “Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chỗi dậy, để kẻ thù nghịch Ngài bị tán lạc, và kẻ nào ghét Ngài chạy trốn trước mặt Ngài!” (Dan 10:35). Khi ấy, sự hiện diện của hòm giao ước là bảo đảm cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Mỗi một chi phái được phân chỗ trong trại quân và thứ tự di chuyển khi dời trại ra đi (Gios 2:1-24). Khi các lãnh đạo chi phái thấy các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước và đi về phía sông, họ phải chuẩn bị cho chi phái họ đi theo sau. Vì dân sự chưa đi con đường này bao giờ, họ cần Đức Chúa Trời hướng dẫn. Nhưng họ không được đi quá gần hòm giao ước, vì đây là một vật thánh trong đền tạm; không được tùy tiện cư xử. Đức Chúa Trời là bạn đồng hành của chúng ta trong cuộc đời này, nhưng chúng ta không dám cư xử với Ngài như một “người bạn bình thường”.

*Sứ điệp của Giô-suê cho dân sự* (c.5). Đây vừa là lệnh vừa là lời hứa, và sự làm trọn lời hứa tùy thuộc vào sự vâng phục mệnh lệnh. Một số lời hứa của Đức Chúa Trời là vô điều kiện, và chúng ta chỉ cần tin; nhưng có những lời hứa luôn có các điều kiện nào đó kèm theo. Đáp ứng những điều kiện này, không phải chúng ta đang tìm kiếm những ơn phước của Đức Chúa Trời; nhưng chúng ta đang dọn lòng mình sẵn sàng nhận lãnh những ơn phước của Ngài.

Nếu kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i là một khuôn mẫu (Xu 19:9-15), thì “làm cho mình ra thánh” có nghĩa là mọi người phải tắm giặt thay quần áo và các cặp vợ chồng phải giữ mình thánh khiết cho Đức Giê-hô-va (ICo 7:1-6). Tuy nhiên, trong vùng Cận Đông, nước rất khan hiếm nên thường không đủ dùng cho vệ sinh cá nhân. Trong thế giới hiện đại, chúng ta quen với những tiện nghi tắm giặt thoải mái; nhưng không được như vậy đối với nhiều người trong thời Kinh Thánh.

Trong Kinh Thánh, hình ảnh tắm rửa và thay quần áo là tiêu biểu cho sự khởi đầu mới với Chúa. Vì tội lỗi được xem là ô uế (Thi 51:2,7), Đức Chúa Trời phải thanh tẩy chúng ta trước khi chúng ta có thể thực sự đi theo Ngài. Khi Gia-cốp có một khởi đầu mới với Đức Chúa Trời và trở về Bê-tên, ông và cả gia đình tắm rửa và thay quần áo (Sa 35:1-3). Sau khi Đa-vít xưng tội, ông tắm rửa, thay quần áo, và thờ phượng Đức Chúa Trời (II Sa 12:20). Hình ảnh này được đưa vào Tân Ước trong ICo 6:14-7:1 Eph 4:26-27 Co 3:8-14.

Lời hứa rằng Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng giữa vòng họ. Ngài đã rẽ Biển Đỏ để giải phóng Y-sơ-ra-ên khỏi Ai Cập thế nào, thì Ngài cũng sẽ mở sông Giô-đanh và đưa họ vào Đất Hứa như vậy. Nhưng đó chỉ là sự bắt đầu những phép lạ, vì Đức Giê-hô-va cùng đi với họ vào Đất Hứa, đánh bại các kẻ thù, và giúp các chi phái giành được sản nghiệp của mình. “Có thần nào lớn bằng Đức Chúa Trời

chăng? Chúa là Đức Chúa Trời hay làm phép lạ,” (Thi 77:13-14). “Ôi! Những dấu lạ của Ngài lớn lao là dường nào!” (Da 4:3).

**Sứ điệp của Giô-suê cho các thầy tế lễ** (c.6). Các thầy tế lễ có nhiệm vụ khiêng hòm giao ước đi trước dân sự trong cuộc hành trình. Chính các thầy tế lễ phải bước chân xuống nước trước khi Đức Chúa Trời rẽ sông. Các thầy tế lễ cũng phải đứng giữa lòng sông cho đến khi dân sự đi qua hết. Khi các thầy tế lễ qua bờ bên kia, nước sông lấp lại như cũ. Cần có đức tin mạnh mẽ và lòng can đảm, các thầy tế lễ mới làm trọn nhiệm vụ của mình, nhưng họ đã tin cậy Đức Chúa Trời và nương dựa nơi sự thành tín của Lời Ngài.

**Sứ điệp của Đức Chúa Trời cho Giô-suê** (c.7-8). Khi Môi-se dẫn dân sự qua Biển Đỏ, phép lạ này là rạng danh Môi-se trước mặt dân sự; và họ nhận biết rằng ông thật là tôi tớ của Đức Chúa Trời (Xu 14:31). Đức Chúa Trời sẽ làm y như vậy với Giô-suê tại sông Giô-đanh; và khi đó Ngài nhắc nhở dân sự rằng Ngài luôn ở cùng Giô-suê như Ngài đã ở cùng Môi-se (Gios 4:14 1:5,9). Cả Môi-se và Giô-suê đã nhận được **quyền phép** từ Đức Chúa Trời trước khi những phép lạ xảy ra, nhưng những phép lạ ấy làm họ được dân sự tôn trọng. Để làm tốt chức lãnh đạo cần phải có quyền hạn và uy danh.

**Sứ điệp của Giô-suê cho dân sự** (c.9-13). Sau khi hướng dẫn các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước, Giô-suê chia sẻ Lời Chúa cho dân sự. Ông không tự tôn chính mình; ông chỉ tán dương Đức Chúa Trời và những ơn phước dư dật của Chúa cho dân tộc mình. Người lãnh đạo thuộc linh chân chính hướng dân sự nhìn vào Đức Chúa Trời và sự vĩ đại của Ngài. Hầu hết những điều Giô-suê nói trong lời ngắn ngủi này là lời cuối cùng của Môi-se dành cho chính ông (Phu 31:1-8) cũng như Lời Đức Chúa Trời dành cho ông khi ông lên thay vị trí của Môi-se (Gios 1:19). Giô-suê không dùng lời lẽ riêng của mình. Ông chỉ nhắc lại những lời hứa của Đức Chúa Trời Lời của đức tin và khích lệ họ tin cậy và vâng lời.

Nhưng Đức Chúa Trời của Giô-suê không chỉ là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ngài là “Đức Chúa Trời hằng sống” (3:10) và là “Chúa của cả thế gian” (c.11,13). Vì là “Đức Chúa Trời hằng sống” nên Ngài có thể đánh bại các thần chết của dân ngoại hiện đang trú ngụ trong xứ (Thi 115:1-17). Vì là “Chúa của cả thế gian” nên Ngài có thể đi đến nơi nào Ngài thích và làm điều Ngài muốn với mọi dân tộc trên đất. Đức Chúa Trời phán với họ tại núi Si-na-i, “Nếu các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta” (Xu 19:5). “Các núi tan chảy như sáp trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt Chúa của khắp thế gian” (Thi 97:5).

Giô-suê giải thích với dân sự rằng Đức Chúa Trời sẽ rẽ sông Giô-đanh ngay khi các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước đặt chân xuống nước. Ông cũng ra lệnh chọn mỗi chi phái một người để thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt, mà sẽ được giải thích sau (Gios 4:2-8). Đức Chúa Trời sẽ đi trước dân sự Ngài, và Ngài sẽ mở đường!

Khi ôn lại năm sứ điệp này, ta có thể thấy Đức Chúa Trời đã cho họ biết những thông tin cần thiết để làm thành những điều Ngài muốn họ làm. Ta cũng biết những điều kiện mà dân sự phải thoả mãn, những mạng lệnh họ phải vâng phục, cùng những lời hứa mà họ phải tin cậy. Đức Chúa Trời luôn ban “Lời của đức tin”

cho dân sự Ngài trong mọi hoàn cảnh. Khi Ngài yêu cầu họ theo Ngài trong những cuộc chiến và những cuộc chinh phục mới. Mạng lệnh của Đức Chúa Trời vẫn là động lực thúc đẩy của Ngài, và lời hứa của người không hề sai. Lời khuyên của vua Giô-sa-phát. Khá tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì các ngươi sẽ vững chắc; hãy tin các đấng tiên tri Ngài, thì các ngươi sẽ được may mắn” (II Su 20:20). “Về các lời tốt lành mà Ngài đã cậy miệng Mô-i-se, kẻ tôi tớ Ngài, phán ra, chẳng có một lời nào không ứng nghiệm” (IV Vua 8:56).

## **2. Bước đi của đức tin (Gios 3:14-17)**

Quanh năm nước sông Giô-đanh thường cạn, lòng sông chỉ rộng khoảng 100 bộ, nhưng vào mùa xuân, nước tràn bờ và lòng sông rộng đến một dặm. Ngay khi các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước đặt chân xuống sông, nước liền ngưng chảy và dựng đứng thành một bức tường dài cách 20 dặm về hướng đầu nguồn, gần thành phố có tên là A-đam. Đây là một phép lạ của Đức Chúa Trời để đáp lại đức tin của dân sự.

Nếu không bước đi bằng đức tin (Gios 1:3) và không “bị ướt chân”, chúng ta sẽ không tăng trưởng trong đời sống cho Chúa và trong sự phục vụ Ngài. Mỗi bước thầy tế lễ bước đi, nước đều mở ra trước mặt họ cho tới khi họ đứng giữa lòng sông như đứng trên đất khô. Họ đứng đó chờ dân sự đi qua hết; và khi các thầy tế lễ bước lên bờ, nước sông lại chảy như cũ.

Khi Đức Chúa Trời rẽ Biển Đỏ, Ngài dùng một cơn gió mạnh thổi suốt đêm trước đó (Xu 14:21-22). Đây không phải là chuyện ngẫu nhiên, vì gió là hơi thở của lỗ mũi Đức Chúa Trời (15:8). Khi Mô-i-se giơ gậy lên, gió bắt đầu thổi; khi ông hạ gậy xuống, nước lấp lại nhấn chìm chết đội quân Ai Cập (14:26-28). Khi Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh, lần này không phải qua cánh tay vâng phục của người lãnh đạo mà Đức Chúa Trời ban phép lạ, nhưng qua bàn chân vâng phục của dân sự. Nếu chúng ta không sẵn sàng bước ra bằng đức tin và vâng phục Lời Ngài, thì Đức Chúa Trời không thể mở đường cho chúng ta.

Như tôi đã đề cập, việc vượt sông Giô-đanh không phải là hình ảnh Cơ Đốc nhân được vào thiên đàng sau khi chết, trái ngược với lời trong một số bài hát. Việc vượt Biển Đỏ mô tả người tín đồ được giải thoát khỏi ách tội lỗi, còn việc vượt sông Giô-đanh mô tả tín đồ chiếm lấy sản nghiệp trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Giô-suê là hình bóng về Chúa Cứu Thế, Đấng Đắc Thắng của chúng ta, Ngài từng ngày dẫn chúng ta bước vào cơ nghiệp mà Đức Chúa Trời định liệu cho chúng ta (ICo 2:9-10). “Ngài chọn cơ nghiệp cho chúng tôi” (Thi 47:4).

Thật bi thảm khi dân sự Đức Chúa Trời không chiếm được cơ nghiệp nhưng cả đời lang thang vô định trong đồng vắng. Sách Hêbơơ được viết ra để giục giã dân sự Đức Chúa Trời tấn tới trong sự tăng trưởng thuộc linh và đừng thối lui trong sự vô tín. Trong He 3:1-4:16, tác giả dùng kinh nghiệm của Y-sơ-ra-ên tại Ca-đe Bân-nê-a để cảnh cáo những Cơ Đốc nhân đại dốt đừng bỏ lỡ tất cả những gì Đức Chúa Trời đã định ý ban cho họ. Chúng ta không bao giờ được đứng yên trong đời sống Cơ Đốc; chúng ta hoặc tấn tới trong đức tin hoặc thối lui trong sự vô tín.

## **3. Bằng chứng của đức tin (Gios 4:1-14)**

Đức Giê-hô-va đang làm chủ mọi hoạt động tại sông Giô-đanh ngày hôm ấy. Ngài cho các thầy tế lễ biết khi nào nên bước chân xuống sông và khi nào nên bước lên khỏi đó. Ngài ra lệnh cho nước rẽ ra và lấp lại đúng lúc. Cả nước sông và con người đều vâng lệnh Ngài, và mọi sự diễn ra y như Đức Chúa Trời đã hoạch định. Đó là ngày làm vinh hiển Đức Giê-hô-va và làm rạng danh Giô-suê, đầy tớ Ngài (câu 14).

Hai đồng đá được dựng lên để kỷ niệm sự kiện này: mười tảng đá tại Ghinh-ganh (c.1-8,10-24), và mười hai tảng đá giữa sông (c.9). Đây là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời xem trọng đức tin và hành động vì có những người tin cậy Ngài.

**Đồng đá ở Ghinh-ganh** gồm 12 tảng đá, mỗi chi phái chọn ra một người để vác một tảng đá đến đó (Gios 3:12). Khi những người này đi đến giữa sông, mỗi người chọn một tảng đá ở đó và vác đi khoảng 8 dặm đến Ghinh-ganh, tại đó dân sự đã đóng trại cả đêm. Ghinh-ganh cách Giê-ri-cô khoảng hai dặm và là vùng đất đầu tiên ở Ca-na-an bị Y-sơ-ra-ên chiếm lấy làm cơ nghiệp. Trong những năm sau đó, Ghinh-ganh trở thành trung tâm quan trọng cho cả nước. Y-sơ-ra-ên lập vua đầu tiên của họ tại Ghinh-ganh (ISa 11:1-15); tại đó Đa-vít được dân chúng tiếp rước trở về sau khi cuộc phản loạn của Áp-sa-lôm thất bại (IISa 19); và Sa-mu-ên nghĩ rằng Ghinh-ganh là một địa điểm quan trọng để ông dừng chân trong “cuộc kinh lý” của mình hàng năm (ISa 7:16). Có một “trường tiên tri” tại Ghinh-ganh trong thời Ê-li và Ê-li-sê (IIVua 2:1-2 4:38). Ghinh-ganh rất quan trọng đối với Giô-suê vì nó trở thành trại quân và trung tâm điều hành của ông (Gios 9:6 10:6,15,43 14:6).

Mười hai hòn đá nhắc nhở những việc Đức Chúa Trời đã làm cho dân sự Ngài. Dân Do Thái đặc biệt quan tâm đến việc dạy dỗ thế hệ sau về Đức Chúa Trời và mối liên hệ đặc biệt của Ngài với dân Y-sơ-ra-ên (4:6,21 Xu 12:26,13-14 Phu 6:20 Thi 34:11-16 71:17-27 79:13 89:1 102:18). Đối với người vô tín, đồng đá với mười hai tảng đá chất thành này chỉ là một đồng đá bình thường, nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên tin Chúa, nó là lời nhắc nhở liên tục rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của họ, Ngài đã làm những việc lạ lùng vì có dân sự Ngài.

Nhưng cần lưu ý rằng Giô-suê bắt buộc người Do Thái phải kính sợ Đức Chúa Trời và làm chứng về Ngài cho cả thế gian (Gios 4:24). Đức Chúa Trời, Đấng đã rẽ sông là Đức Chúa Trời mà mọi người phải kính sợ, yêu mến và vâng phục! Y-sơ-ra-ên cần nói cho các nước khác về Ngài và mời gọi họ đến tin cậy Ngài. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chăm sóc dân sự Ngài, giữ lời hứa của Ngài, đi trước họ trong sự khải hoàn, và không bao giờ suy yếu. Thật là lời làm chứng mà thế gian cần nghe đến!

Đáng tiếc là đài kỷ niệm tại Ghinh-ganh này đã dần mất đi ý nghĩa thuộc linh của nó và trở thành một nơi để người Do Thái phạm tội chống nghịch Đức Chúa Trời và thờ phượng tại đó. Tiên tri Ô-sê lên án dân sự vì đã thờ phượng tại Ghinh-ganh mà không đến Giê-ru-sa-lem (Os 4:15 9:15 12:11), và A-mốt nhắc lại lời cảnh cáo này (Am 4:4 5:5). Nếu chúng ta không dạy cho thế hệ sau lẽ thật về Đức Chúa Trời, chúng sẽ xây bỏ Ngài và đi theo thế gian.

*Giô-suê dựng đài kỷ niệm ở giữa sông* (c.9); và đối với người Do Thái, đây là một việc làm lạ đời của vị lãnh đạo của họ. Ngoài Đức Chúa Trời, ai có thể thấy được mười hai hòn đá chất thành đồng dưới lòng sông? Kinh Thánh không cho biết Đức Chúa Trời có bảo Giô-suê làm việc này hay không, nhưng có thể Ngài đã bảo ông làm như vậy. Ít nhất, Ngài cũng không khiển trách ông vì việc làm này.

Đài kỷ niệm tại Ghinh-ganh nhắc nhở dân Do Thái rằng Đức Chúa Trời đã rẽ sông Giô-đanh và đưa họ vào Đất Hứa an toàn. Họ đã đoạn tuyệt với quá khứ và không bao giờ nghĩ đến việc quay trở lại. Đài kỷ niệm ở lòng sông nhắc họ rằng nếp sống cũ của họ đã bị nhấn chìm và giờ đây họ phải “bước đi trong sự sống mới” (Ro 6:1-4). (Khi nghiên cứu Gios 5:1-15, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa thuộc linh của việc dựng bia kỷ niệm và việc cắt bì cho thế hệ mới đối với Cơ Đốc Nhân ngày nay).

Khi nào con cháu Y-sơ-ra-ên hỏi về mười hai tảng đá tại Ghinh-ganh, cha mẹ chúng phải kể lại phép lạ vượt sông cho chúng nghe. Và họ sẽ nói thêm; “Còn một đồng đá kỷ niệm khác ở giữa sông nơi các thầy tế lễ khiêng hòn giao ước dừng lại. Con không nhìn thấy đồng đá ấy, nhưng nó luôn hiện diện ở đó. Nó nhắc chúng ta rằng đời sống cũ của chúng ta đã bị chôn vùi, và chúng ta phải có một đời sống mới trong sự vâng phục Đức Giê-hô-va”. Các con trẻ phải tiếp nhận sự kiện ấy bằng đức tin; và nếu như vậy sẽ có sự thay đổi lớn trong cách chúng đáp ứng Đức Chúa Trời và ý muốn Ngài cho cuộc đời chúng.

Hai đồng đá này là những đài kỷ niệm đầu tiên trong nhiều đài mà người Do Thái dựng lên trong xứ. Theo lời dạy của Môi-se, họ cũng dựng hai tảng đá “on phước và rửa sả” tại núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim (Phu 27:1-8 Gios 8:30-35). Họ chất một đồng đá trên A-can cùng gia đình của ông (7:25-26), và trong những ngày cuối đời, Giô-suê có dựng một “hòn đá chứng” tại Si-chem (24:24-28 Cac 9:6). Hai chi phái rưỡi sống bên kia sông Giô-đanh dựng một “bàn thờ lớn” để nhắc con cháu họ nhớ rằng họ là một phần của nước Y-sơ-ra-ên, cho dù con sông ngăn cách chúng với các chi phái khác (Gios 22:10).

Dựng bia kỷ niệm không sai, miễn là chúng ta đừng biến chúng thành những thần tượng để rồi vì nó mà lòng chúng ta xa cách Đức Chúa Trời, miễn là chúng ta đừng ràng buộc mình vào quá khứ đến nỗi không thể hầu việc Đức Chúa Trời trong hiện tại. Nô lệ cho quá khứ sẽ làm tê liệt hiện tại và cướp đi quyền năng của Hội Thánh. Những thế hệ sau cần được nhắc nhở những việc Đức Chúa Trời đã làm trong quá khứ, những bia kỷ niệm này sẽ củng cố đức tin cho chúng và kéo chúng đến gần Đức Chúa Trời hơn.

Đức Chúa Trời đem chúng ta ra để đưa chúng ta vào (Phu 6:23), và Ngài đưa chúng ta vào để chúng ta đắc thắng và nhận lấy cơ nghiệp của mình trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Vì dân sự Đức Chúa Trời đồng chết, đồng chôn và đồng sống lại với Đấng Christ (Ro 6:1-23 Ga 2:20), cho nên họ có “quyền năng đắc thắng”, và thế gian (6:14), xác thịt (5:24), hoặc ma quỷ (Gi 12:31) không thể thắng được họ. Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta là người đắc thắng (IGi 5:3).

Nếu bạn muốn chiếm được cơ nghiệp thuộc linh trong Chúa Cứu Thế, hãy tin Lời của đức tin và *chịu ướt chân mình!* Hãy bước đi trong đức tin, và Đức Chúa Trời sẽ mở lối cho bạn. Hãy đầu phục Đức Chúa Trời và chôn vùi nếp sống cũ (Ro



6:1-23), và Ngài sẽ dẫn bạn vào xứ và ban cho bạn “những ngày trời trên đất” (Phu 11:21).

Dân Y-sơ-ra-ên đang ở trong xứ, nhưng họ chưa sẵn sàng đối đầu với kẻ thù. Dân sự và Môi-se vẫn còn cần chuẩn bị về mặt thuộc linh nữa.

#### **4. CHUẨN BỊ CHO CHIẾN THẮNG (Gios 5:1-15)**

Cả nước Y-sơ-ra-ên đã qua bên kia sông Giô-đanh an toàn. Sự vượt sông này là phép lạ lớn, và là một sứ điệp quan trọng cho dân trong xứ (Gios 5:1). Dân Ca-na-an đã lo lắng (2:9-11) và giờ đây sự sợ hãi khiến họ mất hết tinh thần.

Có thể bạn cho rằng Giô-suê sẽ huy động ngay một đội quân để tấn công thành Giê-ri-cô. Dù thế nào, cả dân tộc Y-sơ-ra-ên đều thống nhất một lòng theo bước theo Đức Giê-hô-va; và dân trong xứ đang tê liệt vì sợ hãi. Theo quan điểm của con người, đây là thời cơ thuận lợi để Giô-suê hành động.

Nhưng ý tưởng và đường lối của Đức Chúa Trời cao hơn ý tưởng và đường lối của chúng ta (Es 55:8-9); Giô-suê nhận lệnh từ Đức Chúa Trời, không phải từ những chuyên gia quân sự. Cả dân sự đã vượt sông vào ngày thứ mười sáu tháng Giêng (Gios 4:19). Những sự kiện được mô tả trong Giô-suê 5 ít nhất diễn ra trong vòng 10 ngày, và sau đó dân sự đi diễu hành vòng quanh Giê-ri-cô thêm 6 ngày nữa. Đức Chúa Trời đã chờ đợi hơn hai tuần trước khi ban cho dân sự Ngài chiến thắng đầu tiên trong xứ.

Dân sự của Đức Chúa Trời phải được chuẩn bị trước khi Ngài ban thắng lợi cho họ. Sự chinh phục xứ phải là sự chiến thắng của Đức Chúa Trời, không phải chiến thắng của Y-sơ-ra-ên hoặc của Giô-suê. Không phải nhờ sự tài giỏi của đội quân Y-sơ-ra-ên hay mất tinh thần của quân thù mà dân Y-sơ-ra-ên giành được thắng lợi, nhưng chính là nhờ sự hiện diện và ơn phước của Đức Chúa Trời. Có ba bước chuẩn bị cần thiết trước khi Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài các nước trong xứ Ca-na-an.

#### **1. Làm mới lại giao ước của Đức Chúa Trời (Gios 5:1-9)**

Sau khi đi qua sông Giô-đanh trong khải hoàn, dân sự phải dừng chân tại Ghinh-ganh để cắt bì cho những người nam. Tại sao Đức Chúa Trời bắt phải thực hiện nghi lễ này ngay trong thời điểm đó?

*Để phục hồi mối liên hệ giao ước* (Gios 5:2-7). Y-sơ-ra-ên là *dân giao ước*, một đặc ân mà Đức Chúa Trời không ban cho bất kỳ nước nào khác trên đất (Ro 9:4-5). Đức Chúa Trời ban giao ước của Ngài cho Áp-ra-ham khi Ngài gọi ông ra khỏi U-rơ, thuộc xứ Canh-đê (Sa 12:1-3), và Ngài đánh dấu giao ước ấy bằng một sinh tế (15:1-21). Đức Chúa Trời ban phép cắt bì như là một dấu của giao ước với Áp-ra-ham và hậu duệ của ông (17:9-14,23-27 đặc biệt câu 11). Trong thời bấy giờ các dân tộc khác cũng làm phép cắt bì nhưng nó không có cùng ý nghĩa thuộc linh như phép cắt bì của người Do Thái.

Qua nghi thức này, người Do Thái trở thành một “dân tộc biệt riêng” vì họ thuộc về một mình Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống. Điều này có nghĩa là họ phải có bốn phận vâng phục Ngài. Dấu hiệu của giao ước nhắc nhở họ rằng thân thể họ thuộc về Đức Chúa Trời và không được dùng cho những mục đích tội lỗi.

Xung quanh Y-sơ-ra-ên là các nước thờ thần tượng với những tập tục dâm dục và đồi bại trong nghi thức thờ phượng của họ. Dấu của giao ước nhắc người Do Thái nhớ họ là một dân tộc đặc biệt, một nước được biệt riêng, một nước thánh khiết (Xu 19:5-6), và phải giữ sự thánh khiết trong hôn nhân, xã hội, và trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời.

Người Do Thái không chịu cắt bì trong suốt những năm lưu lạc trong đồng vắng. 38 năm trước, tại Ca-đe Ba-nê-a, họ không tin Đức Chúa Trời và không vào xứ (Phu 2:14 Dan 13:1-14:45). Đức Chúa Trời đã kỷ luật dân sự Ngài, bắt họ phải lang thang trong đồng vắng cho đến khi tất cả thế hệ ấy qua đời hết, ngoại trừ Ca-lép và Giô-suê. Suốt trong thời gian đó, Đức Chúa Trời tạm thời cắt đứt mối quan hệ giao ước với dân sự Ngài và không đòi dấu giao ước ở những người nam trong vòng họ. Ngài làm phép lạ và đáp ứng mọi nhu cầu cho họ dù tạm thời họ không còn là dân giao ước của Ngài.

Tuy nhiên, thế hệ mới đang sở hữu cơ nghiệp đã hứa ban cho họ nên họ phải làm mới lại mối liên hệ giao ước với Đức Chúa Trời. Nếu suốt hành trình trong đồng vắng, Y-sơ-ra-ên bị cám dỗ và phạm tội (25:1-18), thì giờ đây khi được ở trong xứ, họ càng bị cám dỗ nhiều hơn là dường nào! Xung quanh họ là những dân ngoại với những tập tục tôn giáo vô luân, và dễ lắm họ sẽ bị cám dỗ để rời thoả hiệp với kẻ thù. Sau này, những thế hệ tương lai đã phạm chính những lỗi đó vì họ quên ý nghĩa thật sự của phép cắt bì.

Cắt bì trên thân thể phải được hiểu là dấu hiệu của sự cắt bì thuộc linh trong lòng mình. “Vậy, hãy trừ sự ô uế của lòng mình đi, chớ cứng cổ nữa” (Phu 10:16). Không có sự phẫu thuật bên ngoài nào có thể thay đổi được con người bên trong. Chỉ khi chúng ta thật lòng ăn năn và quay về xin Đức Chúa Trời cứu giúp thì Ngài mới thay đổi tấm lòng chúng ta và khiến chúng ta càng yêu mến và vâng phục Ngài nhiều hơn (Ro 2:25-29).

Nhưng nhiều năm trôi qua, dân Do Thái lại tin nơi dấu bên ngoài của giao ước thay vì tin nơi Đức Chúa Trời của giao ước, là Đấng muốn họ trở thành một dân thánh. Họ cho rằng chừng nào họ là dân giao ước của Đức Chúa Trời, thì họ có thể sống theo ý thích của riêng mình! Môi-se cảnh cáo họ về tội này (Phu 30:6), và các tiên tri cũng vậy (Gie 4:4). Khi Giăng Báp-tít kêu gọi họ ăn năn, các lãnh đạo thuộc linh của dân Do Thái nói, “Tổ phụ của chúng tôi là Áp-ra-ham” (Mat 3:9). Họ không khác một số người ngày nay, họ cảm thấy mình chắc chắn được cứu và được lên thiên đàng vì đã chịu báp-têm, được ban ơn, và sự tiệc thánh đều đặn. Dù có tốt đẹp đến đâu, những nghi thức tôn giáo cũng không bao giờ thay thế được đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu (Ro 2:25-29).

**Để thử nghiệm đức tin** (Gios 5:8). Y-sơ-ra-ên đóng trại trong đất của kẻ thù, chỉ cách Giê-ri-cô vài dặm. Lúc này, sau khi chịu cắt bì, những người nam tạm thời không thể năng động được. Đây là cơ hội bằng vàng cho kẻ thù tấn công và đánh đuổi họ (Sa. 34). Giô-suê và dân sự phải có đức tin mới có thể vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng sự vâng giữ Luật Pháp là bí quyết thành công của họ. (Gios 1:7-8). Trong sự yếu đuối, họ được làm cho mạnh mẽ; và nhờ đức tin và lòng kiên trì, họ hưởng được những lời hứa (He 6:12).

Ngay sau khi Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, Đức Chúa Trời thử nghiệm họ tại Mê-ri-ba, và họ đã thất bại (Xu 17:1-7 Thi 81:7). Vừa vào đến Đất Hứa, Đức Chúa Trời lại thử họ qua lệnh phải cắt bì cho tất cả những người nam; và họ đã thành công. Dân sự giờ đã có đức tin để vâng phục Đức Chúa Trời, và hành động này chứng tỏ họ sẽ vâng phục các mạng lệnh của Ngài khi họ diễu hành qua xứ.

Sau khi chúng ta kinh nghiệm sự đắc thắng của đức tin, Đức Chúa Trời thường đặt chúng ta vào cuộc thử nghiệm. Áp-ra-ham vào xứ của lời hứa và gặp phải cơn đói kém (Sa 12:1-20). Ê-li chiến thắng Ba-anh, thì gặp nguy hiểm ngay sau đó (IVua 18:1-19:21). Sau khi chịu báp-têm dưới sông Giô-đanh, Chúa Giê-xu được Thánh Linh đưa vào đồng vắng để chịu sự cám dỗ của Sa-tan (Mac 3:12-4:11). Vì càng chiến thắng, người ta càng dễ kiêu ngạo, cho nên Đức Chúa Trời để chúng ta chịu thử nghiệm nhằm nhắc nhở chúng ta phải biết nhờ cậy Ngài. Nhà truyền giáo Xcốt-len, Andrew Bonar (1810-92) thường nói. “Chúng ta phải cảnh giác sau thắng lợi giống như trước khi bước vào trận chiến”.

*Để cắt đi sự xấu hổ của họ* (Gios 5:9). Từ *Ghinh-ganh* tương đương với từ *gagal* trong tiếng Hy-bá-lai, có nghĩa là “lấn tròn”. Nhưng “sự xấu hổ của xứ Ai Cập” là gì? Một số người cho rằng đó là sự xấu hổ vì phải làm nô lệ ở Ai Cập, nhưng không phải là lỗi của Y-sơ-ra-ên khi vị pha-ra-ôn mới trở mặt với họ (Xu 1:8). Dân Do Thái ở Ai Cập vì Đức Chúa Trời đã dẫn họ đến đó (Sa 46:1-4), không phải vì họ bất tuân mà đến đó.

Cũng có người cho rằng “sự xấu hổ của xứ Ai Cập” này là sự xấu hổ của cả dân tộc vì họ đã thờ các thần tượng khi sống ở Ai Cập (Exe 20:7-8 23:3) và ngay cả trong thời gian họ lưu lạc trong đồng vắng (Am 5:25-26 Cong 7:42-43). Nhưng thế hệ trong thời bấy giờ đã qua đi, và thế hệ trẻ hiện tại chắc chắn không nên xấu hổ vì những tội lỗi của tổ phụ họ. Hơn nữa, thật khó nhận ra mối liên hệ giữa sự vượt sông, sự cắt bì và sự thờ thần tượng của dân Do Thái khi ở Ai Cập.

Tôi nghĩ rằng “sự xấu hổ của xứ Ai Cập” ám chỉ sự chế nhạo của kẻ thù khi dân Y-sơ-ra-ên không tin cậy Đức Chúa Trời tại Ca-đe Ba-nê-a và không dám vào Đất Hứa. Khi A-rôn làm tượng bò vàng tại chân núi Si-na-i và dân sự vi phạm luật pháp Đức Chúa Trời, thì Ngài cảnh cáo sẽ tiêu diệt họ và lập một nước mới từ Môi-se. nhưng Môi-se lý luận rằng Đức Chúa Trời sẽ mất vinh hiển nếu Ngài làm như vậy, vì dân Ai-cập sẽ chế nhạo rằng Đức Chúa Trời giải cứu họ chỉ để giết chết họ (Xu 32:1-12). Tại Ca-đe Ba-nê-a, Môi-se cũng nói như vậy khi Đức Chúa Trời cho ông biết Ngài sẽ tiêu diệt Y-sơ-ra-ên (Dan 14:11-14). Môi-se không muốn người Ai Cập loan tin rằng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên không thể làm trọn điều Ngài đã bắt đầu.

Tội lỗi của Y-sơ-ra-ên tại Ca-đe Ba-nê-a là điều đáng xấu hổ với họ, nhưng giờ đây tất cả đã đi vào quá khứ. Cả dân tộc đang ở trong Đất Hứa! Họ chiếm được vùng đất phía đông sông Giô-đanh, và dân sự đã sinh sống ở đó (32:1-42). Họ đã vượt sông Giô-đanh và sẵn sàng cho các cuộc chinh phục. Dù dân Ai-cập và các dân tộc khác có nói gì về tội lỗi tại Ca-đe Ba-nê-a, thì sự xấu hổ đó đã thuộc về quá khứ. Mỗi người nam mang trên mình một dấu ấn để nhắc nhở rằng anh ta thuộc về Đức Chúa Trời, là con của giao ước, và anh ta phải chinh phục và chiếm xứ này làm sản nghiệp.

**Để họ có đủ tư cách ăn lễ Vượt Qua** (Xu 12:43-44,48). Không một người nam nào được dự lễ Vượt Qua nếu chưa chịu cắt bì và không phải là con thật của giao ước. Tôi sẽ nói thêm về lễ Vượt Qua trọng thể này sau.

**Để mô tả một số lễ thật thuộc linh quan trọng.** Các sự kiện trong Cựu Ước thường là những minh họa cho giáo lý trong Tân Ước (Ro 15:4 ICo 10:11). Sự ra khỏi Ai Cập của Y-sơ-ra-ên minh họa cho sự giải phóng tội nhân khỏi sự ràng buộc của tội lỗi qua đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu (Gi 1:29 ICo 5:7 Ga 1:4). Việc Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh là hình ảnh nói về Cơ Đốc Nhân chết về bản ngã và bước vào sản nghiệp của mình bằng đức tin. Lễ thật này được giải thích trong He 1:6, đặc biệt trong đoạn 3 và 4. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta lưu lạc mãi trong đồng vắng của sự vô tín. Ngài muốn chúng ta bởi đức tin giành lấy sản nghiệp, đánh bại kẻ thù, và hưởng được “sự an nghỉ” thuộc linh mà Ngài dành sẵn cho những ai bước đi trong đức tin.

Vì Đức Thánh Linh làm báp-têm cho mọi tín đồ trong thân thể Chúa Cứu Thế (ICo 12:13), nên tất cả tín hữu đều đồng chết, đồng chôn, đồng sống lại và thăng thiên với Chúa Cứu Thế (Ro 6:1-10 Eph 3:1-10). Lễ thật này được minh họa qua sự vượt sông của Y-sơ-ra-ên. Chúng ta được cứu khỏi **án phạt** của tội lỗi nhờ **sự thay thế** Chúa Cứu Thế chết thay cho chúng ta (Ro 5:8). Nhưng chúng ta được cứu khỏi quyền lực của tội lỗi nhờ **sự đồng nhất hoá** Chúng ta đồng chết với Chúa Cứu Thế (Ga 2:20). Chúng ta phải tin mọi điều Đức Chúa Trời phán là thật và kể mình như đã chết về tội lỗi và sống lại trong Chúa Cứu Thế (Ro 6:11-23). Chúng ta đã vượt qua sông!

Nhiều học giả Tân Ước tin vào việc Hội Thánh thời các sứ đồ đã làm báp-têm bằng cách chìm xuống nước. Tín hữu được ấn xuống nước rồi đứng lên, mô tả sự đồng nhất với Chúa Cứu Thế trong sự chết, chôn và sống lại của Ngài. Y-sơ-ra-ên là hình bóng của lễ thật này trong sự kiện họ vượt Biển Đỏ (tách biệt với đời sống cũ) và vượt sông Giô-đanh (bước vào sản nghiệp mới).

Chúng ta cũng được đồng hóa với Chúa Cứu Thế trong phép cắt bì của Ngài. “Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ xác thịt của chúng ta. Anh em đã bởi phép báp-têm được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.” (Co 2:11-12).

**Sự cắt bì** của Cơ Đốc Nhân không giống như phép cắt bì của người Do Thái. Họ trải qua một cuộc phẫu thuật nhỏ ở ngoài da, nhưng Cơ Đốc Nhân trải qua “cuộc phẫu thuật thuộc linh” trong lòng. Cắt bì của người Do Thái chỉ cắt đi một phần nhỏ của thân thể, trong khi đối với Cơ Đốc Nhân, toàn bộ “xác thịt tội lỗi” phải được lột bỏ (2:11). **Khi bạn chấp nhận việc này và trông cậy vào đó, bạn sẽ thắng những tội lỗi của xác thịt luôn muốn ràng buộc bạn.** Đức tin nơi “quyền phép Đức Chúa Trời” (2:12) có thể ban cho bạn năng lực để chiến thắng.

Trong Hội Thánh đầu tiên có những giáo sư giả, họ dạy rằng những Cơ Đốc Nhân ngoại bang cũng phải cắt bì và tuân giữ luật pháp, thì mới được cứu (Cong 15:1-41). Họ thêm vào ân điển của Đức Chúa Trời những việc làm của con người

(Eph 2:8-10 Ga 5:1). Phao-lô gọi những giáo sư giả này là “chó” (một số người Do Thái gọi người ngoại bang bằng từ này) và khẳng định rằng những ai tin nơi Chúa Cứu Thế là những người được cắt bì thật (Phi 3:1-3). Con cái Chúa được kinh nghiệm trong Chúa Cứu Thế sự cắt bì thuộc linh trong lòng, bởi đó họ có được một tấm lòng mới và những ước vọng mới (II Co 5:17 Eph 4:24 Co 3:10 Exe 11:19 36:26).

Những người nam Do Thái tại Ghinh-ganh đầu phục ý chỉ của Đức Chúa Trời thể nào, thì Cơ Đốc Nhân ngày nay cũng phải đầu phục Đức Thánh Linh và để cho Ngài chứng minh những điều Ngài phán qua Kinh Thánh là đúng trong kinh nghiệm cá nhân của mình. Chúng ta phải biết kể mình “như đã chết” (Ro 6:11).

## **2. Nhớ sự ngay lành của Đức Chúa Trời( Gios 5:10-12)**

“Quên lũng sự ở đằng sau” (Phi 3:13) là lời khuyên khôn ngoan trong nhiều trường hợp, nhưng có một vài chuyện chúng ta không nên quên. Trong lời từ biệt dân sự mình, Môi-se nhắc nhở họ rằng trước kia họ chỉ là những người nô lệ cho dân Ai Cập và Đức Chúa Trời đã giải phóng họ và khiến họ trở nên một dân tộc biệt riêng cho Ngài (Phu 6:15 15:15 16:12 24:18,22). Lễ thật cao trọng này được thể hiện trong lễ Vượt Qua hàng năm. Họ không được quên mình là dân được chuộc, được tự do nhờ huyết chiên con.

Bốn mươi năm trước, Y-sơ-ra-ên đã tổ chức lễ Vượt Qua vào đêm họ được giải phóng khỏi Ai Cập (Xu 11:1-14:31). Họ cũng tổ chức lễ Vượt Qua tại núi Si-na-i, trước khi rời Ca-đê Ba-nê-a (Dan 9:1-14), nhưng không có bằng chứng nào cho thấy họ đã kỷ niệm lễ Vượt Qua trong suốt những năm lang thang trong đồng vắng. Thế hệ mới không được cắt bì nên không được dự lễ, và Đức Chúa Trời đã tạm hoãn giao ước của Ngài với dân sự Ngài do họ đã phản nghịch tại Ca-đê Ba-nê-a. Chỉ với một hành động vô tín đó, dân Y-sơ-ra-ên đã trả giá rất đắt.

Sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu được tiêu biểu qua việc giết chiên con của lễ Vượt Qua (ICo 5:7), còn sự sống lại của Ngài được tiêu biểu qua “của lễ đưa qua đưa lại” được dâng vào ngày kế sau ngày Sa-bát ngay sau lễ Vượt Qua (Le 23:10-14 ICo 15:23). Ngày sau ngày Sa-bát là ngày thứ nhất trong tuần lễ, tức là ngày của Chúa, ngày Chúa Cứu Thế phục sinh (Mat 28:1). Một lần nữa, chúng ta thấy hình ảnh về sự chết và sự sống lại, đây là phương tiện duy nhất của sự sống và sự đắc thắng của chúng ta (Ro 6:4).

Tiếp theo lễ Vượt Qua là lễ Bánh Không men. Trong suốt một tuần, người Do Thái phải tránh xa men và không được ăn bánh có men (Xu 12:15,18-20). Dân Y-sơ-ra-ên bước vào Ca-na-an nhằm đúng mùa gặt lúa mạch; vì vậy họ có sẵn lúa mạch để ăn. Chấn chấn các cư dân trong xứ đã bỏ lại thóc lúa mà chạy trốn khỏi Giê-ri-cô; do vậy thóc lúa cũng có sẵn. Đức Chúa Trời đã dọn bàn cho dân sự Ngài trước mặt kẻ thù nghịch họ, và dân Y-sơ-ra-ên không cần lo lắng chi (Thi 23:5).

Sau lễ Vượt Qua một ngày, mana không còn rơi xuống nữa, và phép lạ kéo dài 40 năm đã đến lúc kết thúc (Xu 16:1-36). Nếu lễ Vượt Qua nhắc người Do Thái về sự giải phóng khỏi Ai Cập, thì ma-na nhắc họ về giao ước được trở về Ai Cập của họ! “Thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kề nồi thịt và ăn bánh chán chê!” (Xu 16:3). Đức Chúa Trời đã nuôi dân Ngài bằng bánh từ trời, là lương thực của thiên sứ (Thi 78:23-25); nhưng họ vẫn thèm đồ

ăn của Ai Cập (Dan 11:4-9). Đức Chúa Trời dễ dàng đem dân sự ra khỏi Ai Cập, nhưng thật khó để Ngài xoá sạch Ai Cập ra khỏi lòng của dân Ngài.

Có quá nhiều Cơ Đốc Nhân hữu danh đã đi ngược lại lời tuyên xưng của họ qua việc tỏ ra ham thích những điều thuộc về đời sống cũ. “Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất” (Co 3:1-2). Theo hình ảnh rút ra được từ Giô-suê, điều này có nghĩa là, “Các người đã vượt sông và đang ở trong sản nghiệp mình. Đừng nhìn lại sau lưng và ham thích những điều ở Ai Cập hay trong đồng vắng. Hãy để Đức Chúa Trời nuôi các người và làm cho các người được no nê với mùa gặt trong sản nghiệp mình”

Mùa gặt là một hình ảnh khác của sự chết và sự sống lại. Hạt giống bị chôn dưới đất và *chết*, nhưng từ hạt giống chết đó mầm nhú lên rồi ra hoa kết trái. Chúa Giê-xu áp dụng cho chính Ngài hình ảnh của mana (Gi 6:26-59) và mùa gặt (12:20-28), vì Ngài là chất bổ dưỡng mà để nuôi chúng ta lớn lên.

### 3. Tái xác nhận sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Gios 5:13-15)

Giô-suê đã đọc trong sách Luật Pháp điều mà Môi-se đã thưa với Đức Chúa Trời sau khi Y-sơ-ra-ên đúc tượng con bò vàng: “Nếu chính mình Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây” (Xu 33:15). Chúa hứa ở cùng Giô-suê như Ngài đã ở cùng Môi-se (Gios 1:5), và giờ đây Ngài trực tiếp tái xác nhận lời hứa đó với ông. Giống như người tiền nhiệm, Giô-suê không hành động cho đến khi biết chắc có sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Phân đoạn này chép lại một trong những lần Đức Chúa Giê-xu hiện ra được Cựu Ước ghi nhận trước khi Ngài nhập thế. Với Áp-ra-ham, đang hành hương, Chúa hiện ra như một bạn đường thân mật (Sa 18:1-8). Với Gia-cốp, người lăm mưu kế, Ngài đến như một đồ vật để bắt phục ông (32:24-32). Ba người bạn Hê-bơ-rơ gặp Ngài như một bạn đồng hành trong lò lửa hực (Da 3:25), và Giô-suê gặp Ngài như Vị Tổng Chỉ Huy các đạo binh của Đức Giê-hô-va. Chúa luôn đến với chúng ta khi chúng ta cần đến Ngài và theo cách chúng ta cần Ngài.

Chắc chắn Giô-suê được khích lệ nhiều khi biết mình không cô độc. Người lãnh đạo thường thấy cô đơn và nản lòng khi biết rằng những quyết định của mình có ảnh hưởng lớn đến người khác như thế nào. Harry Truman nói, “Làm tổng thống Mỹ thật cô đơn, nhất là khi phải đưa ra những quyết định quan trọng”. Chắc hẳn Giô-suê cảm nhận phần nào sự cô đơn đó.

Đức Chúa Trời hứa ở cùng Giô-suê (Gios 1:5,9), và dân sự đã cầu xin Đức Giê-hô-va ở cùng ông (c.16-17). Kẻ thù biết Đức Chúa Trời ở cùng Y-sơ-ra-ên (2:8), và Giô-suê khích lệ dân sự bằng lời hứa này (3:9). *Giô-suê hiện đang kinh nghiệm tính xác thực của lời hứa đó!* Đức Giê-hô-va trước mặt Giô-suê như một Vị Tổng Chỉ Huy các đạo binh trên trời và dưới đất. “Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu của chúng tôi” (Thi 46:7,11). Giô-suê nhắc lại lời bài hát mà dân Y-sơ-ra-ên đã hát ở Biển Đỏ: “Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ; Danh Ngài là Giê-hô-va” (Xu 15:3)

Tôi rất cảm kích lòng can đảm của Giô-suê khi ông đối mặt với người lạ này; vì ông muốn biết người này đứng về phía nào. Đối với Giô-suê, không có sự thoả hiệp: Hoặc bạn đứng về phía Đức Chúa Trời và dân sự Ngài, hoặc bạn *chống lại họ* (Mat 12:30 Lu 11:23). Khi Giô-suê phát hiện người khách lạ đó chính là Đức Giê-hô-va, ông đã sấp mình dưới chân Ngài để thờ phượng Ngài và đợi lệnh.

Trong chức vụ hầu việc Chúa, để đạt được những thành công lớn những người lãnh đạo phải đầu phục Đức Chúa Trời và nhận lệnh trực tiếp từ Ngài. Chắc chắn không ai trong trại quân Y-sơ-ra-ên biết vị lãnh đạo của họ đã được gặp Chúa, nhưng sự gặp gỡ đó đã phân biệt thành công và thất bại trên chiến trường. Một giáo sư Kinh Thánh người Trung Hoa, Watchman Nee đã viết, “Đến chừng nào chúng tanhận lấy địa vị tôi tớ, thì Ngài mới nhận địa vị làm Chúa của chúng ta”.

Giô-suê được nhắc nhở rằng *ông chỉ là người phụ tá*. Mỗi người cha, người mẹ, mục sư hay lãnh đạo Cơ Đốc đều là phụ tá của Chúa Cứu Thế Giê-xu; và khi chúng ta quên điều này, chúng ta bắt đầu nhận lấy thất bại. Đức Chúa Trời đến với Giô-suê hôm đó không chỉ để giúp đỡ mà còn để *hướng dẫn* “Ngoài ta, các người chẳng làm chi được” (Gi 15:15). Giô-suê là một chiến binh dày dạn, được Môi-se đào tạo để nhận chức vụ lãnh đạo. Nhưng điều đó không bảo đảm cho Giô-suê thành công. Ông cần sự hiện diện của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Mạng lệnh đầu tiên của Đức Chúa Trời dành cho Giô-suê cho thấy ông đang đứng trên đất thánh. Điều này khiến chúng ta nhớ lại những lời Đức Chúa Trời phán với Môi-se nơi bụi gai cháy (Xu 3:5). Giô-suê đang đứng trong “đất của ngoại bang”; nhưng vì Đức Chúa Trời ở cùng ông, *nên chỗ ông đang đứng là đất thánh*. Nếu chúng ta vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời, dù Ngài dẫn chúng ta đến đâu đi nữa, chúng ta vẫn ở trên đất thánh, *vì vậy chúng ta phải cư xử cho xứng hiệp*. Không hề có sự phân biệt giữa “trần tục” với “thiên liêng”, “tầm thường” với “nên thánh” khi bạn hầu việc Đức Chúa Trời. “Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm” (1Co 10:31).

Có một chuỗi hành động ý nghĩa ở đây: Trước tiên là *khiêm cung thờ phượng*, tiếp đến là *bước đi trong sự thánh khiết*, và sau đó là *đánh trận cho Đức Chúa Trời*. Điều này tương tự với “những thái độ thuộc linh” được mô tả trong thư tín Êphêsô. Trước tiên Giô-suê quì gối (Eph 3:14), tiếp đến, ông đầu phục để có bước đi thánh khiết (4:1,17 5:2,8,15) và sau đó ông ra trận giao tranh với quân thù trong quyền năng của Đức Chúa Trời (6:10). Giống như Giô-suê, chúng ta đã được giao cho sản nghiệp (như được mô tả trong Eph 1:1-2:23 và chúng ta phải thắng hơn kẻ thù để giành lấy sản nghiệp đó.

Khi Giô-suê gặp Chúa, ông nhận ra *chiến trận thuộc về Đức Chúa Trời và Ngài đã thắng kẻ thù rồi*. Tất cả những gì Giô-suê phải làm là lắng nghe Lời Đức Chúa Trời, vâng phục mạng lệnh của Ngài, và Đức Chúa Trời sẽ làm phần việc còn lại. Đức Chúa Trời đã phó Giê-ri-cô cho Y-sơ-ra-ên (Gios 6:2); họ chỉ cần lấy đức tin bước tới và giành lấy chiến thắng trong sự vâng phục Đức Chúa Trời. Trong một buổi nhóm với một số giáo sĩ tại Trung Quốc, James Hudson Taylor, người sáng lập Hội Truyền Giáo Trung Hoa Đại Lục, nhắc họ nhớ có 3 cách để làm công việc Đức Chúa Trời: “một là lập kế hoạch tốt nhất mà chúng ta có thể, rồi thực hiện nó

bằng hết sức mình... hoặc sau khi cẩn thận lên kế hoạch và quyết tâm thực hiện nó, chúng ta có thể cầu xin Đức Chúa Trời giúp chúng ta, và ban cho chúng ta thành công trong những kế hoạch đó. Tuy nhiên có một cách khác, đó là bắt đầu với Đức Chúa Trời, cầu hỏi hoạch định của Ngài và dâng mình hầu việc Ngài để thực hiện những mục đích của Ngài” [1]

Giô-suê làm theo cách thứ ba, và đó là lý do Đức Chúa Trời ban phước cho ông.

Bài học chính trong Gios 5:1-15 là chúng ta phải là những người được chuẩn bị về mặt thuộc linh nếu muốn làm công việc Chúa cách kết quả và làm vinh hiển danh Ngài. Thay vì lao ngay vào cuộc chiến, chúng ta phải “dành thời gian để được nên thánh”. Trong một bức thư gửi cho bạn mình, là giáo sĩ Daniel Edwards, giáo sĩ người Xcốt-len Robert Murray McCheyne viết, “Hãy nhớ anh là gươm của Đức Chúa Trời một công cụ của Ngài tôi tin chiếc bình Ngài chọn để chứa đựng danh Ngài. Thành công phần lớn tùy thuộc vào sự thánh khiết và sự trọn vẹn của công cụ. Đức Chúa Trời không ban ơn cho người có tài nhiều như ban ơn cho người giống Chúa Giê-xu. Một người hầu việc Chúa thánh khiết là một vũ khí đáng sợ trong tay Đức Chúa Trời”. [2]

Bức thư đó được viết năm 1840, nhưng lời khuyên dạy của nó vẫn còn áp dụng cho dân sự Đức Chúa Trời ngày nay. Tất cả chúng ta là những người hầu việc Đức Chúa Trời, là đầy tớ của Ngài; và chúng ta muốn là những công cụ thánh khiết để Ngài có thể sử dụng có kết quả.

## **5. CUỘC CHINH PHỤC BẮT ĐẦU! (Gios 6:1-27)**

“Bạn chỉ là một chiến binh tồi của Đấng Christ nếu bạn nghĩ rằng mình có thể thắng mà không cần đánh, và có thể lãnh mảo triều thiên mà không cần giao tranh”.

Nhà truyền giáo tuận đạo người Sy-ri, John Chrysostom (347-107) đã nói như vậy, và ông ta nói đúng; vì đời sống Cơ Đốc cần phải có thách thức và tranh chiến dù muốn dù không. Kẻ thù chúng ta liên tục gây chiến với chúng ta và tìm mọi cách ngăn không cho chúng ta giành được sản nghiệp của mình trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Thế gian, xác thịt và ma quỷ (Eph 3:1-3) hợp sức lại để chống nghịch Chúa Cứu Thế và dân sự Ngài giống như các nước trong xứ Ca-na-an liên kết chống lại Giô-suê và dân Do Thái.

Đáng tiếc là người ta đã loại dần khỏi quyển thánh ca một số bài hát với tinh thần chiến đấu, có lẽ họ cho rằng những bài hát ấy gây khó chịu và có vẻ mâu thuẫn với lời nói và việc làm của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nhưng những người biên tập quá nhiệt tình này quên rằng chủ đề chính của Kinh Thánh là cuộc thánh chiến của Đức Chúa Trời đối với Sa-tan và tội lỗi. Trong Sa 3:15, Đức Chúa Trời tuyên chiến với Sa-tan, và đến một ngày, Ngài sẽ công bố sự đắc thắng khi Chúa Giê-xu trở lại thế gian lập vương quốc của Ngài (Kh 19:21). *Nếu bạn loại khỏi niềm tin Cơ Đốc khía cạnh tranh chiến, thì bạn phải từ bỏ thập tự giá, vì chính trên thập tự giá Chúa Giê-xu đã đắc thắng tội lỗi và Sa-tan* (Co 13:15).



Một mục sư tham dự buổi một phiên toà chống lại việc xây quán rượu gần nhà thờ và trường học. Luật sư của chủ quán nói với ông: “Tôi ngạc nhiên khi gặp mục sư ở đây. Là người chăn mà ông không ở nhà để chăm lo cho chiên mình à?”

Mục sư đáp: “Hôm nay tôi đang đi đánh chó sói!”

Nhiều Cơ Đốc Nhân quá cảm tính để rồi thiên về “hòa bình và thiện chí” mà quên đi cuộc chiến thuộc linh chống lại tội lỗi; và điều này có nghĩa là họ đã thất bại và đang ủng hộ kẻ thù. Chúng ta không bao giờ được quên lời cảnh cáo của Phao-lô về chó sói hung dữ đang chực chờ tấn công bầy chiên (Cong 20:28-29).

Cơ Đốc Nhân không giao chiến với thịt và huyết, mà với kẻ thù trong lãnh vực thuộc linh (Eph 6:10-18) khí giới chúng ta sử dụng cũng mang tính thuộc linh (ICo 10:3-6). Sa-tan và đạo binh của nó sử dụng con người để tấn công Hội Thánh của Đức Chúa Trời; nếu chúng ta không đứng về phía Chúa Cứu Thế, thì chúng ta **đã thua trận**. Trong đội quân của Chúa Cứu Thế, không thể có người trung lập. Chúa Giê-xu nói: “Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta” khi Ngài đề cập đến cuộc chiến thuộc linh (Mat 12:24-30). Vì sứ đồ Phao-lô thường dùng hình ảnh quân sự để mô tả đời sống Cơ Đốc, nên chúng ta không dám bỏ qua đề tài này (Eph 6:10 ITi 2:1-4 Ro 13:12 ITe 5:8).

Chiến thắng của Y-sơ-ra-ên tại Giê-ri-cô minh họa ba nguyên tắc của cuộc chiến và sự đắc thắng thuộc linh ứng dụng cho đời sống chúng ta ngày nay, dù chúng ta phải đương đầu với bất cứ khó khăn nào đi nữa.

### **1. Trước thử thách: hãy nhớ rằng ta chiến đấu với sự chiến thắng đã dành sẵn, không phải chiến đấu để tìm chiến thắng (Gios 6:1-5)**

Người lính Cơ Đốc đứng ở vị trí của người chiến thắng vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đánh bại mọi kẻ thù thuộc linh rồi (Gi 12:31). Chúa Giê-xu đánh bại Sa-tan không chỉ trong đồng vắng (Mat 4:1-11), mà trong suốt thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất (Gi 12:22-29), trên thập tự giá (Co 2:13-15) và trong sự sống lại và sự thắng thiên của Ngài (Eph 1:19-23). Khi ở thiên đàng cầu thay cho dân sự Ngài, Ngài muốn chúng ta trưởng thành và thực hiện ý muốn của Ngài (He 13:20-21) và “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?” (Ro 8:31).

Chúng ta cùng suy nghĩ về những yếu tố liên quan đến thắng lợi của Giô-suê:

**Kính sợ Đức Chúa Trời** (Gios 6:1). Xứ Ca-na-an được chia thành một số “thành”, mỗi thành có một vua cai trị (12:9-34). Những thành này không lớn; thành A-hi nhỏ hơn thành Giê-ri-cô (7:2-3) với 12.000 dân (8:25). Những cuộc khai quật tại Giê-ri-cô cho thấy thành này rộng khoảng 8 mẫu được bao bọc bằng bức tường đôi cao dày 15 bộ. Chính vì thành được bảo vệ chắc chắn như vậy mà 10 thám tử Do Thái nghĩ rằng Y-sơ-ra-ên không thể nào chinh phục được xứ Ca-na-an (Dan 13:28).

Nhưng tin tức về sự kiện Y-sơ-ra-ên được giải cứu khỏi Ai Cập và những chiến thắng gần đây của họ ở phía đông sông Giô-đanh đã lan tới Ca-na-an và khiến dân cư ở đó thất kinh (Gios 2:9-11 Phu 2:25 7:23 11:25 32:30). “Ta sẽ sai sự kinh khiếp ta đi trước, hễ người đến dân nào, ta sẽ làm cho dân ấy vỡ chạy lạc đường, và cho kẻ thù nghịch người xây lưng trước mặt người” (Xu 23:27).

Người ta nói rằng Hoàng Hậu Mary của nước Xcốt-len sợ lời cầu nguyện của John Knox hơn sợ đội quân của kẻ thù. Nhưng xã hội ngày nay có sợ điều mà dân sự Đức Chúa Trời làm không? Có lẽ không, và nguyên do chính là vì Hội Thánh không làm nhiều điều để tỏ rõ quyền năng của Đức Chúa Trời cho thế gian yếm thế này. Hội Thánh không còn “đáng sợ khác nào đạo quân giương cờ xí” (Nha 6:4). Thật ra Hội Thánh trở nên giống thế gian đến nỗi thế gian ít chú ý đến việc chúng làm. Chúng ta bắt chước những phương cách của thế gian; chúng ta chiều theo những sự ưa thích của thế gian; chúng ta tìm kiếm sự tán dương của đời này; và chúng ta đánh giá những việc mình làm theo tiêu chuẩn của thế gian. Vậy có gì đáng ngạc nhiên khi chúng ta không được thế gian coi trọng?

Nhưng với Giô-suê và Y-sơ-ra-ên thì không như vậy! Họ là những con người chiến thắng, không thỏa hiệp với kẻ thù nhưng tin cậy Đức Chúa Trời để giành lấy chiến thắng. Cuộc diễu hành trong khải hoàn của họ đã làm kẻ thù phải kính sợ Đức Chúa Trời của họ.

**Lời hứa của Đức Chúa Trời** (Gios 6:2). Có thể Chúa phán những lời này với Giô-suê khi Ngài hiện ra với ông tại Giê-ri-cô. Thì của động từ ở đây rất quan trọng: “**Ta đã phó** Giê-ri-cô vào tay ngươi” (6:2). Chiến thắng đã được dành sẵn! Mọi việc Giô-suê và dân sự phải làm là nhận lãnh lời hứa ấy và vâng phục Chúa.

Cơ Đốc Nhân đặc thắng là người *biết* lời hứa của Đức Chúa Trời, vì họ dành nhiều thời gian suy gẫm Lời Chúa (1:8) họ *tin* lời hứa của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời tạo hình niềm tin trong lòng họ (Ro 10:17) và họ *nuông cậy* vào những lời hứa ấy và vâng phục những điều Đức Chúa Trời phán dặn. “Nuông cậy” có nghĩa là xem những lời Đức Chúa Trời phán về bạn trong Kinh Thánh là đúng sự thật.

Chúa Giê-xu nói với các môn đồ : “Những kẻ thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đã đóng đinh xác thịt với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá rồi” (Ga 5:24). “Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi” (Gi 12:31). Chúa Cứu Thế đã thắng thế gian, xác thịt và ma quỷ; nếu *nuông cậy vào lẽ thật này chúng ta có thể chiến thắng qua Ngài*. Có thể tin lời hứa nhưng vẫn không *nuông cậy* vào lời hứa và vâng phục Đức Chúa Trời. Tin lời hứa giống như nhận ngân phiếu, nhưng *nuông cậy* giống như ký tên và tiêu xài tấm ngân phiếu đó. **Những lời chỉ dạy của Đức Chúa Trời** (Gios 6:3-5). “Giô-suê không chiếm lấy thành nhờ chiến lược quân sự khôn ngoan của con người, nhưng chiếm được nó nhờ chiến lược của Đức Chúa Trời” [3]

Không một tình huống nào quá khó đến nỗi Đức Chúa Trời không thể xử lý, và không nan đề nào quá lớn đến nỗi Đức Chúa Trời không thể giải quyết. Đối diện với 5000 người đang đói, Chúa Giê-xu hỏi Philip: “Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân này có mà ăn?” Rồi tác giả viết thêm: “Ngài phán điều đó đặng thử Philip, chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi” (Gi 6:5-6). **Đức Chúa Trời luôn biết Ngài sẽ làm gì**. Trách nhiệm của chúng ta là chờ đợi Ngài cho chúng ta biết những điều chúng ta cần biết để vâng phục.

Đoạn kết của chương trước, tôi trích dẫn lời của J. Hudson Taylor về ba cách phục vụ Chúa: (1) lập kế hoạch tốt nhất và hy vọng thành công; (2) lập kế hoạch

rồi xin Chúa ban phước cho kế hoạch đó; hoặc (3) cầu hỏi kế hoạch của Đức Chúa Trời và làm theo những gì Ngài bảo chúng ta làm. Giô-suê nhận lệnh từ Đức Chúa Trời, và đó là lý do dân Y-sơ-ra-ên thành công.

Kế hoạch của Đức Chúa Trời để chinh phục Giê-ri-cô nghe có vẻ như đại đột, nhưng lại rất hiệu quả. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vượt xa sự khôn ngoan của chúng ta (Es 55:8-9) và Ngài thích sử dụng người, con người và những kế hoạch có vẻ đại đột trong mắt thế gian (ICo 1:26-29). Dù đó là Giô-suê thổi kèn, hay Ghê-đê-ôn cầm đuốc và bình (Cac 7:1-25), hay Đa-vít vói trành ném đá (Isa 7:1-17), thì Đức Chúa Trời vẫn thích dùng sự yếu đuối và vẻ đại đột để đánh bại kẻ thù và làm vinh hiển danh Ngài. “Vì con mắt của Đức Giê-hô-va soi xét khắp thế gian, đặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài” (IISu 16:9).

Theo lời hướng dẫn của Đức Chúa Trời, những người nam điểu hành xung quanh thành Giê-ri-cô mỗi ngày một lần suốt trong 6 ngày, theo sau đoàn điểu hành đó là 7 thầy tế lễ thổi kèn. Các thầy tế lễ khiêng hòm giao ước đi tiếp theo sau và cuối cùng là các lính hậu vệ. Họ phải im lặng, chỉ có tiếng kèn trổi lên mà thôi. Vào ngày thứ bảy, đoàn điểu hành sẽ đi vòng quanh thành bảy lần, các thầy tế lễ sẽ thổi một hồi kèn dài và sau có đoàn điểu hành đồng loạt la lên. Lúc ấy Đức Chúa Trời sẽ khiến cách vách thành đổ xuống để quân Y-sơ-ra-ên tiến vào thành dễ dàng.

Trong kế hoạch này, số bảy được nhấn mạnh: bảy thầy tế lễ, bảy kèn, bảy ngày điểu hành, và bảy vòng quanh thành trong ngày thứ bảy. Số bảy gắn liền với đời sống dân Y-sơ-ra-ên: Ngày Sa-bát là ngày thứ bảy trong tuần; bảy tuần sau lễ Vượt Qua là lễ Ngũ Tuần; năm thứ bảy là Năm Sa-bát; và sau bốn mươi chín năm (bảy lần bảy) là Năm Hân Hỉ. Ba trong những lễ lớn của dân Y-sơ-ra-ên nằm trong tháng bảy: Lễ Thổi Kèn, Ngày Chuộc Tội (Le 16:1-34) và Lễ Lều Tạm. (Về chi tiết của các ngày lễ, xem 23:1-44).

Theo Kinh Thánh, số bảy tượng trưng cho sự trọn vẹn hoặc hoàn hảo. Từ Hy-bá-lai được dịch là “bảy” (*shevah*) có nghĩa là “được đầy tràn, được thỏa lòng”. Khi Đức Chúa Trời hoàn tất công cuộc sáng tạo, Ngài nghỉ vào ngày thứ bảy và thánh hoá ngày ấy (Sa 2:3) và chính điều này đã đem lại ý nghĩa thiêng liêng cho con số bảy. Người Do Thái ghi nhớ có bảy lời hứa trong giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham (12:1-3) và bảy nhánh của chân đèn trong đèn tạm (Xu 37:17-24). Bất cứ điều gì có liên quan đến số bảy đều thật đặc biệt thiêng liêng đối với họ. Số bảy nói lên khả năng của Đức Chúa Trời để làm thành mọi điều Ngài đã khởi xướng.

Người Do Thái sử dụng hai loại kèn, một loại làm bằng bạc, loại kia làm bằng sừng cừu. Kèn bằng bạc được thầy tế lễ dùng để ra hiệu cho trại quân khi có biến cố quan trọng (Dan 10:1-36). Kèn bằng sừng cừu chủ yếu được dùng trong các lễ lạc. Từ Hy-bá-lai thông dụng của “kèn” là *shofar* “sừng cừu” được gọi là *jobel*, là gốc từ của từ *jubille* (có nghĩa là hân hỉ). “Năm Hân Hỉ” là năm thứ năm mươi sau 7 Năm Sa-bát, và là khoảng thời gian đặc biệt để toàn dân tổ chức lễ lạc (Le 25:1-55 27:17-14). Các thầy tế lễ thổi sừng cừu để “rao ra sự tự do khắp xứ” (25:10).

Các thầy tế lễ không dùng kèn bằng bạc trong dịp này vì dân Y-sơ-ra-ên không tuyên chiến với dân thành Giê-ri-cô, *vì không có giao tranh!* Dân Do Thái loan

báo sự đến của “ Năm Hân Hi” trong xứ mới. Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay có thể điều hành trong khả hoàn vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chiến thắng mọi kẻ thù của Đức Chúa Trời (Ro 8:37 IICo 2:14 Co 2:15). Chúng ta phải sống như người chiến thắng, không phải là những nạn nhân.

“Tường thành sẽ đổ xuống!” (Gios 6:5), đó là lời hứa của Đức Chúa Trời, và lời hứa của Ngài luôn thành hiện thực (21:45 23:14). Dân sự Đức Chúa Trời không chỉ đánh để thắng mà đánh vì đã thắng, bởi vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã thắng rồi. Hãy nương cậy vào lời hứa của Ngài và vâng phục những điều Ngài muốn bạn làm và bạn sẽ gạt hái chiến thắng.

## **2. Trong thử thách: Hãy nhớ rằng bạn thắng kẻ thù nhờ đức tin (Gios 6:6,16,20)**

“Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày” (He 11:30), “Và và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta” (IGi 5:4).

Đức tin không phải không cần bằng chứng, bởi dân Y-sơ-ra-ên có nhiều bằng chứng cho thấy Lời Đức Chúa Trời và quyền năng của Đức Chúa Trời là đáng tin cậy. Đức Chúa Trời đã rẽ Biển Đỏ, nhấn chìm đội quân Ai-cập, nuôi nấng và bảo vệ dân sự Ngài trong đồng vắng, đánh bại các vua lớn, ban xứ cho Y-sơ-ra-ên, mở sông Giô-đanh, và đem dân sự Ngài vào Đất Hứa cách an toàn. Làm sao họ có thể làm gì khác hơn là tin cậy Ngài!

Trước hết Giô-suê chia sẻ kế hoạch của Đức Chúa Trời với các thầy tế lễ. Điều quan trọng là hòm giao ước của Đức Chúa Trời phải ở đúng vị trí, vì nó tượng trưng cho sự hiện diện của Ngài giữa vòng dân sự Ngài. Khi Y-sơ-ra-ên qua sông, khúc Kinh Thánh ghi lại sự kiện đó đề cập đến hòm giao ước 16 lần (Gios 3:1-4:24); và ở đây trong 6:6-15, hòm giao ước được nhắc đi nhắc lại 8 lần. Y-sơ-ra-ên có thể điều hành và các thầy tế lễ thổi kèn cho đến khi tất cả mọi người hết đi nổi vì mệt, nhưng nếu Đức Chúa Trời không ở cùng họ, sẽ không có chiến thắng nào. *Khi chúng ta chấp nhận kế hoạch của Đức Chúa Trời, chúng ta mời Ngài hiện diện giữa chúng ta, và đó là sự bảo đảm cho chiến thắng* (Xu 33:12-17).

Sau đó Giô-suê hướng dẫn các binh lính. Có thể ông không dùng hết đội quân cho trận chiến quan trọng này, vì như vậy đoàn diễu hành sẽ rất đông. Theo kết quả kiểm số quân trong Dân số 26, họ có trên 600.000 người có thể ra trận. Hãy tưởng tượng xem phải mất bao nhiêu thời gian để chừng ấy người đi vòng quanh thành? Và khi bức tường đổ xuống, chắc chắn Giô-suê cũng không cần đến hàng trăm binh lính như vậy để ào vào và đánh chiếm thành. Nếu như vậy binh lính có thể sẽ ngã nhào và đè lên nhau.

Bấy giờ, cả nước Y-sơ-ra-ên có trên hai triệu người, và để cho mọi người diễu hành quanh thành Giê-ri-cô sẽ rất mất thời gian và nguy hiểm. Chắc chắn dân sự đứng từ xa im lặng theo dõi và cùng hô lớn tiếng trong ngày thứ bảy. Đây là chiến thắng cho Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, không phải chỉ dành cho các thầy tế lễ và binh lính.

Điều quan trọng là những người lãnh đạo phải nhận lệnh từ Đức Chúa Trời và những người theo họ phải tuân theo sự lãnh chỉ huy của họ. Giống như lần vượt sông Giô-đanh, sự chinh phục Giê-ri-cô cũng là một phép lạ của đức tin. Giô-suê và dân sự nghe lệnh từ Đức Chúa Trời, tin cậy, và vâng phục theo; Đức Chúa Trời làm phần còn lại. Khi dân sự Đức Chúa Trời chống nghịch quyền lãnh đạo thuộc linh, như họ từng mắc phải trong đồng vắng, thì họ bị trừng phạt và chuốc lấy thất bại.

Những hoạt động của tuần lễ ấy là một thử thách về đức tin và lòng kiên nhẫn của dân Do Thái. Chắc chắn có một số người nôn nóng lao vào xâm chiếm để nhanh chóng nhận lấy sản nghiệp, ổn định cuộc sống và được nghỉ ngơi như Đức Chúa Trời đã hứa (Gios 1:13). Một số người khác cho rằng rất lãng phí thời gian khi bỏ ra trọn tuần lễ để chiếm một thành. Thiếu kiên nhẫn là một trong những tội dai dẳng của Y-sơ-ra-ên, và Đức Chúa Trời đang giúp họ học tính kiên nhẫn và vâng phục; vì nhờ “đức tin và lòng nhịn nhục” mà dân sự Đức Chúa Trời mới có thể thừa hưởng được những điều Ngài đã hứa (He 6:12). *Đức Chúa Trời không bao giờ nóng vội.* Ngài biết việc Ngài đang làm, và cách sắp xếp thời gian của Ngài không bao giờ sai.

Nếu thời hạn một tuần là sự thử thách lòng kiên nhẫn của họ, thì lệnh cấm mở miệng suốt thời gian diễu hành là thử thách tính tự chủ. Những người không biết điều khiển cái lưỡi mình thì không làm chủ được cả thân thể mình (Gia 3:1-2), và chiến binh mà không kỷ luật được thân thể mình thì có ích gì? “Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời;” (Thi 46:10). Trong đời sống Cơ Đốc, có “kỳ nín lặng, có kỳ nói ra” (Tr 3:7) và con cái Chúa nào phân biệt được điều đó, là người khôn ngoan. Đức Chúa Trời của chúng ta là khuôn mẫu trọn vẹn của điều này (Es 53:7 Mat 26:62-63 Lu 23:9).

Dân thành Giê-ri-cô phản ứng thế nào trước sự diễu hành mỗi ngày của dân Y-sơ-ra-ên? Có thể trong ngày đầu tiên họ khiếp sợ, vì họ nghĩ quân Y-sơ-ra-ên sẽ bao vây thành và tìm cách tràn vào. Nhưng quân Y-sơ-ra-ên không trèo qua tường thành, cũng không phá cổng thành. Sau khi đi một vòng quanh thành quân Y-sơ-ra-ên trở về trại mình, và dân trong thành chắc hẳn đã thở phào nhẹ nhõm. Nhưng quân Y-sơ-ra-ên diễu hành như vậy hết ngày này sang ngày khác, và dân trong thành càng lo lắng hơn vì họ không biết việc gì sẽ xảy ra với họ. Họ đã biết Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là “Đức Chúa Trời làm phép lạ”, quyền phép của Ngài đã đánh bại quân Ai Cập và các vua phía đông Giô-đanh. Giờ đến lượt Giê-ri-cô, Đức Giê-hô-va sẽ làm gì với họ?

Khi đoàn diễu hành đi vòng quanh thành bảy lần trong ngày thứ bảy, thì sự căng thẳng lo lắng trong thành tăng lên thành nỗi khiếp sợ. Sau đó là một hồi kèn và tiếng tung hô chiến thắng vang dội, và *các tường thành đổ xuống!* Tất cả những gì các chiến binh phải làm là kéo vào thành và chiếm lấy nó.

Đức Thánh Linh hướng dẫn tác giả Thư tín Hêbơơ sử dụng sự kiện này trong đoạn 11 như một gương đức tin. Sự sụp đổ thành Giê-ri-cô là sự khích lệ lớn để dân sự Đức Chúa Trời tin cậy lời hứa của Ngài và vâng phục những lời chỉ dẫn của Ngài, dù trong hoàn cảnh khó khăn như thế nào. Có thể bạn và tôi không phải chiếm thành như Giô-suê, nhưng trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta phải đối

diện với nhiều kẻ thù và những bức tường cao chắn lối. *Cách duy nhất để tăng trưởng đức tin là chấp nhận những thách thức mới và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban chiến thắng cho chúng ta.* Philips Brooks đã nói, “Đừng cầu xin Chúa ban cho mình một cuộc sống dễ dàng, nhưng cầu xin Chúa giúp chúng ta trở thành người tốt hơn. Đừng cầu xin những công việc tương xứng với khả năng, hãy cầu xin khả năng tương xứng với công việc”.

### **3. Sau chiến thắng: hãy nhớ vâng phục những mạng lệnh của Đức Chúa Trời và dâng sự vinh hiển cho Ngài (Gios 6:17-19,21-27)**

Tôi xin trích một lần nữa lời khuyên của Andrew Bonar, “Chúng ta phải cảnh giác sau thắng lợi giống như trước khi bước vào trận chiến”. Vì một người lính không quan tâm đến lời cảnh cáo này, nên dân Y-sơ-ra-ên đã thất bại nhục nhã trong thách thức tiếp theo ở Ca-na-an. Giô-suê có 4 chỉ thị, và binh lính phải vâng giữ sau khi chiến được thành.

*Dâng cả thành ấy cho Đức Chúa Trời* (Gios 6:17-19). Điều này có nghĩa là phải dâng cho Đức Chúa Trời mọi điều – dân cư, nhà cửa, súc vật, và mọi chiến lợi phẩm – và Ngài có thể sử dụng tất cả theo ý Ngài. Trong chiến thắng đầu tiên ở Ca-na-an, Giê-ri-cô phải được dâng cho Đức Chúa Trời như là “trái đầu mùa” của những chiến công tiếp theo sau. Sau mỗi thắng lợi, các binh lính thường chia nhau chiến lợi phẩm (Phu 20:14), nhưng Giê-ri-cô thì ngoại lệ; vì mọi thứ trong nó đều thuộc về Đức Chúa Trời và được đưa vào kho của Ngài (Phu 13:16 IVua 7:51). A-can đã bất tuân mạng lệnh này, sự bất tuân ấy đã khiến Y-sơ-ra-ên thất bại nhục nhã sau đó và còn khiến cả gia đình A-can phải chết.

*Giải cứu Ra-háp và gia đình nàng* (Gios 6:22-23,25-26). Khi các tường thành đổ xuống, có lẽ phần tường ngay chỗ nhà của Ra-háp không bị sập (2:15). Các thám tử không gặp khó khăn để tìm ô cửa sổ có treo sợi dây màu điều (c.18-19), vì ngôi nhà duy nhất còn nguyên vẹn chính là nhà của Ra-háp, Ra-háp và gia đình nàng đang chờ đợi trong đó. khi các thám tử lập giao ước với Ra-háp, họ không biết chính xác Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ thành Giê-ri-cô bằng cách nào.

Đức Chúa Trời cứu và bảo vệ Ra-háp nhờ đức tin của nàng (He 11:31) và vì nàng đã đưa dẫn cả gia đình nàng tin cậy Đức Chúa Trời, nên cả nhà nàng cũng được cứu. Những tín đồ người ngoại bang này được cứu khỏi án phạt kinh khiếp nhờ đức tin của họ đặt nơi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì “sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến” (Gi 4:22), nhưng đức tin đã đưa họ vào nước Y-sơ-ra-ên; vì Ra-háp đã kết hôn với Sanh-môn và trở thành tổ mẫu của vua Đa-vít và Đấng Mê-si-a! (Mat 1:5).

Ra-háp và gia đình nàng ban đầu phải ở ngoài trại quân, vì họ là dân Ngoại bang không thánh sạch, “ngoài trại quân” là nơi dành cho những người không thánh sạch (Dan 5:1-4 12:14 Phu 23:9-14). Người nam trong gia đình nàng phải chịu cắt bì để trở thành “con của giao ước”, và những người khác phải tuân thủ Luật Pháp Môi-se. Ân điển của Đức Chúa Trời lạ lùng vô cùng khi Ngài cứu Ra-háp và gia đình nàng, và ân điển ấy thật dư dật khi Ngài chọn một người Ngoại bang bị xã hội ruồng bỏ như Ra-háp làm tổ mẫu của Chúa Cứu Thế!

Giống như Giê-ri-cô ngày xưa, thế giới của chúng ta ngày nay đang ở dưới án phạt của Đức Chúa Trời (Gi 3:18-21 Ro 3:10-19) và cuối cùng án phạt của Ngài cũng giáng xuống, Cho dù thế gian xấu xa hiện tại giấu mình sau “các bức tường” và “cổng” nào đi chăng nữa, thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cũng bắt gặp được họ. Đức Chúa Trời đã ban cho thế giới này vô số chứng cứ để tội nhân có thể tin và được cứu (Gios 2:8-13 Ro 1:18). Thảm kịch là tội nhân hư mất cố tình bác bỏ những chứng cứ ấy và tiếp tục miệt mài trong tội lỗi mình (Gi 12:5-41).

**Tiêu diệt dân cư trong thành** (Gios 6:21). Một số người thấy khó chịu khi Đức Chúa Trời ra lệnh cho họ giết sạch tất cả mọi vật sống trong Giê-ri-cô. Đức Chúa Trời chúng ta không phải là Đức Chúa Trời nhân từ hay sao? Giết quân thù là chuyện đương nhiên, nhưng tại sao phải giết phụ nữ, trẻ em và cả súc vật?

Trước hết, lệnh này không phải là mới đối với họ. Đức Chúa Trời đã ban lệnh này cho Môi-se nhiều năm trước. Trong Phục truyền 20 Đức Chúa Trời phân biệt giữa việc tấn công các thành ở xa (c.10-15) và các thành trong xứ Ca-na-an, nơi dân Y-sơ-ra-ên cư ngụ (c.16-18). Trước khi bao vây một thành ở xa, dân Do Thái phải đưa ra đề nghị hoà bình với thành đó, nếu thành ấy đầu hàng, dân Do Thái sẽ tha mạng sống cư dân của nó và cho họ làm thần dân của mình. Nhưng dân của các thành trong xứ Ca-na-an phải bị tiêu diệt hết, và thành của họ phải bị thiêu sạch.

Tại sao như vậy? Vì một lý do, nền văn hoá ở Ca-na-an vô cùng gian ác; và Đức Chúa Trời không muốn dân thánh của Ngài bị những người láng giềng của họ tiêm nhiễm thói xấu (7:1-11). Chúng ta không bao giờ được quên rằng Đức Chúa Trời dùng Y-sơ-ra-ên để đem phước hạnh của Ngài đến cho thế gian (Sa 12:1-3), qua việc viết Kinh Thánh và sự đến của Chúa Cứu Thế, và nhiều điều khác. Qua Thánh Kinh Cựu Ước, chúng ta thấy được Sa-tan đang cố sức làm ô uế dân Do Thái và bởi đó ngăn cản sự ra đời của Đấng Mê-si-a. Khi người nam Do Thái kết hôn với những người nữ Ngoại bang và bắt đầu thờ thần tượng, thì đó là mối đe dọa cho những mục đích mà Đức Chúa Trời đã định cho tuyến dân của Ngài (Ne 13:23-31). Đức Chúa Trời muốn có một “dòng dõi thánh” (Ma 2:14-15) để Con Thánh Ngài có thể giáng sinh làm Chúa Cứu Thế của thế gian. G. Capell Morgan có nói: “Đức Chúa Trời đòi đòi nghịch cùng tội lỗi. Đó là một giải thích cho lý do Ngài bắt phải giết hết dân cư trong xứ Ca-na-an” [4]. Vì dân Do Thái không hoàn toàn vâng phục mệnh lệnh này trong những năm sau, nên cả nước bị ô uế và chịu sự sửa phạt của Chúa (Thi 106:34-48). Sách Các Quan Xét sẽ không có trong Kinh Thánh nếu nước Y-sơ-ra-ên một lòng trung thành với Đức Chúa Trời (Cac 2:11-23).

Có một lý do thứ hai: Dân trong xứ ấy có nhiều cơ hội để ăn năn và trở về với Đức Chúa Trời, như Ra-háp và gia đình nàng đã làm. Đức Chúa Trời kiên nhẫn chịu đựng sự gian ác của người Ca-na-an từ thời Áp-ra-ham (Sa 15:16) đến thời Môi-se, khoảng thời gian hơn 400 năm. (IPhi 3:9) Từ lúc ra khỏi Ai Cập đến khi vượt qua sông Giô-đanh là thêm 40 năm nữa trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên, **và dân Ca-na-an biết những gì sẽ xảy ra!** (Gios 2:8-13). Mỗi một phép lạ Đức Chúa Trời thực hiện và mỗi một chiến thắng Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài là bằng chứng cho dân cư trong xứ Ca-na-an, nhưng họ thích tiếp tục đắm chìm trong tội lỗi mình và khước từ ơn thương xót của Đức Chúa Trời. Đừng bao giờ nghĩ rằng

dân Ca-na-an là những người không biết gì về Đức Chúa Trời chân thật. Họ đã cố tình chống nghịch nguồn của sự sáng. Chúng ta cũng nên lưu ý rằng những biến cố lịch sử này được ghi lại “để dạy dỗ chúng ta” (Rô 15:4) khi chúng ta nỗ lực sống cho Chúa Cứu Thế. Trong sự tiêu diệt Giê-ri-cô và dân cư ở đó, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng *Ngài không tha thứ cho bất kỳ sự thoả hiệp nào với tội lỗi trong đời sống của con dân Ngài*. Xin được trích lại lời của Campell Morgan: “Cảm tạ Đức Chúa Trời vì Ngài không làm hoà với tội lỗi trong tôi! Tôi chúc tụng danh Ngài về sấm sét của quyền năng Ngài, và về sự chắc chắn rằng Ngài luôn luôn căm ghét và nổi giận với tội lỗi mỗi khi nó xuất hiện” [5]

Khi còn là một cậu bé học trong các lớp Trường Chúa Nhật, người trưởng ban thường cho chúng tôi hát bài “Trắng Hơn Tuyết Whiter than Snow” trong giờ thờ phượng chung của Hội Thánh thiếu nhi. Trong bài hát ấy có câu, “Đánh đuổi các thần tượng/ thiêu hủy các thần tượng”. Thú thật là khi hát những câu ấy, tôi chẳng hiểu mình hát cái gì; nhưng giờ tôi đã hiểu. *Đức Chúa Trời sẽ không dự phần trong cuộc đời tôi nếu trong lòng tôi vẫn còn những thần thù địch. Ngài sẽ không cho phép tôi thoả hiệp với kẻ thù*. Khi hiểu được lẽ thật này, bạn sẽ hiểu rõ hơn lời khuyên của Ngài trong IICô 6:14-7:1.

**Đốt thành** (Gios 6:24). “Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy”, Môi-se nói như vậy trong Phu 4:24 từ rất lâu trước khi lời này được trích lại trong He 12:29. Môi-se đã cảnh cáo dân Do Thái về sự thờ lạy hình tượng và nguy cơ bắt chước những tập quán tôn giáo của người Ca-na-an. Môi-se còn nói thêm một cụm từ nữa nhưng không được trích lại trong Hêbơơ, dấu vậy cụm từ ấy rất quan trọng đối với chúng ta, “là Đức Chúa Trời hay kỳ tà”. Đức Chúa Trời không muốn dân sự Ngài chia sẻ tình yêu và sự hầu việc của họ với bất cứ thần giả nào khác (Xu 20:5 34:14). Chúng ta không thể nào làm tôi hai chủ.

Giê-ri-cô là một thành gian ác, *và tội lỗi chỉ là nhiên liệu cho cơn giận của Đức Chúa Trời bùng cháy*. Chúa Giê-xu so sánh hỏa ngục với hồ lửa hực (Mat 13:42), lửa cháy đời đời (15:41,46) và Giăng so sánh hỏa ngục với hồ lửa (Kh 19:20 20:10,14). Giăng Báp-tít mô tả án phạt của Đức Chúa Trời như “lửa chẳng hề tắt” (Mat 3:12). Thiêu đốt Giê-ri-cô giống như thiêu hủy Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Giu 1:7), đây là hình ảnh về án phạt của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên những người chối bỏ lẽ thật.

Ngay sau khi đốt thành, Giô-suê rửa sả Giê-ri-cô. Điều này cảnh cáo người Do Thái và con cháu Ra-háp nào muốn xây dựng lại cái mà Đức Chúa Trời đã phá hủy. Lời rửa sả được ứng nghiệm sau đó trong thời vua A-háp gian ác (IVua 16:34).

Đức Chúa Trời ở cùng Giô-suê như Ngài đã hứa (Gios 1:5,9) và Đức Chúa Trời làm rạng danh Giô-suê trong xứ (c27 3:7 4:14). Đầy tớ của Đức Chúa Trời không bao giờ được tự tôn chính mình; và nếu Đức Chúa Trời tôn họ lên, họ cũng phải cẩn thận dâng sự vinh hiển cho Ngài. Chính trong những lúc mạnh mẽ, chúng ta trở nên quá tin vào bản thân mình và quên tin cậy Chúa (IISu 26:15).

## **6. THẤT BẠI TRONG ĐẤT CỦA SỰ THĂNG (Gios 7:1-26)**

Môi-se mô tả Đất Hứa là “một xứ có núi và trũng” (Phu 11:11). Tôi nghĩ rằng lời này không chỉ mô tả sự tương phản giữa cảnh đồi núi của Ca-na-an với địa hình bằng phẳng của Ai Cập. Lời này còn mô tả sự thăng trầm của một đời sống đức tin



được phác họa qua kinh nghiệm sống của Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an. Khi đức tin của chúng ta nhận lãnh sản nghiệp trong Chúa Cứu Thế, thì chúng ta kinh nghiệm được đỉnh cao của sự chiến thắng đồng thời cũng trải qua hố sâu của sự nản lòng. Sự nản lòng không thể tránh được trong đời sống Cơ Đốc, nhưng phải nhớ rằng chúng ta không thể nào chỉ gặp núi mà không có thung lũng.

Từ song đáng lo ngại mở đầu cho Giô-suê đoạn 7 là dấu hiệu báo trước một sự thay đổi; bởi Giô-suê sắp sửa bước từ đỉnh cao chiến thắng tại Giê-ri-cô xuống hố sâu thất bại tại A-hi. Giô-suê là một lãnh đạo giỏi và dày dặn kinh nghiệm, nhưng ông vẫn là một con người, và vì vậy vẫn dễ mắc sai lầm. Trong kinh nghiệm này, Giô-suê dạy chúng ta về nguyên nhân thất bại và cách đối phó với sự nản lòng trong cuộc sống.

### 1. Một chiến binh bất tuân (Gios 7:1,20-21)

**Một tội nhân** (Gios 7:1). Tên của người này là A-can, hoặc A-ca, có nghĩa là “gây rắc rối”, ông thuộc chi phái Giu-đa (c.16) (ISu 2:7 chú ý câu 26, “A-cô” cũng có nghĩa là “phá rối”). Trong lịch sử Kinh Thánh, A-can đúng là kẻ đã gây ra nhiều rắc rối cho Y-sơ-ra-ên (Gios 7:25). Vì sự bất tuân của A-can, Y-sơ-ra-ên đã bại trận ở A-hi, 36 lính Do Thái bị giết chết. Về mặt quân sự đó là thất bại đầu tiên và duy nhất của Y-sơ-ra-ên tại Ca-na-an. Lịch sử mãi mãi qui cho A-can là nguyên nhân gây ra thất bại này.

Đừng bao giờ đánh giá thấp thiệt hại của một người gây ra khi không làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Sự bất tuân của Áp-ra-ham ở Ai Cập làm ông suýt mất vợ (Sa 12:10-20) sự bất tuân của Đa-vít khi tự ý kiểm tra dân số đã đưa 70.000 người vào chỗ chết (IISa 24:1-15) và Giô-na không vâng lời Đức Chúa Trời đã suýt làm chìm cả một con tàu (Gion 1:1-16). Hội Thánh ngày nay phải hết sức tỉnh thức “kéo rễ đặng châm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em” (He 12:15). Đó là lý do Phao-lô khuyên các tín đồ ở Cô-rinh-tô phải kỷ luật nghiêm kẻ bất tuân giữa vòng họ, vì tội lỗi của người ấy đang làm hoen ố cả Hội Thánh (ICo 5:1-13).

Đức Chúa Trời nói rõ chính Y-sơ-ra-ên phạm tội, không phải một mình A-can (Gios 7:1,11). Tại sao Đức Chúa Trời kết tội cho cả dân tộc trong khi chỉ một người phạm tội? Vì Y-sơ-ra-ên là **một dân trong Đức Chúa Trời**, không phải là một tập hợp hỗn tạp của nhiều chi phái, bộ tộc, gia đình và các cá nhân. Đức Chúa Trời ngự giữa trại quân của họ, và điều này khiến dân Do Thái thành một dân tộc đặc biệt của Đức Chúa Trời (Xu 19:5-6). Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi khắp trại quân, và vì vậy trại quân phải được gìn giữ thật thánh khiết (Phu 23:24). Ai không vâng lời Đức Chúa Trời là làm ô uế trại quân, sự ô uế này ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa họ với Đức Chúa Trời và với nhau.

Dân sự Đức Chúa Trời ngày nay là một thân trong Chúa Cứu Thế. Như vậy, chúng ta thuộc về nhau, cần nhau và có ảnh hưởng đến nhau (ICo 12:12). Bất cứ phần nào trong cơ thể bị đau yếu, thì cả cơ thể sẽ yếu theo. Thân thể Đấng Christ cũng như vậy, “Trong các chi thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác đều cùng vui mừng” (12:26). “Chỉ một người có tội phá hủy được nhiều sự lành” (Tr 9:18).

**Tội lỗi** (Gios 7:20-21). A-can nghe người lãnh đạo mình ra lệnh phải dâng mọi chiến lợi phẩm cho Đức Chúa Trời và nộp vào kho của Ngài (6:17,21,24). Vì Giê-ri-cô là chiến thắng đầu tiên của họ trong xứ Ca-na-an, là trái đầu mùa của những chiến lợi phẩm, và như vậy nó thuộc về Đức Chúa Trời (Ch 3:9). Nhưng A-can không tuân theo lệnh ấy, ông đã dần bước chân vào tội lỗi và sự chết (Gia 1:13-15): “Tôi có thấy ..... tôi tham muốn ..... lấy” (Gios 7:21). Ê-va cũng có quá trình phạm tội tương tự như vậy khi bà nghe theo ma quỷ (Sa 3:5) và Đa-vít cũng đã chịu thua xác thịt mình (IISa 11:1-4). Vì A-can cũng ham muốn những vật của thế gian, nên ông đem thất bại về cho dân Y-sơ-ra-ên và cái chết cho bản thân và gia đình mình.

Lỗi đầu tiên của A-can là nhìn những chiến lợi phẩm **lần thứ hai**. Có thể ban đầu ông nhìn không thấy. Lẽ ra ông không nên nhìn lần nữa. Mới liếc nhìn người phụ nữ, có lẽ người đàn ông tự nhủ: “Cô ấy thật hấp dẫn!”. Nhưng chính cái nhìn thứ hai mới khơi dậy trong đầu anh ta những tư tưởng xấu xa và dẫn đến tội lỗi (Mat 6:27-30). Nếu chúng ta giữ Lời Đức Chúa Trời ngay trước mắt mình, chúng ta sẽ không bao giờ nhìn lạc hướng và làm điều sai trái (Ch 4:20-25).

Lỗi thứ hai của A-can là **phân loại lại** những của cải đó và gọi chúng là “của cướp” (Gios 7:21). Chúng không phải là “của cướp”; chúng là một phần trong kho tàng của Đức Chúa Trời và được dâng hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. Chúng không phải là thuộc về A-can, hay dân Y-sơ-ra-ên; chúng thuộc về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời xem cái gì là đặc biệt, chúng ta không có quyền thay đổi nó. Trong thế giới chúng ta ngày nay, kể cả trong môi trường tôn giáo, con người đang viết lại tự điển của Đức Chúa Trời! “Khốn thay cho kẻ gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt trở cho là cay!” (Es 5:20). Nếu Đức Chúa Trời bảo điều gì đó là sai, thì nó là như vậy; không cần bàn cãi thêm.

Lỗi thứ ba của A-can là **tham muốn**. “Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình” (Gia 1:14). Thay vì trong lòng ngợi khen Đức Chúa Trời về chiến thắng lớn lao Ngài ban cho, thì A-can lại ham muốn số của cải đó. Những ham muốn như vậy sinh ra tội lỗi và sự chết.

Lỗi thứ tư của A-can là ông nghĩ rằng mình có thể giấu của cải ấy để chạy tội. A-đam và Ê-va cũng tìm chỗ trốn để che giấu tội lỗi mình, nhưng Đức Chúa Trời tìm thấy họ (Sa 3:7). “Phải biết rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các người” là câu nói Chúa dành cho dân sự Ngài, không phải dành cho những kẻ hư mất (Dan 32:23) và “Chúa sẽ xét đoán dân mình” (Phu 32:36 He 10:30). A-can thật đại khi nghĩ rằng Đức Chúa Trời không thể thấy điều ông ta làm, trong khi “chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại” (He 4:13).

Tội lỗi của A-can càng ghê tởm hơn, khi ta nhìn lại những gì Đức Chúa Trời đã làm cho ông. Đức Chúa Trời đã chăm sóc ông và gia đình ông trong đồng vắng. Ngài đã đưa họ qua sông Giô-đanh bình an và ban cho họ chiến thắng tại Giê-ri-cô. Đức Chúa Trời đã nhận A-can làm con của giao ước tại Ghinh-ganh. Nhưng A-can quên hết những ơn phước này, ông không vâng lời Đức Chúa Trời chỉ để chiếm được số của cải mà ông sẽ không bao giờ được hưởng. Nếu ông biết chờ đợi, thì ông có thể nhận được của cải của riêng mình sau khi thắng thành A-hi! “Nhưng

trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa” (Mat 6:33).

## **2. Một đội quân bại trận (Gios 7:2-5)**

Là một tướng lĩnh giỏi, Giô-suê quan sát tình hình trước khi vạch ra chiến lược (Dan 21:32 Ch 20:18 24:6). Sai lầm của Giô-suê không phải vì ông sai thám tử đi, nhưng vì cho rằng Đức Chúa Trời hài lòng với dân sự Ngài và cho họ thắng A-hi. Ông và các quan chức đang bước đi bằng mắt, không phải bằng đức tin. Các bậc lãnh đạo thuộc linh phải liên tục tìm kiếm mặt Chúa và xác định rõ đâu là ý muốn Ngài cho mỗi thách thức mới. Nếu Giô-suê đã kêu gọi toàn dân nhóm lại cầu nguyện, thì Đức Chúa Trời đã cho ông biết có tội lỗi trong trại quân; và Giô-suê có thể đã giải quyết được nó. Như vậy 36 binh lính không phải chết và Y-sơ-ra-ên không phải thất bại nhục nhã.

Chúng ta không thể hiểu hết suy nghĩ của Giô-suê. Chắc chắn chiến công vang dội ở Giê-ri-cô đã làm cho Giô-suê và đội quân của ông quá tự tin, và sự tự tin có thể dẫn đến sự kiêu căng. Vì thành A-hi là nhỏ hơn thành Giê-ri-cô, nên theo cái nhìn của con người thì chiến thắng nó là điều chắc chắn. Nhưng thay vì tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời, Giô-suê lại nghe theo lời khuyên của các thám tử; và vì vậy đã chuốc lấy thất bại. Về sau ông cũng phạm lại chính lỗi này khi đối diện với dân Ga-ba-ôn (Gios 9:1-27).

Các thám tử không nói gì về Đức Chúa Trời; báo cáo của họ tập trung vào quân đội với sự lòng tin rằng Y-sơ-ra-ên sẽ thắng lợi. Họ không bao giờ nói: “Vị bằng Chúa muốn...” (Gia 4:13-17). Họ tin chắc rằng chỉ cần một lực lượng nhỏ cũng đủ đánh thắng thành A-hi, nhưng đó không phải là chiến lược của Đức Chúa Trời khi Ngài ra lệnh tấn công lần thứ hai vào A-hi (Gios 8:1). Vì ý tưởng của Đức Chúa Trời không phải là ý tưởng của chúng ta (Es 55:8-9), tốt nhất chúng ta nên dành thời gian tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa. “Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, và tánh tự cao đi trước sự sa ngã” (Ch 16:18). Điều Y-sơ-ra-ên cần là đức tin nơi Đức Chúa Trời, không phải lòng tin nơi chính bản thân mình.

A-hi là một thành nằm trên vùng đồi núi, cách Giê-ri-cô khoảng 15 dặm; người ta thường nói đi lên A-hi, vì nó cao hơn mặt nước biển 1.700 bộ. Đội quân Do Thái rất tự tin kéo quân lên đồi nhưng họ phải chạy xuống ngay để thoát thân và bỏ 36 đồng đội chết lại phía sau.

Môi-se cảnh cáo Y-sơ-ra-ên rằng nếu cả dân tộc không vâng phục Đức Chúa Trời thì họ không thể đánh thắng kẻ thù. Nếu họ bước theo Chúa bằng đức tin, thì một người lính Do Thái có thể đánh bại 1.000 quân thù và 2 người Do Thái có thể đánh thắng 10.000! (Phu 32:30). Ba người lính Do Thái có thể đánh bại một thành nếu cả dân tộc sống đẹp lòng Đức Chúa Trời (Gios 8:25). “Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa” (Es 59:2).

## **3. Vị lãnh đạo nản lòng (Gios 7:6-15)**

Người lãnh đạo từng được tôn cao (Gios 6:27), giờ đây bị xấu hổ. Nếu từng bị thất bại trong những kế hoạch tốt đẹp nhất của mình, bạn có thể đồng cảm với Giô-suê và các quan chức của ông.

**Sự hối hận** (Gios 7:6). Lòng dân Ca-na-an chùn xuống khi nghe về những cuộc chinh phục thành công của dân Y-sơ-ra-ên (2:11). Nhưng giờ đây mọi chuyện đã thay đổi, chính lòng người Do Thái chảy ra như nước! Vị lãnh đạo chưa một lần thất bại của họ đang phủ phục trước hòm giao ước tại Ghinh-ganh cùng với các quan chức của ông. Họ đang xé áo, đội tro trên đầu, nằm dưới đất và than khóc. Đây là cách người Do Thái làm mỗi khi gặp chuyện đau buồn hoặc thất bại trong chiến tranh (ISa 4:12) hoặc xấu hổ và bị ngược đãi (IISa 13:19). Nó thể hiện sự quay về với Đức Chúa Trời sau khi gặp nguy khốn hoặc khi cả dân tộc phạm tội (Ne 9:1 Es 4:1). Nếu Giô-suê biết hạ mình trước khi vào trận, thì tình hình đã khác.

Hòm giao ước nhắc nhở sự hiện của Đức Chúa Trời giữa vòng dân sự Ngài. Hòm giao ước đi trước Y-sơ-ra-ên khi họ vượt sông Giô-đanh (Gios 3:11) và hòm giao ước cùng họ diễu hành quanh thành Giê-ri-cô (6:6-8). Đức Chúa Trời không bảo họ khiêng hòm giao ước đến A-hi, nhưng chắc chắn Ngài cùng đi với họ nếu tội lỗi không xâm nhập vào trại quân. Không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời, hòm giao ước cũng chỉ là những miếng gỗ; và sự hiện diện của hòm giao ước không thể bảo đảm cho chiến thắng (ISa 4:1-22).

**Lời trách cứ** (Gios 7:7-9). Trong lời cầu nguyện của mình, Giô-suê có thái độ như những người Do Thái vô tín mỗi khi gặp khó khăn thì ngã lòng thiếu đức tin, “Ôi! Chớ chi chúng tôi chọn phần ở lại...” Họ cũng đã nói như vậy tại Biển Đỏ (Xu 14:11), khi đói và khát trong đồng vắng (16:3 17:3) và khi chịu rèn luyện tại Ca-đe Ba-nê-a (Dan 14:1-3). Dân Do Thái thường muốn quay trở lại Ai Cập, nhưng Giô-suê muốn vượt sông Giô-đanh và định cư ở bờ bên kia. George H. Morrison viết: “Nhưng khi đọc lời cầu nguyện của Giô-suê, ta sẽ thấy một điều lạ; **Giô-suê trách Đức Chúa Trời**” [6] Ông như muốn đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì đã đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Ca-na-na để rồi phải chịu thất bại nhục nhã như vậy.

Khi bước đi bằng đức tin, bạn sẽ nhận được những điều Đức Chúa Trời hứa ban cho bạn; *nhưng nếu vô tín bạn sẽ hài lòng với những điều kém hơn những gì Đức Chúa Trời định ý ban cho bạn*. Đó là lý do Thư tín Hêbơơ có mặt trong Kinh Thánh, để khuyên giục dân sự Đức Chúa Trời “tấn tới” và bước vào sự trọn lành của sản nghiệp trong Chúa Cứu Thế (He 6:1). Đức Chúa Trời đôi khi để chúng ta kinh nghiệm những thất bại nặng nề để thử thách đức tin chúng ta và cho chúng ta thấy rõ được lòng mình. Những gì cuộc đời cho chúng ta tùy thuộc vào những gì cuộc đời thấy được trong lòng chúng ta, và không phải lúc nào chúng ta cũng biết được tình trạng của lòng mình (Gie 17:9).

**Ăn năn** (Gios 7:8-9). Bây giờ Giô-suê đi vào trọng tâm của vấn đề: Thất bại của Y-sơ-ra-ên đã cướp đi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và vì vậy họ phải ăn năn. Nếu dân trong xứ không còn kính sợ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nữa (2:8-11), Giô-suê và dân sự ông sẽ khó chiếm được xứ. Nhưng điều quan trọng không phải là danh tiếng của Giô-suê hay những cuộc chinh phục của Y-sơ-ra-ên, nhưng là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Điều Giô-suê quan tâm không phải là danh tiếng của bản thân mình nhưng là “danh lớn” của Đức Giê-hô-va. Giô-suê

đã học được bài học này từ Môi-se (Xu 32:11-13 Dan 14:13-16). Đó cũng là bài học mà Hội Thánh cần học ngày nay.

**Khiến trách** (Gios 7:10-15). Đức Chúa Trời để Giô-suê và các quan chức phủ phục cho đến giờ dâng của lễ buổi tối. Ngài cho họ có đủ thời gian để nhìn nhận sự bất lực của mình hầu dạy họ biết vâng phục ý chỉ của Ngài, và sau đó, Ngài phán với Giô-suê. Có lúc cầu nguyện, cũng có lúc hành động, và giờ đây đã đến lúc phải hành động.

Vì Y-sơ-ra-ên phạm tội, nên họ phải giải quyết tội lỗi. Đức Chúa Trời bảo Giô-suê rằng cả nước đã lấy cắp những vật thuộc về Ngài làm của riêng. Lưu ý từ “vật đáng diệt” được lặp lại 5 lần trong phân đoạn này. Cả dân tộc Y-sơ-ra-ên được thánh hoá để chuẩn bị qua sông Giô-đanh (3:5), nhưng giờ họ cần được thánh hoá một lần nữa để tìm ra kẻ thù trong trại quân. Họ phải ra mắt Đức Chúa Trời để Ngài chỉ ra kẻ có tội.

Điều Đức Chúa Trời phán với Giô-suê giúp chúng ta nhìn nhận tội lỗi của A-can (và tội của Y-sơ-ra-ên) theo cái nhìn thiên thượng. Điều họ làm là **tội** (7:11), một từ có nghĩa là “đi lệnh mục tiêu”. Đức Chúa Trời muốn dân sự Ngài thánh khiết và vâng phục, nhưng họ đã đi sai mục đích đó và không đủ tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời. Đây là sự **phạm tội** (c.11), vượt quá quyền hạn của mình. Đức Chúa Trời đã cho một giới hạn và họ không được vượt qua, nhưng họ đã vi phạm giao ước và vượt qua giới hạn đó.

Tội này vừa là **tội lấy cắp của Đức Chúa Trời** vừa là **tội nói dối** (c.11). A-can đã làm một điều hết sức dại dột (c.15) khi nghĩ rằng ông có thể ăn cắp của Đức Chúa Trời mà chạy được tội đó. Dân Y-sơ-ra-ên không thể đánh thắng bất kỳ kẻ thù nào nếu chưa giải quyết xong tội đó. Các chi phái không bao giờ nhận được sản nghiệp mình nếu vẫn còn một người không cố giữ của đáng diệt đó. Mọi điều Đức Chúa Trời làm cho dân sự Ngài từ trước đến nay kể như vô ích nếu họ không tấn tới trong sự đắc thắng. Đây quả là một bài học quý báu cho hội thành này nay!

Tối hôm đó Giô-suê truyền lệnh cho toàn trại quân phải thanh tẩy mình và chuẩn bị nhóm họp vào sáng hôm sau. Chúng ta không biết tối hôm đó A-can và gia đình ông có ngủ được không, hay họ nghĩ mình vẫn được an toàn?

#### 4. Một tội nhân bị chỉ ra (Gios 7:16-26)

**Sự điều tra** (Gios 7:16-18). “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được?” Tiên tri Giê-rê-mi nói như vậy (Gie 17:9) rồi ông trả lời câu hỏi đó, “Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết quả của việc họ làm”.

Không ai có thể che mắt Đức Chúa Trời. “Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng thấy chăng?” (23:24). Dù tội nhân có trốn trên núi hay dưới đáy biển, Đức Chúa Trời cũng nhìn thấy và đoán xét họ (Am 9:3). “Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đến nỗi việc kín nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy” (Tr 12:14).

Hành động của Đức Chúa Trời luôn có phương pháp. Đầu tiên, Ngài chỉ ra chi phái Giu-đa, tiếp theo là dòng dõi Xê-rách, đến gia đình Xáp-đi, và cuối cùng là A-

can, kẻ phạm tội. Có lẽ thầy tế lễ thượng phẩm dùng Ê-phót để xác định ý chỉ của Đức Chúa Trời (Isa 23:6,9 30:7-8), hoặc Giô-suê và các thầy tế lễ đã bắt thăm để xác định. A-can và gia đình ông chắc rất lo lắng khi thấy tay Đức Chúa Trời chỉ ngày càng gần đến họ. “Vì mắt ta chăm chỉ mọi đường lối chúng nó, không giấu khỏi trước mặt ta được, tội lỗi chúng nó không khuất khỏi mắt ta đâu” (Gie 16:17). Đọc Thi 10:1-18, đặc biệt lưu ý câu 6,11,13, chúng ta sẽ thấy điều gì đang diễn ra trong trí và lòng của A-can trong giây phút điều tra căng thẳng đó.

Khi Giô-suê chỉ ra kẻ phạm tội là A-can, những người chứng kiến hôm ấy chắc thắc mắc, “Không biết ông ta đã làm chuyện xấu xa gì đến nỗi Đức Chúa Trời giận cả chúng ta?”. Có lẽ những người thân của 36 binh lính chết trận rất cảm phần khi họ nhìn vào con người đã gây ra cái chết cho người thân của họ.

**Lời nhận tội** (Gios 7:19-23). Câu “Hãy tôn vinh Giê-hô-va Đức Chúa Trời” là một dạng của lời tuyên thệ trang trọng của dân Y-sơ-ra-ên (Gi 9:24). A-can không chỉ phạm tội với dân tộc của mình mà phạm trọng tội với Đức Chúa Trời, và ông nhận tội với Ngài. Khi nói, “tôi đã phạm tội”, ông ta đứng chung hàng với 7 người khác trong Kinh Thánh cũng đã thú nhận như vậy, trong đó có người phạm tội nhiều lần và có người xưng nhận nhưng thiếu thành thật: Pha-ra-ôn (Xu 9:27 10:16), Ba-la-am (Dan 22:34), vua Sau-lơ (Isa 15:24,30 26:21), Đa-vít (IISa 12:13 24:10,17 Thi 51:4), Si-mê-i (IISa 19:20) Giu-đa (Mat 27:4), và con trai hoang đàng (Lu 15:18,21).

Trước khi thi hành án phạt của Đức Chúa Trời trên A-can, Giô-suê phải đưa ra bằng chứng cho lời thú tội của A-can. Những người có nhiệm vụ đã đào dưới trại của A-can và tìm thấy “vật đáng diệt”, chính nó đã đem thất bại cho Y-sơ-ra-ên. Những của cắp ấy được phơi ra trước mặt Đức Chúa Trời để Ngài thấy được cả dân Y-sơ-ra-ên không ai muốn giữ những của gian đó. Lời thú tội và những bằng chứng đó để kết tội A-can.

**Sự trừng phạt** (Gios 7:24-26) Luật pháp Do Thái không chấp nhận việc phạt người vô tội vì tội của người thân mình (Phu 24:16). Ở đây chúng ta thấy cả gia đình A-can đều bị phạt, như vậy chắc hẳn cả gia đình ông đã tiếp tay cho ông. Cả nhà A-can bị phạt theo cách người Y-sơ-ra-ên xử lý một thành Do Thái quay sang thờ thần tượng (13:12-18). A-can và gia đình ông đã xây lưng với Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống để lòng mình vào những vật bị Đức Chúa Trời rửa sả bạc, vàng, áo xống đắt tiền. Thật không đáng chút nào!

Trong buổi sơ khai của lịch sử Hội Thánh, thỉnh thoảng Đức Chúa Trời đã nổi cơn thịnh nộ đối với tội lỗi. Sau khi đền tạm được dựng lên, Na-đáp và A-bi-hu vượt quá khu vực thánh, vì vậy đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời; và Ngài giết chết họ. Đây là sự cảnh cáo cho các thầy tế lễ để họ cẩn thận với đền thánh của Đức Chúa Trời (Le 10). Khi Đa-vít tìm cách đem hòm giao ước về đúng chỗ xứng đáng với nó, U-xa đã đưa tay ra giữ hòm giao ước, và Đức Chúa Trời giết chết U-xa (IISa 6:1-11) một lời cảnh cáo khác từ Đức Chúa Trời về thái độ bất kính với những vật thánh. Thời Hội Thánh đầu tiên, khi A-na-nia và Sa-phi-ra nói dối cùng Đức Chúa Trời và dân sự Ngài, Đức Chúa Trời đã giết chết họ (Cong 5:1-11).

Cái chết của A-can và gia đình ông chắc chắn là lời cảnh cáo mạnh mẽ cho cả nước Y-sơ-ra-ên, để họ không xem nhẹ Lời Đức Chúa Trời. Cả người và súc vật

đều bị ném đá, và xác của họ bị thiêu chung với những tài sản của họ. Kẻ gây rối cho Y-sơ-ra-ên đã bị thanh trừ và dân sự được thánh hóa, và giờ đây Đức Chúa Trời có thể cùng đi với dân sự Ngài và ban chiến thắng cho họ. Tên A-cô có nghĩa là “gây rối”. Trùng A-cô được nhắc đến trong Es 65:10 Os 2:15 được xem là chỗ mà sẽ đến một ngày Y-sơ-ra-ên sẽ có sự khởi đầu mới và không còn vấn vương với sự xấu hổ và nhục nhã nữa. Trùng A-cô trở thành “cửa trông đợi” của họ khi họ trở về xứ và chung hưởng những ơn phước của vương quốc Mê-si-a. Thật tuyệt vời khi Đức Chúa Trời biến A-cô, nơi buồn rầu và thất bại, thành chốn hy vọng và vui mừng.

Đống đá trong trùng là lời nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời luôn mong mỗi dân sự Ngài vâng theo Lời Ngài, và nếu họ cãi lời, Ngài sẽ trừng phạt họ. Đống đá tại Ghinh-ganh (Gios 4:1-8) nhắc họ nhớ rằng Đức Chúa Trời luôn giữ lời hứa Ngài và đưa dân biết vâng phục của Ngài đến nơi phước hạnh. Cả hai bia tưởng niệm này đều cần thiết cho sự bước đi trong đức tin. Đức Chúa Trời là tình yêu thương (IGi 4:8,16) và mong muốn ban phước cho dân sự Ngài; nhưng Đức Chúa Trời cũng là ánh sáng (1:5) và phải sửa phạt tội lỗi của dân sự Ngài.

Đó là hai ngày thử thách đối với Giô-suê và những người lãnh đạo, nhưng tình hình sắp được cải thiện. Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn đội quân và cho dân Ngài chiến thắng. Khi bạn đầu phục Chúa, thất bại chỉ là tạm thời và lỗi lầm sẽ được sửa chữa. Ngay cả “trùng gây rối” cũng có thể trở thành “cửa trông đợi”.

## **7. CHUYỂN BẠI THÀNH THẮNG (Gios 8:1-35)**

Lời trích dẫn dưới đây nghe trái ngược với những gì người ta thường nghĩ về cuộc đời, kể cả những người trong nhà thờ. Đây là lời trích từ bài giảng ngày 12 tháng 8, 1849 của F.W. Robertson, một nhà truyền giáo nổi tiếng người Anh.

*Giống như chiến tranh, cuộc đời là một loạt những sai lầm, và người ít sai sót hơn hết không phải là một Cơ Đốc Nhân ưu tú, cũng không phải là vị tướng giỏi nhất. Người bình thường cũng có thể được như vậy, nhưng người giỏi nhất là người gạt hái nhiều thành công sau những lần vấp ngã. Hãy quên đi lỗi lầm, hãy cố gắng tổ chức lại để giành được thắng lợi từ những lỗi lầm. [7]*

Henry Ford chắc rất tán thành ý kiến của Robertson, vì Ford định nghĩa làm lỗi là “cơ hội để bắt đầu lại một cách khôn ngoan hơn”. Giô-suê cũng đồng ý như vậy, vì ông ta sắp sửa “bắt đầu lại cách khôn ngoan hơn” để tìm thấy được thành công sau những lầm lỗi.

### **1. Một khởi đầu mới (Gios 8:1-2)**

Khi cả dân tộc Y-sơ-ra-ên đã giải quyết xong tội lỗi từng làm ô uế trại quân, Đức Chúa Trời lại phán dạy họ trong sự nhân từ và hướng dẫn họ cách chinh phục xứ. “Đức Giê-hô-va định liệu các bước của người, và Ngài thích đường lối người: Dầu người té, cũng không nằm sái dài; Vì Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng đỡ người” (Thi 37:23-24). Trong những vi phạm của chúng ta, lỗi lầm tệ hại nhất chính là lỗi không bắt đầu lại; vì “đời sống Cơ Đốc đặc trưng là một loạt những sự bắt đầu mới” (Alexander Whyte).

Hãy bắt đầu với Lời Chúa. Ngày nay chúng ta không nghe tiếng Chúa rõ ràng phán ra như những người trong thời Kinh Thánh, nhưng chúng ta có Lời Chúa ngay trước mặt cùng Thánh Linh của Đức Chúa Trời ở với chúng ta; và Đức Chúa Trời sẽ hướng dẫn chúng ta nếu chúng ta có lòng nhẫn nại chờ đợi Ngài.

**Lời khích lệ** (Gios 8:1a). Nản lòng vì quá khứ và sợ hãi khi nghĩ đến tương lai là hai thái độ dẫn đến thất bại. Chúng ta nhìn về phía sau để nhớ lại những sự vi phạm của mình, rồi nhìn tới trước phân vân không biết người đại dột và thất bại như chúng ta còn có được tương lai tốt đẹp hay không.

Giải pháp cho tình trạng nản lòng và sợ hãi ấy là phải **nghe và tin** Lời Đức Chúa Trời: “Người chớ sợ, chớ ái ngại” (c.1). Tôi khuyên bạn nên dùng Kinh Thánh phù dẫn để tìm và nghiên cứu những câu Kinh Thánh có từ “chớ sợ”. Lưu ý Đức Chúa Trời đã nói những lời này với những người khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau, và Lời Ngài lúc nào cũng đáp ứng được nhu cầu cho họ. Chú ý những câu có từ “chớ sợ” trong sách Sáng thế ký và Es 41:1-44:28, và 8 đoạn đầu của sách Lu-ca. **Đức Chúa Trời không bao giờ làm nản lòng dân sự Ngài trong một hành trình**. Nếu chúng ta vâng giữ điều răn Ngài, chúng ta có đặc quyền nắm lấy những lời hứa của Ngài. Đức Chúa Trời thích “giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài” (IISu 16:9).

**Lời dặn dò** (Gios 8:1-2). Đức Chúa Trời luôn có hoạch định cho những người theo tấn công thành A-hi, Giô-suê nghe theo lời khuyên của các thám tử, ông chỉ dùng một toán Ngài, và cách duy nhất để chúng ta có thể chiến thắng là vâng theo ý muốn của Ngài. Khi lần đầu tiên quân, nhưng Đức Chúa Trời bảo phải “đem theo mình hết thầy quân lính” (c.1). Đức Chúa Trời cũng dặn Giô-suê phải cho quân mai phục và lợi dụng sự tự tin của dân thành A-hi do lần trước họ thắng Y-sơ-ra-ên (7:1-5). Cuối cùng Đức Chúa Trời cho phép các binh lính được thu chiến lợi phẩm cho riêng mình, nhưng họ phải đốt thành. Nếu A-can biết chờ đợi thêm vài ngày nữa, thì ông có được những điều mình muốn. **Đức Chúa Trời luôn ban điều tốt nhất cho những ai trao quyền quyết định cho Ngài**. Khi chúng ta chạy trước Chúa, chúng ta luôn làm tổn hại cho mình và cho người khác.

**Lời hứa** (Gios 8:1c). “Ta đã phó” là lời hứa của Đức Chúa Trời (6:2) và là lời bảo đảm cho thắng lợi của Giô-suê nếu ông biết vâng phục những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời. Nhà truyền giáo Phúc Âm D.L. Moody nói: “Đức Chúa Trời không bao giờ hứa những gì Ngài không thực hiện”; nhưng mọi lời hứa phải được nắm giữ bằng đức tin. Nếu “chẳng lấy đức tin nhận” lời hứa của Đức Chúa Trời (He 4:2), thì lời hứa ấy chẳng ích gì cho chúng ta. Vì Y-sơ-ra-ên đã quá tự tin trong lần đầu tấn công A-hi, nên họ thất bại ê chề. Những lời hứa của Đức Chúa Trời phân biệt giữa đức tin và thói kiêu ngạo.

Người lính Cơ Đốc phải dành thời gian cho Lời Đức Chúa Trời mỗi ngày. Nếu mỗi ngày chúng ta không dùng gươm Thánh Linh bằng đức tin (Eph 6:17), thì chúng ta bước vào trận mà không được trang bị vũ khí. Những tín đồ có khuynh hướng thuộc linh sẽ đắc thắng, vì họ để Lời Chúa “dầm thấm” trí và lòng họ. Thánh Linh dùng Lời Đức Chúa Trời để kiểm soát những ước muốn và những quyết định của họ và đây là bí quyết thành công.



Cho dù thất bại nhục nhã đến thế nào, chúng ta vẫn có thể chỗi dậy và bắt đầu lại; vì Đức Chúa Trời của chúng ta là Đức Chúa Trời của những khởi đầu mới.

## 2. Một chiến lược mới (Gios 8:3-13)

Đức Chúa Trời không chỉ là Đức Chúa Trời của những khởi đầu mới, nhưng cũng là Đức Chúa Trời *muôn màu muôn vẻ*. Bạn có nhớ lời của vua Arthur được trích trong chương 2? “Và Đức Chúa Trời phát lộ Ngài bằng nhiều cách? Nếu không, một thói quen dễ chịu sẽ làm băng hoại cả thế gian”. Đức Chúa Trời thay đổi người lãnh đạo, kéo e chúng ta trông cậy vào thịt và huyết mà không tin cậy nơi Ngài. Đức Chúa Trời thay đổi những phương pháp của Ngài, kéo e chúng ta dựa vào kinh nghiệm thay vì dựa vào những lời hứa của Ngài.

Chiến lược của Đức Chúa Trời dạy cho Giô-suê để chiếm lấy A-hi hầu như trái ngược với chiến lược Ngài dùng với Giê-ri-cô. Chiến dịch tấn công Giê-ri-cô kéo dài một tuần bằng cách diễu hành công khai vào ban ngày. Cuộc tấn công thành A-hi cần cuộc hành quân trong một đêm để mở đường cho cuộc đột kích vào ban ngày. Toàn bộ lực lượng tập trung tại Giê-ri-cô, nhưng đến A-hi, Giô-suê chia quân ra để tấn công. Đức Chúa Trời thực hiện phép lạ tại Giê-ri-cô, nhưng tại A-hi không có phép lạ như vậy. Giô-suê và binh lính chỉ có nhiệm vụ tuân theo ý chỉ của Đức Chúa Trời; họ phải phục kích và nhử cho dân A-hi ra khỏi thành, và Đức Giê-hô-va ban chiến thắng cho họ.

Điều quan trọng là chúng ta phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời cho *mỗi việc mình làm* để chúng ta không cậy vào chiến thắng của quá khứ khi hoạch định cho tương lai. Ca khúc trong Thế Chiến Thứ II, “Trước đây chúng ta đã làm được và bây giờ chúng ta có thể làm lại được!”, không phải lúc nào cũng áp dụng được trong công việc Chúa. Đối với chức vụ của Cơ Đốc Nhân, đi theo lối mòn cũ kỹ rất dễ chuốc lấy thất bại, vì như vậy người lãnh đạo không thấy được Đức Chúa Trời có muốn làm những việc mới cho họ hay không. Một doanh nhân hàng đầu nước Mỹ, Bruce Barton (1886-1967) có nói, “Khi bạn còn thay đổi, tức bạn còn tiến bộ”.

Chiến lược chiếm thành A-hi dựa vào thất bại trước của Y-sơ-ra-ên; vì Đức Chúa Trời đang hoạch định một chiến thắng từ sai lầm của Giô-suê. Dân thành A-hi quá tự tin vì đã đánh đuổi được Y-sơ-ra-ên trong trận chiến đầu tiên, và sự tự tin này là nguyên nhân thất bại của họ trong lần thứ hai. “Trước đây chúng ta đã làm được và bây giờ chúng ta có thể làm lại được!”.

Đêm đến, Giô-suê và đội quân của mình hành quân 15 dặm từ Ghinh-ganh đến A-hi; và với 30.000 quân, Giô-suê lập một đội phục kích phía sau thành từ hướng tây (c.3-9). Ông bố trí 5.000 lính khác đóng tại giữa đường từ A-hi đến Bê-tên, cách đó khoảng 2 dặm (câu 12). Sự phân chia này nhằm bảo đảm ngăn chặn sự phát sinh của một mặt trận khác bởi sự tấn công bất ngờ của quân Bê-tên từ hướng Tây Bắc. Vùng cao nguyên quanh A-hi rất thuận lợi cho Giô-suê che giấu lực lượng của mình, và tất cả công việc trên đều được thực hiện vào ban đêm.

Kế hoạch đơn giản nhưng hữu hiệu. Với số quân còn lại, Giô-suê tấn công từ phía bắc vào mặt trước của thành A-hi. Đội quân này sẽ tấn công và bỏ chạy như lần trước; dân A-hi quá tự tin không nên không bảo vệ thành mà lại đuổi theo quân Y-sơ-ra-ên. Theo sự ra hiệu của Giô-suê, các lực lượng đang phục kích sẽ ủa

vào thành và châm lửa. Dân A-hi bị kẹt giữa hai đội quân, và đội quân thứ ba có nhiệm vụ đối phó với quân tiếp viện có thể từ Bê-tên kéo đến.

Là vị tướng giỏi, Giô-suê ở chung với quân lính mình (c.9). Chắc chắn ông đã động viên họ tin cậy Đức Chúa Trời và lời hứa của Ngài. Vị tướng của đội quân Đức Giê-hô-va (Gios 5:14) sẽ đi trước họ vì họ vâng giữ Lời Ngài và tin cậy lời hứa của Ngài.

Công việc Chúa cần có chiến lược, và những người lãnh đạo Cơ Đốc phải tìm biết ý muốn Chúa trong kế hoạch của mình. Giống Giô-suê, chúng ta phải hiểu rõ sự kiện và cẩn thận tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời. Công việc Chúa thường bị trôi giạt theo sóng thủy triều, không có mục tiêu không có phương hướng; và kết quả thật làm người ta nản lòng. Từ *strategy* (*chiến lược*) được ghép từ hai từ Hy-lạp có nghĩa là “lãnh đạo một đội quân”. Làm lãnh đạo đòi hỏi phải có kế hoạch, và lập kế hoạch là một phần quan trọng của chiến lược.

### 3. Một chiến thắng mới (Gios 8:14-29)

*Thành A-hi trống vắng* (Gios 8:14-17). Trời mờ sáng, vua A-hi nhìn thấy đội quân của Y-sơ-ra-ên đóng trước cửa thành để chuẩn bị tấn công. Tin rằng mình sẽ thắng, ông ta dẫn quân ra khỏi thành và đánh đuổi quân Y-sơ-ra-ên. Matthew Henry nói: “Những người đang gặp nguy hiểm thường không nhận thấy nó”. Giô-suê và quân của ông bắt đầu bỏ chạy, và như vậy càng khiến quân A-hi tin mình sẽ thắng.

Theo câu 17, dân Bê-tên cũng tham chiến; nhưng không được nêu chi tiết. Chúng ta không rõ họ đã có mặt sẵn ở A-hi rồi hay mới kéo đến; nhưng sự tham gia của họ đã dẫn đến thất bại của Bê-tên, thành của chính họ (12:16) cũng như của A-hi.

Người A-hi bất cẩn không lo bảo vệ thành, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do họ quá tự tin. Khi họ thấy đội quân đông đúc của Y-sơ-ra-ên bỏ chạy, họ lầm tưởng rằng đội quân nhỏ bé của mình có thể chiến thắng; vì lẽ đó họ đã thất bại.

*Chiếm thành A-hi* (Gios 8:18-20). Ý thức được rằng chiến trận thuộc về Đức Chúa Trời (Isa 17:47 IISu 20:15), nên Giô-suê chờ đợi ý chỉ của Đức Chúa Trời. Rồi Đức Chúa Trời bảo ông giờ giáo về phía thành (Gios 8:18). Đây là dấu hiệu cho các toán quân khác ủa vào đốt thành, nhưng dấu hiệu phải được đưa ra đúng lúc. Dân A-hi và Bê-tên đã mắc bẫy, và quân Y-sơ-ra-ên dễ dàng tiêu diệt họ. Giô-suê vẫn giữ ngọn giáo như vậy cho đến khi Y-sơ-ra-ên hoàn toàn chiến thắng (c.26), sự kiện này nhắc chúng ta nhớ đến chiến thắng của Giô-suê trước dân A-ma-léc khi Môi-se giơ tay lên trời (Xu 17:8-16).

*Tiêu diệt đội quân và thành A-hi* (Gios 8:21-29). Thấy khói bốc lên từ phía thành A-hi, toán quân của Giô-suê ngừng lại và quay đầu tấn công quân A-hi đang đánh đuổi họ. Sau khi toán quân Y-sơ-ra-ên đốt thành họ quay ngược trở ra tiếp tay toán của Giô-suê, đặt quân A-hi trong thế bị kẹt chặt giữa hai đội quân, và “đánh chúng nó đến nỗi không còn để lại kẻ nào sống hay là cho ai thoát được” (c.22).

Khi đội quân A-hi bị tiêu diệt hoàn toàn, dân cư còn lại trong thành cũng bị diệt sạch, giống như ở Giê-ri-cô vậy (c.24-25 6:21,24). Lưu ý đây không phải là “sự tàn

sát người vô tội” mà là án phạt của Đức Chúa Trời trên một xã hội gian ác từ lâu luôn chống nghịch ân điển và lẽ thật của Ngài.

**Giết chết vua A-hi** (Gios 8:23,29). Hành động cuối cùng để tuyên bố chiến thắng trọn vẹn là giết chết vua của quân thù. Vua A-hi giờ không còn quân đội, không còn thần dân hay thành trì nào, vì Đức Giê-hô-va đã tiêu diệt chúng hoàn toàn. Đây là chiến thắng trọn vẹn của Y-sơ-ra-ên. Giô-suê dùng gươm giết chết vua A-hi và cho người treo xác ông trên cây trụ hình đến lúc mặt trời lặn để lẳng nhục (Phu 21:22-23). Sau đó xác của ông được chôn dưới đồng đá ở cổng ra vào của thành đổ nát từng có tên là A-hi. Đồng đá trước Y-sơ-ra-ên đã dựng lên để nhắc nhở về A-can, nguyên nhân thất bại của họ trước A-hi trong lần trước (Gios 7:25-26). Nhưng đồng đá này tại A-hi là đài kỷ niệm để ghi nhớ chiến thắng của Y-sơ-ra-ên. Nhờ vâng lời Chúa, họ đã có được thắng lợi từ những lỗi lầm.

**Thu chiến lợi phẩm từ A-hi** (Gios 8:27). Vì trái đầu mùa của những chiến lợi phẩm ở Ca-na-an đã được dâng cho Đức Chúa Trời, nên Ngài cho phép đội quân Y-sơ-ra-ên được thu chiến lợi phẩm của A-hi. Hơn nữa, tại Giê-ri-cô, chiến thắng là nhờ phép lạ của Đức Chúa Trời, trong khi tại A-hi, sức lực của họ đã bỏ ra, nên họ đáng được phần thưởng mình (về luật phân chia chiến lợi phẩm, xem Dan 31:19-54). Chúng ta không chắc những luật lệ này có luôn được tuân thủ nghiêm ngặt hay không, nhưng chúng cho biết cách Y-sơ-ra-ên giải quyết chiến lợi phẩm.

Đến cuối ngày, quân lính chôn xác vua A-hi dưới một đồng đá. Chắc chắn trong Y-sơ-ra-ên có một cảm nhận mới về đức tin và sự can đảm; vì họ đã có thêm một thắng lợi nữa. Dân sự nhận thấy rằng không một lời hứa nào của Đức Chúa Trời lại không được làm thành. Sự nhục nhã và sự thất bại do A-can gây ra giờ được xoá sạch, và Y-sơ-ra-ên sẵn sàng tiến tới trong công cuộc chinh phục Đất Hứa.

#### **4. Một cam kết mới (Gios 8:30-35)**

Không lâu sau chiến thắng tại A-hi, Giô-suê dẫn dân sự đi tiếp 30 dặm về phía bắc đến Si-chem, nằm trong trũng giữa 2 dãy núi Ê-ban và Ga-ri-xim. Ở đây cả nước vâng theo lời Môi-se căn dặn trước khi qua đò (Phu 27:1-8). Giô-suê tạm ngưng mọi hoạt động quân sự để Y-sơ-ra-ên có cơ hội tái kết ước với quyền tể trị của Đức Giê-hô-va như được nói rõ trong luật pháp Ngài.

**Giô-suê lập bàn thờ** (Gios 8:30-31). Vì Áp-ra-ham đã lập bàn thờ tại Si-chem (Sa 12:6-7), và Gia-cốp đã sống ở đó một thời gian (đoạn 33-34), là vùng đất có quan hệ lịch sử với Y-sơ-ra-ên. Bàn thờ được Giô-suê lập trên núi Ê-ban, “núi rửa sả”, vì chỉ có huyết sinh tể mới có thể chuộc tội nhân ra khỏi sự rửa sả của luật pháp (Ga 3:10-11).

Khi lập bàn thờ, Giô-suê cẩn thận làm theo Xu 20:25 và không dùng đá đã qua đục đẽo. Không việc làm nào được dính líu với vật tế lễ kéo e tội nhân nghĩ rằng chính việc làm của mình đã cứu lấy mình (Eph 2:8-9). Đức Chúa Trời muốn một bàn thờ đơn sơ bằng đá nguyên khối, không phải một bàn thờ do tay con người chạm khắc và trang hoàng “để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời” (1Co 1:29). Không phải do chính vẻ đẹp của tôn giáo do con người sáng lập đem lại sự tha thứ cho tội nhân, mà chính nhờ huyết trên bàn thờ (Le 17:11). Vua A-háp đã

thay bàn thờ của Đức Chúa Trời bằng bàn thờ ngoại giáo; điều đó không giúp ông được Đức Chúa Trời chấp nhận hoặc làm cho ông trở nên người tốt (II Vua 16:9-16).

Các thầy tế lễ dâng của lễ thiêu cho Đức Chúa Trời như muốn thể hiện lòng trung thành hoàn toàn của cả dân tộc đối với Ngài (Le 1:1-17). Tế lễ thù ân bày tỏ lòng biết ơn đối với Đức Chúa Trời về sự ngay lành của Ngài (3 7:11-34). Một phần thịt được chia cho các thầy tế lễ, một phần khác chia cho người dâng để cùng nhau ăn uống vui vẻ với gia đình mình trước mặt Đức Chúa Trời (7:15-16, 30-34 Phu 12:17-18). Qua những của lễ này, cả nước Y-sơ-ra-ên cam kết với Đức Chúa Trời về lòng trung thành với Ngài và mối thông công với Ngài.

**Giô-suê viết Luật Pháp trên bảng đá** (Gios 8:32-33). Giô-suê làm như vậy để vâng theo mạng lệnh của Môi-se (Phu 27:1-8). Ở vùng Cận Đông thời bấy giờ, các vua thường ghi khắc những chiến công của mình trên những tảng đá lớn được trát thạch cao. Bí quyết để Y-sơ-ra-ên chiến thắng không phải ở nơi người lãnh đạo quân sự; nhưng ở sự vâng phục của họ đối với Luật Pháp của Đức Chúa Trời (Gios 1:7-8). Trong những năm về sau, mỗi khi Y-sơ-ra-ên xây bỏ Luật Pháp Đức Chúa Trời, họ đều gặp khó khăn và bị trừng phạt. Môi-se đã từng hỏi, “Há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi chăng?” (Phu 4:8).

Ngày nay Đức Thánh Linh ghi khắc lời Ngài trong lòng mỗi con cái Chúa (Ro 8:1-4 IICo 3:1-18). Luật Pháp được khắc trên đá, không phải ở trong lòng, có thể dạy dân sự nhưng không bao giờ thay đổi được tấm lòng của họ. Phao-lô nói rõ trong thư Galati rằng Luật Pháp có thể thuyết phục được tội nhân và đem họ trở về với Chúa Cứu Thế (Ga 3:19-25), nhưng nó không thể nào biến cải tội nhân và khiến họ trở nên giống Chúa Cứu Thế được. Chỉ một mình Thánh Linh của Đức Chúa Trời có thể làm được điều đó.

Đến giờ phút này, có 4 bia tưởng niệm bằng đá được dựng lên. Bia thứ nhất ở Ghinh-ganh (Gios 4:20), kỷ niệm sự vượt sông Giô-đanh. Bia thứ hai tại trũng A-cô, ghi nhớ tội lỗi của A-can và sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (7:6). Bia thứ ba tại cửa vào thành A-hi, nhắc nhở sự thành tín và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài (8:29). Bia thứ tư này được dựng ở núi Ê-banh để nhắc dân sự luôn nhớ rằng thành công của họ chỉ có được khi họ biết vâng phục Luật Pháp của Đức Chúa Trời (1:7-8).

**Giô-suê đọc Luật Pháp** (8:34-35). Trước hai dãy núi, các chi phái được xếp chỗ theo thứ tự mà Môi-se đã qui định trong Phu 27:11-13. Ru-bên, Gát, A-se, Sa-bu-lôn, Đan và Nép-ta-li ở bên núi Ê-banh, núi rửa sả; và Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-saca, Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se), và Bên-gia-min ở bên núi Ga-ri-xim, núi phước hạnh. Những chi phái ở bên núi Ga-ri-xim do các con trai hoặc của Lê-a hoặc của Ra-chên sáng lập nên, trong khi các chi phái bên núi Ê-banh là con cháu hoặc của Xinh-ba hoặc của Bi-la, là những người hầu của Lê-a và Ra-chên. Ngoại trừ Ru-bên và Sa-bu-lôn thuộc về Lê-a. Ru-bên đánh mất quyền trưởng nam vì đã phạm tội với cha mình (Sa 35:22 49:3-4).

Ở trũng giữa hai núi là các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng với hòm giao ước, đứng quanh họ là các trưởng lão, quan trưởng, và các quan xét. Dân sự đang đối

mặt với hòm giao ước, tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời giữa vòng dân sự Ngài. Khi Giô-suê và người Lê-vi đọc những phước lành của Đức Chúa Trời từng cái một (Phu 28:1-14), các chi phái tại núi Ga-ri-xim đồng thanh đáp lại lớn tiếng, “A-men!”, có nghĩa là “thật muốn như vậy!” Khi họ đọc đến những rửa sả (27:14-26), các chi phái bên núi Ê-banb đáp lại “A-men!” sau mỗi một lời rửa sả được đọc ra.

Đức Chúa Trời ban Luật Pháp qua Môi-se tại *núi Si-na-i* (Xu 19:1-20:26), và dân sự đã tiếp nhận và hứa làm theo Luật Pháp ấy. Sau đó, Môi-se nhắc lại và giải thích Luật Pháp ở *đồng vắng Mô-áp*, biên giới của Ca-na-an. Ông áp dụng Luật Pháp ấy vào cuộc sống của dân sự nơi Đất Hứa và căn dặn họ phải vâng giữ nó. “Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi sự phước lành và sự rửa sả: sự phước lành, nếu các ngươi nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, mà ta truyền cho ngày nay; sự rửa sả, nếu các ngươi không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các ngươi không hề biết” (Phu 11:26-28 chú ý câu 29-32).

Giờ đây Giô-suê tái khẳng định Luật Pháp ấy *trong Đất Hứa*. Vì khu vực giữa núi Ê-banb và Ga-ri-xim là một khán đài tự nhiên, nên mọi người đều có thể nghe rõ từng lời của Luật Pháp và đáp lại rập ràng. Khi hô lớn “A-men” sau mỗi câu được đọc ra, dân sự thừa nhận mình đã hiểu Luật Pháp với những ơn phước và sự rửa sả của nó, và qua đó họ cũng thừa nhận trách nhiệm của mình là phải vâng giữ nó. Dân sự hôm ấy có cả phụ nữ, trẻ em và “dân tạp” gia nhập vào Y-sơ-ra-ên (Xu 12:38 22:21 23:9 Phu 24:17-22 31:12). Nếu họ muốn dự phần trong cuộc chinh phục của Y-sơ-ra-ên, trước hết họ phải đầu phục Luật Pháp của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.

Dân sự của Đức Chúa Trời ngày nay đang ở trong trứng giữa hai ngọn núi – Gô-gô-tha, nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu bị đóng đinh vì tội lỗi của chúng ta, và núi Ô-li-ve, nơi Ngài sẽ trở lại trong quyền năng và vinh hiển (Xa 14:4). Các tiên tri trong Cựu Ước nhìn thấy sự khổ nạn và sự vinh quang của Đấng Mê-si-a, nhưng họ không nhìn thấy “trứng” giữa thời đại hiện tại của Hội Thánh (IPhi 1:10-12). Các tín hữu của Chúa ngày nay không sống dưới sự rửa sả của Luật Pháp, vì Chúa Giê-xu đã gánh chịu sự rửa sả ấy “trên cây gỗ” (Ga 3:10-14). Trong Chúa Cứu Thế, các tín đồ được ban cho “đủ mọi thứ phước thiêng liêng” (Eph 1:3) nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Đối với họ, cuộc sống có cả những ơn phước của Ga-ri-xim và những rửa sả của Ê-banb.

Tuy nhiên, vì Cơ Đốc Nhân “chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển” (Ro 6:14 7:1-6), không có nghĩa là chúng ta có thể sống tùy tiện và quên đi Luật Pháp Đức Chúa Trời hoặc khước từ nó. Chúng ta không được cứu nhờ giữ Luật Pháp; cũng không được nên thánh nhờ cố làm tròn những mạng lệnh của Đức Chúa Trời nhưng “sự công bình của Luật Pháp” phải được “làm trọn trong chúng ta” khi chúng ta bước đi trong quyền năng của Đức Thánh Linh (Ro 8:4). Nếu chúng ta đặt mình dưới Luật Pháp, chúng ta không được hưởng những ơn lành của ân điển (Ga 5:1-26). Nếu chúng ta bước đi trong Thánh Linh, chúng ta kinh nghiệm quyền năng thay đổi đời sống của Ngài và nhờ vậy chúng ta có thể sống đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy cảm tạ Chúa Giê-xu vì Ngài đã mang lấy sự rủa sả của Luật Pháp thay cho chúng ta trên thập tự giá và vì Ngài tuôn đổ mọi ơn phước thiêng liêng từ trời trên chúng ta qua Đức Thánh Linh. Bởi đức tin chúng ta có thể nhận lấy sản nghiệp trong Chúa Cứu Thế và tiến bước trong sự đắc thắng!

## **8. KẸ THÙ Ở QUANH MÌNH (Gios 9:1-10:28)**

Một câu nói dí dỏm nhắc chúng ta rằng hãy bỏ qua lỗi của nha sĩ, tổng khứ lỗi của luật sư, quên đi lỗi của thầy giáo, dính chính lỗi của thợ in, đem chôn lỗi của dược sĩ, phớt lờ lỗi của bưu tá và cũng đừng bất ngờ trước lỗi của anh thợ điện. Một tiểu thuyết gia Joseph Conrad thì viết, “Chỉ có người không làm gì mới không phạm lỗi”.

Nhưng trong trường hợp của Giô-suê, không làm gì lại là lỗi của ông; và trong chương này chúng ta sẽ biết chuyện gì đã xảy ra. Nó ghi lại ba giai đoạn trong thất bại thứ hai của ông (sau thất bại với A-hi) trong cuộc chinh phục Đất Hứa. Chúng ta cũng biết Giô-suê đã biến lỗi lầm của mình thành chiến thắng như thế nào.

### **1. Tin kẻ thù (Gios 9:1-15)**

Trong khi Y-sơ-ra-ên đang ở núi Ê-banh và Ga-ri-xim để tái xác nhận lòng trung thành của họ đối với Đức Chúa Trời, thì các vua trong xứ Ca-na-an chuẩn bị tấn công họ. Các vua này đã nghe về sự thất bại của Giê-ri-cô và A-hi nhưng họ không chịu đầu hàng. Đã đến lúc họ phải chống trả những người Do Thái xâm lược này. Các thành ở Ca-na-an không phải luôn thân thiện với nhau, nhưng họ thường đoàn kết lại khi có kẻ thù chung (Thi 2:1-2 Lu 23:12).

Sau kinh nghiệm về ơn lành lớn lạ của Đức Chúa Trời, dân sự Ngài phải chuẩn bị cẩn thận để đối đầu với kẻ thù; vì giống như người Ca-na-an đời sống Cơ Đốc “là một xứ có núi và trũng” (Phu 11:11). Nhưng mối nguy hiểm lớn nhất của Y-sơ-ra-ên không phải là sự liên minh của các đội quân ở Ca-na-an. Đó chính là nhóm người từ Ga-ba-ôn sắp sửa xâm nhập trại quân lừa gạt Giô-suê và các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên. Đôi lúc Sa-tan đến như con sư tử hay cắn xé (IPhi 5:8) và đôi khi lại như con rắn lừa gạt (ICo 11:3), chúng ta phải cảnh giác và bảo vệ mình bằng áo giáp thuộc linh mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta (Eph 6:10-18).

*Việc người Ga-ba-ôn làm* (Gios 9:3-5). Ga-ba-ôn ở cách trại quân Y-sơ-ra-ên ở Ghinh-ganh 25 dặm và là một trong những điểm Giô-suê cần tiêu diệt. Trong Phu 20:10-20, Luật Pháp của Đức Chúa Trời có phán rằng Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt tất cả các thành ở Ca-na-an. Nếu sau khi chinh phục được toàn bộ Ca-na-an, Y-sơ-ra-ên có dính vào những cuộc tranh chiến khác, thì họ có thể cầu hoà với các thành bên ngoài Ca-na-an. (Gios 7:1-11). Bằng cách nào đó mà những người Ga-ba-ôn ấy biết được qui định này nên quyết định dùng nó để tự vệ. Vì kẻ thù biết cách dùng Lời Chúa cho những mục đích riêng của chúng, dân sự Đức Chúa Trời phải luôn cảnh giác (Mat 4:5-7).

Người Ga-ba-ôn tập trung một nhóm người nam và hoá trang cho giống như đoàn sứ giả từ một thành ngoài Ca-na-an. Quần áo, đồ ăn và phương tiện của họ được trang bị để khiến người Do Thái lầm tưởng rằng họ vừa vượt quãng đường khó khăn từ một thành xa xôi nào đó đến đây. Sa-tan là kẻ chuyên lừa gạt và “mạo

làm thiên sứ sáng láng” (II Co 11:14). Nó có “những sứ đồ giả” của “những kẻ làm công lừa dối” (c.13) đang vận hành trong thế gian này, làm đui mù kẻ hư mất và tìm cách dẫn con cái Chúa đi lạc lối. Chúng ta thấy con sư tử khi nó gầm thét dễ dàng hơn phát hiện ra con rắn nhẹ nhàng len vào đời sống chúng ta.

**Điều người Ga-ba-ôn nói** (Gios 9:6-13). Sa-tan là kẻ nói dối, là cha của lẽ lừa gạt (Gi 8:44) và bản chất của con người cũng như vậy, rất nhiều người thấy nói dối dễ hơn nói thật. Nhà chính trị người Mỹ Dlai Stevenson nói, “Nói dối là điều đáng ghê tởm trước mặt Đức Chúa Trời – và chính là lối thoát sẵn tiện khi gặp khó khăn”. Người Ga-ba-ôn đã nói dối rất nhiều để thoát khỏi khó khăn.

Đầu tiên, họ khai mình đến từ một “xứ rất xa” (Gios 9:6,9), nhưng thật ra họ chỉ cách đó 25 dặm. Rồi họ lừa gạt qua cách họ ăn mặc. “Bánh của chúng tôi: ngày chúng tôi ra khỏi nhà đặng đi đến các ông, chúng tôi lấy nó đem theo làm lương thực vẫn nóng hổi, mà ngày nay đã khô và bể vụn” (c.12). Họ cũng nói dối rằng họ là những đại sứ hoà bình đang đi làm nhiệm vụ. Họ xưng mình là “tôi tớ các ông” (c.8,9,11), trong khi thực tế họ là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên.

Bốn điều dối gạt của họ đã đủ xấu xa, nhưng họ đã vượt quá điều đó khi nhận là “đến để tôn trọng danh Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của ông” (c.9). Thật báng bổ! Giống như những cư dân trong thành Giê-ri-cô (2:10), người Ga-ba-ôn đã nghe về cuộc diễu hành của Y-sơ-ra-ên (9:9-10) nhưng không giống Ra-háp và gia đình nàng, họ không tin nơi Đức Chúa Trời. Những người này khôn khéo không đề cập đến chiến thắng của Y-sơ-ra-ên trước Giê-ri-cô và A-hi; vì tin tức ấy không thể lan đến thành phố xa xôi của họ. Những đại sứ của Sa-tan có thể nói dối cách thuyết phục hơn một số Cơ Đốc Nhân nói thật!

Sa-tan biết cách dùng “những lời dối trá mang tính tôn giáo” để tạo ấn tượng rằng con người đang tìm biết Đức Chúa Trời. Trong chức vụ mục sư của tôi, tôi gặp không ít những người tự giới thiệu mình là *người tìm kiếm* nhưng càng nói chuyện lâu với họ tôi càng tin chắc họ là *những kẻ vụng trộm*, cố tìm cách rút tĩa điều gì đó từ tôi và Hội Thánh. Họ làm ra vẻ “tuyên xưng đức tin” và sau đó kể lể cho tôi nghe những chuyện đau buồn của họ nhằm làm tôi động lòng và mở ví lấy tiền cho họ. Trong số tất cả những lời nói dối, “nói dối mang tính tôn giáo” là xấu xa nhất. Nếu bạn cần phải tin điều này, hãy đọc I Phi 2:1-22 và thư Giu-đe.

**Lý do họ thành công** (Gios 9:14-15). Lý do thật đơn giản: Giô-suê và các quan trưởng Y-sơ-ra-ên hấp tấp và không dành thời giờ tìm cầu ý muốn Đức Chúa Trời. Họ bước đi bằng mắt thấy, không bằng đức tin. Sau khi nghe lời những người lạ và xem xét bằng chứng, Giô-suê và những người lãnh đạo tin lời những người lạ ấy. Các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên vận dụng “phương pháp khoa học” thay vì “phương pháp thuộc linh”. Họ dựa vào sự khôn ngoan của mình để dò xét “sự việc”, thảo luận vấn đề, và cùng đưa ra kết luận chung. Tất cả đều hợp lý và đáng tin cậy, nhưng tất cả đều sai. Họ đã phạm sai lầm như đã từng phạm tại A-hi (đoạn 7) và không biết chờ đợi Chúa và sự hướng dẫn của Ngài.

Ý muốn Đức Chúa Trời xuất phát từ tấm lòng của Ngài (Thi 33:11), và Ngài thích bày tỏ ý muốn Ngài cho con cái Ngài khi *thấy họ hạ mình và sẵn sàng vâng phục*. Chúng ta không tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời như cách lựa chọn của

khách hàng nhưng giống như những đầy tớ sẵn sàng nghe lệnh, “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta”, (Gi 7:17) là nguyên tắc cơ bản của đời sống Cơ Đốc đặc thẳng. Đức Chúa Trời nhìn thấy tấm lòng của chúng ta và biết chúng ta có thật sự nghiêm chỉnh vâng phục Ngài hay không. Chắc chắn chúng ta phải dùng trí khôn Đức Chúa Trời ban cho mình, nhưng chúng ta phải lưu ý lời cảnh cáo của Ch 3:5-6 và đừng *cậy vào* sự hiểu biết của mình.

Nếu nhóm người này thật là đoàn đại sứ, thì họ phải có nhiều người hơn và đem theo đủ vật thực cho cả hành trình trở về. Các đại sứ thật sẽ quẳng hết bánh khô và móc vì họ có đầy tớ nướng bánh mới cho họ. Là những quan chức, họ phải đem theo áo mão thích hợp để có thể để lại ấn tượng đẹp khi thương thuyết với kẻ thù. Nếu Giô-suê và các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên chịu suy nghĩ và cầu nguyện về những gì họ nhìn thấy, chắc chắn họ nhận ra trò lừa gạt của nhóm người này. “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho” (Gia 1:5).

Đức tin thật bao gồm sự bền bỉ rèn tập (He 6:12). “Ai tin sẽ chẳng gấp rút” (Es 28:16). Môi-se có căn dặn, “Hãy cẩn thận, đừng lập giao ước cùng dân của xứ mà ngươi sẽ vào, e chúng nó sẽ thành cái bẫy giữa ngươi chẳng” (Xu 34:12). Nhưng trong lúc hấp tấp, Giô-suê và các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên đã vi phạm Luật Pháp Đức Chúa Trời và kết ước với kẻ thù. Vì đã nhân danh Chúa để thề (Gios 9:18), nên họ không thể vi phạm lời thề đó. Giô-suê và các quan chức Y-sơ-ra-ên đã hứa một điều tự làm hại đến mình (Thi 15:4 Tr 5:1-7), không thể nào rút lại lời thề hay lời hứa mình.

Giống như Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên, dân sự Đức Chúa Trời ngày nay đang sống trong đất của kẻ thù nên phải liên tục cảnh giác. Tin vào kẻ thù thay vì tìm kiếm ý Chúa, ta sẽ chuốc lấy tai họa.

## **2. Sử dụng kẻ thù (Gios 9:16-27)**

Làm thế nào các lãnh đạo Y-sơ-ra-ên biết mình đã lầm? Giờ biết mình đã thoát được nguy hiểm, có lẽ các “đại sứ” tự thú nhận những việc mình làm. Hoặc có thể có người tình cờ nghe được dân Ga-ba-ôn vui mừng vì thành công của mình. Có phải do những thám tử của Giô-suê trở về báo tin sau khi đi do thám và nhận ra chân tướng của kẻ thù? Có lẽ dân Ga-ba-ôn nghe được kế hoạch tấn công tiếp theo của Y-sơ-ra-ên và thông báo cho các lãnh đạo biết rằng giờ đây các thành đó nay đã được bảo vệ bởi một lời thề nghiêm túc. Dù sự việc xảy ra thế nào, thì Giô-suê cũng thấy mình và các quan chức đã mắc một sai lầm ngớ ngẩn; và chắc chắn họ rất xấu hổ vì chuyện đó.

Chúng ta phải thừa nhận rằng các lãnh đạo ấy là những người biết xem trọng lời hứa của mình. Vi phạm lời thề có nghĩa là lấy danh Giê-hô-va làm chơi, và như vậy sẽ phải gánh lấy hình phạt Thiên Thượng. Những năm sau Vua Sau-lơ đã vi phạm lời thề này nên Đức Chúa Trời nghiêm khắc trừng phạt ông và cả dân tộc (IISa 21:1-22). Những người lãnh đạo kém hơn Giô-suê có thể cho rằng “tất cả đều công bằng trong tình yêu thương và chiến tranh” và buộc người Ga-ba-ôn tiết lộ tin tức để giúp họ chiếm được thành. Nhưng không phải vậy, khi đội quân Do Thái



đến Ga-ba-ôn và các thành lân cận, họ đã không tấn công vào thành của người Ga-ba-ôn.

Tại sao dân Do Thái lăm bằm về các lãnh đạo của họ? Vì giao ước với dân Ga-ba-ôn đã làm cho các binh lính không có cơ hội chiếm thêm chiến lợi phẩm. Hơn nữa, những tập tục ngoại giáo của người Ga-ba-ôn có thể tiêm nhiễm vào dân Do Thái và dẫn dụ họ ngày càng xa Đức Chúa Trời của mình. Môi-se đã cảnh cáo nghiêm khắc Y-sơ-ra-ên về việc kết ước với dân trong xứ (Phu 7:1-26), và giờ đây họ đã đại dột kết ước với kẻ thù. Tuy nhiên, chúng ta không biết dân sự sẽ xử lý thế nào nếu ở vị trí lãnh đạo. Thật dễ để chỉ trích người khác sau khi chuyện đã xảy ra!

Nhưng câu chuyện chưa chấm dứt ở đó. Giô-suê và những người đồng công với ông dạy chúng ta một bài học: Nếu bạn phạm lỗi, hãy nhận lỗi; *sau đó biến lỗi lầm đó ra có ích cho bạn!* Các lãnh đạo bắt người Ga-ba-ôn làm việc nặng nhọc như xách nước, đốn củi cho đền tạm, ở nơi này nước và củi được sử dụng rất nhiều. Trong những năm về sau người Ga-ba-ôn được gọi là người Nê-thi-him (những người phụ giúp các thầy tế lễ) và làm việc như những tôi tớ trong đền thờ (ISu 9:2 Exo 2:43,58 Ne 3:26). Trong Giô-suê đoạn 10, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời tể trị trên sai lầm của Giô-suê và dùng nó để ban cho ông dấu hiệu chiến thắng trên 5 vua cùng một lúc.

Dĩ nhiên, người Ga-ba-ôn cam chịu làm người phục dịch hơn là bị tiêu diệt như dân thành Giê-ri-cô và A-hi. Trong Kinh Thánh không có chỗ nào nói con cháu Ga-ba-ôn sau này gây khó khăn cho dân Do Thái. Có thể qua thời gian phục dịch trong đền tạm và sau đó là trong đền thờ đã khiến họ từ bỏ các thần tượng và quay sang thờ phượng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Chính sự kiện 500 người Nê-thi-him trở về Giê-ru-sa-lem sau thời gian bị lưu đày ở Ba-by-lôn (Exo 2:43-58 8:20) cho thấy lòng trung thành của họ đối với Đức Chúa Trời và nhà Ngài.

### 3. Bảo vệ kẻ thù (Gios 10:1-28)

Khi bạn kết ước với kẻ thù, hãy biết bạn sẽ phải trả giá và phải bảo vệ họ để bảo vệ chính mình. Đây là lý do dân sự Đức Chúa Trời phải phân rẽ khỏi thế gian (ICo 6:14-18). Tôi không biết Phao-lô có nghĩ đến Giô-suê hay không khi viết, “Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình” (ITi 2:4).

*Vua triệu tập các đội quân* (Gios 10:1-5). Vua Giê-ru-sa-lem, nghĩa là “vua công bình”, nghe về những việc Ga-ba-ôn làm và loan tin cho các thành khác phải tập trung lực lượng trừng trị những kẻ phản quốc này. Nếu một thành lớn như Ga-ba-ôn đầu hàng quân Do Thái, thì con đường tiến vào chiếm xứ của Y-sơ-ra-ên bót đi một trở ngại. Điều quan trọng là người dân Ca-na-an phải lấy lại thành chủ chốt đó bằng bất cứ giá nào, kể cả dùng vũ lực. Bốn vua khác của Ca-na-an liên minh với A-đô-ni-xê-đéc, và đội quân liên minh của họ đóng trại trước thành Ga-ba-ôn. Dân Ga-ba-ôn tội nghiệp từng làm hoà với quân xâm lược, nay lại giao chiến với những đồng minh cũ của mình!

Khi liên minh quân đội và các vua ấy họp lại, Đức Chúa Trời trên trời chắc phải cười (Thi 2:1-4), bởi họ không biết Ngài dùng những việc ấy để làm thành mục đích

của Ngài. *Thay vì đánh lần lượt 5 thành, Đức Chúa Trời giúp Giô-suê chinh phục cả 5 thành cùng một lúc!* Giống như lần Đức Chúa Trời dùng sự thất bại tại A-hi để tổ chức một cuộc tấn công giành thắng lợi (Gios 8:1-35), lần này Ngài cũng dùng sai lầm của Giô-suê để bảo vệ dân Ga-ba-ôn và đẩy nhanh tiến độ chinh phục xứ Ca-na-an.

Khi phạm phải sai lầm, chúng ta rất lo sợ, nhất là những lỗi khi chúng ta chạy trước Chúa mà không tìm ý muốn Ngài. Nhưng chúng ta nên nhớ rằng không có lỗi lầm nào đặt dấu chấm hết cho một Cơ Đốc Nhân tận hiến. Đức Chúa Trời sử dụng cả những lầm lẫn và sự dại dột của chúng ta để làm thành mục đích của Ngài. Có người định nghĩa thành công là “thuật phạm lỗi khi không ai nhìn thấy”; nhưng đúng hơn nên định nghĩa “thuật nhìn thấy chiến thắng khi người khác chỉ thấy thất bại”.

*Dân Ga-ba-ôn cầu cứu với Giô-suê* (Gios 10:6-7). Dù là dân ngoại, những người Ga-ba-ôn này là tấm gương tốt cho con người ngày nay noi theo. Khi biết mình gặp nguy hiểm, họ đến với Giô-suê (“Giê-hô-va và Cứu Chúa”) và được Giô-suê hứa bảo vệ. Ước ao tội nhân hư mất cũng nhận ra hoàn cảnh của mình và bởi đức tin quay về với Chúa Cứu Thế Giê-xu! Khi dân Ga-ba-ôn thấy mình gặp nguy hiểm, họ tin nơi lời hứa của Giô-suê và tìm ông cứu giúp. Đó là điều dân sự Đức Chúa Trời cần làm khi đối diện với sự tranh chiến trong cuộc đời. Dân Ga-ba-ôn trao hết gánh nặng cho Giô-suê và tin rằng ông giữ lời hứa, và thật như vậy.

*Giô-suê kêu cầu cùng Chúa* (Gios 10:8-15). Ba yếu tố kết hợp với nhau để đem lại thành công cho Giô-suê trong cuộc tấn này: tin vào lời hứa của Chúa (câu 8), có chiến lược hợp lý (câu 9) và biết kêu cầu Chúa (c.10-15).

*Lời hứa.* Hành động của Giô-suê ở đây minh họa hai câu Kinh Thánh quan trọng: “Phạm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi” (Ro 14:23) và “đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (10:17). Bất cứ khi nào chúng ta tin lời hứa của Đức Chúa Trời và vâng theo mạng lệnh của Ngài, chúng ta hành động bằng đức tin và có thể trông đợi Đức Chúa Trời giúp đỡ. Dân Do Thái không cần sợ hãi vì Đức Chúa Trời đã hứa ban chiến thắng cho họ. Lời hứa ấy đã khích lệ tinh thần Giô-suê khi ông đứng lên lãnh đạo đất nước (Gios 1:5-9), khi ông thấy trước việc tấn công Giê-ri-cô (6:2), và khi ông tấn công A-hi sau lần thất bại nhục nhã “(8:1). Lời hứa của Đức Chúa Trời sẽ được thành tựu vì trong các lời hứa của Ngài, “chẳng có một lời nào không ứng nghiệm” (IVua 8:56).

*Chiến lược.* Nhưng đức tin không có việc làm thì chết, và Giô-suê bày tỏ đức tin mình bằng cách sử dụng chiến lược khôn ngoan. Ông ra lệnh cho quân lính hành quân suốt đêm và tấn công bất ngờ vào kẻ thù, chiến lược này ông đã dùng tấn công A-hi trước đây (Gios 8:3). Đó là một hành trình dài và vất vả từ Ghinh-ganh đến Ga-ba-ôn, và đường đi thì lên dốc; nhưng Giô-suê tập hợp đội quân và bắt đầu cuộc hành trình càng nhanh càng tốt. Chắc chắn đoàn quân rất mệt mỗi khi đến nơi, nhưng Đức Chúa Trời đi cùng họ và ban chiến thắng cho họ. Điều gì khiến quân lính không bỏ cuộc? Họ tin nơi lời hứa của Đức Chúa Trời và biết rằng chiến thắng đã được bảo đảm.

Đức Chúa Trời giúp quân lính đang mệt mỏi ấy bằng cách giáng mưa đá xuống và giết chết quân thù. Con mưa đá đến đúng lúc là một phép lạ, và chỉ rơi *ngay trên kẻ thù*. Đức Chúa Trời dự trữ “đạn dược” trong kho của Ngài và đem ra sử dụng một cách hiệu quả như đã được ghi trong Giop 38:22-23. Khi dân sự Đức Chúa Trời vâng theo ý muốn của Ngài, mọi sự trong vũ trụ đều phục vụ cho họ, ngay cả “những ngôi sao cứ theo đường mình”. Khi chúng ta không vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời, thì mọi sự chống lại chúng ta. (Gion 1:1-16 minh chứng lẽ thật này).

*Lời cầu nguyện.* Nhưng phép lạ mưa đá không là gì so với phép lạ kéo dài ngày ra để Giô-suê có thể đánh xong trận chiến và giành chiến thắng. Quân lính của Giô-suê đang mòn mỏi, nhưng nhiệm vụ của họ thật lớn; và nếu đêm đến nhanh thì kẻ thù sẽ kịp thời trốn thoát. Giô-suê cần một hành động đặc biệt từ Đức Chúa Trời để giúp ông giành chiến thắng như Đức Chúa Trời đã hứa.

Đây là phép lạ cuối cùng được chép lại trong sách Giô-suê và chắc chắn là phép lạ lớn nhất. Giô-suê cầu xin Đức Chúa Trời cứu giúp, và Ngài trả lời trong cách rất lạ. Những người phủ nhận sự tồn tại của phép lạ và chỉ dùng khoa học để giải thích lẽ thật đã nghi ngờ sự kiện này. “Làm thế nào Đức Chúa Trời có thể khiến trái đất ngừng quay để kéo cho ngày dài ra thêm mà không làm xáo trộn toàn bộ hành tinh này? Dường như họ quên rằng *bình thường* các ngày cũng có độ dài ngắn khác nhau giữa các vùng trên thế giới mà không làm đảo lộn trật tự vũ trụ. Vào 2 giờ sáng tôi có thể đọc tờ *sunlight* của Na Uy.

Nhưng bạn giải thích phép lạ này như thế nào? Dĩ nhiên, câu trả lời đơn giản là câu trả lời của đức tin: Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời và không có gì quá khó đối với Ngài (Gie 32:17,27). Ngày và đêm thuộc về Đức Chúa Trời (Thi 74:16), và mọi vật Ngài dựng nên đều là đầy tớ của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không thể thực hiện phép lạ như được mô tả trong Giô-suê đoạn 10, thì Ngài không thể làm bất kỳ phép lạ nào khác và bị giam cầm trong tạo vật của chính Ngài, không thể sử dụng hay điều khiển mọi định luật mà Ngài tạo ra trong nó. Tôi khó mà tin nơi một Chúa kiểu như vậy.

Một người chuyên nghiên cứu Cựu Ước, Gleason L. Archer, nói rõ rằng cụm từ “chưa vội tắt” trong câu 13 có nghĩa là “di chuyển chậm lại”, không phải dừng lại hoàn toàn. [8] Mặt trời và mặt trăng không phải đứng yên và sau đó đột ngột tắt nhưng được giữ lại để ánh sáng mặt trời chiếu rọi lâu hơn. Đức Chúa Trời giữ mặt trời và mặt trăng lại rồi làm chậm vận tốc quay của trái đất để kéo dài ngày ra thêm. Tiến trình đó không gây xáo trộn gì cho toàn cầu.

Một hệ luận của quan điểm này cho rằng mặt trời và mặt trăng vẫn trong tiến trình bình thường của chúng và ngày chỉ có *vẻ như* dài ra thêm vì Đức Chúa Trời khiến cho ánh sáng bị khúc xạ. Nhưng câu 13 nói hai lần “không di động”. Tuy nhiên, những động từ này không nhất thiết mô tả một tình trạng vĩnh viễn mà chỉ là sự bắt đầu của phép lạ. Đức Chúa Trời giữ mặt trời và mặt trăng lại và cho chúng di chuyển từ từ khiến cho ánh sáng bị khúc xạ một khoảng thời gian lâu hơn.

Vì các câu 13b-15 được viết theo thể thơ, một câu trích từ sách Gia-sa (IISa 1:8), nên một số nhà nghiên cứu giải thích các từ này có tính biểu tượng. Họ bảo đảm rằng Đức Chúa Trời giúp Y-sơ-ra-ên như vậy để đội quân Y-sơ-ra-ên có thể hoàn

thành công việc của hai ngày chỉ trong vòng một ngày. Lời của Giô-suê với Đức Chúa Trời là một lời cầu nguyện nên Ngài đã can thiệp; và lời mô tả các sự việc xảy ra không phải là lời báo cáo của một chuyên gia giỏi.

Tại sao lại cố giải thích một phép lạ? Chúng ta chứng minh được gì? Chắc chắn chúng ta không khôn ngoan hơn Đức Chúa Trời! Hoặc chúng ta tin nơi một Đức Chúa Trời có thể làm mọi sự, hoặc chúng ta chấp nhận một niềm tin Cơ Đốc không có phép lạ; và điều đó có nghĩa là không tin Kinh Thánh được Thánh Linh hà hơi, không tin Chúa Giê-xu được sinh ra bởi người nữ đồng trinh, và không tin sự sống lại của thân thể Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chắc chắn chúng ta có thể thắc mắc *bản chất* của phép lạ, nhưng là một tín đồ Cơ Đốc hạ mình, chúng ta không được nghi ngờ *tính có thật* của phép lạ. C.S. Lewis viết, “Nghĩ Cơ Đốc giáo không có phép lạ có nghĩa là cho rằng Cơ Đốc giáo giống như một “tôn giáo” bình thường như bao tôn giáo khác”. [9]

Bạn thấy Gios 10:15,21 có vẻ như mâu thuẫn với nhau. Tại sao cả đội quân rút về Ghinh-ganh trong khi cuộc chiến chưa kết thúc? Câu giải thích hợp lý nhất là câu 15 câu cuối của phần được trích từ sách Gia-sa, mà bắt đầu từ câu 13b. Dân Do Thái đóng quân tạm thời ở Ma-kê-đa, gần Líp-na; và đội quân không về Ghinh-ganh cho đến khi họ nắm quyền kiểm soát toàn bộ miền trung Ca-na-an.

*Giô-suê kêu gọi đội quân của mình* (Gios 10:16-28). Kết thúc một trận chiến là thường, Giô-suê tổ chức một buổi lễ nhằm động viên tinh thần và sức lực cho quân lính. Những chiến thắng vừa qua đã giúp họ kiểm soát được miền trung của xứ Ca-na-an, nhưng hiện họ phải đối diện với những chiến dịch nhắm vào miền bắc và miền nam Pa-léc-tin. Chiến lược của Giô-suê là chia xứ ấy ra từng vùng và đánh chiếm từng vùng ấy. Giô-suê nhắc quân lính rằng Đức Chúa Trời sẽ ban chiến thắng trên toàn xứ cho họ.

Vì biết 5 vị vua của xứ Ca-na-an đang bị kẹt trong hang đá, nên Giô-suê tạm thời bỏ 5 vua ấy ở đó và dẫn quân đi tiêu diệt quân lính của kẻ thù, trong câu 20 mô tả rằng quân Do Thái đã “chém giết vô số, tiêu diệt quân thù”. Một vài binh lính của kẻ thù chạy thoát vào các thành, nhưng vì cuối cùng các thành đó cũng bị tiêu diệt, nên họ cũng không còn hy vọng thoát thân.

Trở về trại quân, có lẽ trong ngày hôm sau, Giô-suê ra lệnh cho các vua ra khỏi hang đá, bắt nằm sấp xuống đất. Qua việc này, Giô-suê muốn công bố tin toàn thắng của mình và giờ tận chung của các vua ấy đã đến. Ông còn sai người đập cổ các vua, hành động này ngụ ý Đức Chúa Trời không chỉ ban cho dân sự Ngài chiến thắng trong quá khứ mà còn ban cho họ nhiều chiến thắng trong tương lai. Các vua bị giết và 5 xác chết được treo lên cho đến mặt trời lặn. Sau đó xác họ được chôn trong hang đá, có một đồng đá lớn lấp cửa hang. Đồng đá này là một bia kỷ niệm khác trong xứ, nó nói lên quyền năng và sự đắc thắng của Đức Giê-hô-va.

Trong câu 25, những lời của Giô-suê có thể khích lệ các binh lính rất nhiều. Họ nhắc lại lời Đức Chúa Trời với Giô-suê khi ông bắt đầu chức vụ (1:6-9). Vì Giô-suê là hình bóng về Chúa Cứu Thế Giê-xu, nên chúng ta có thể áp dụng hình ảnh và những lời này cho Chúa Cứu Thế và dân sự Ngài. Chúa Giê-xu đã đánh bại tất cả những kẻ thù của Ngài và đến một ngày Ngài sẽ trở lại để tiêu diệt chúng vĩnh

viễn. Dù kẻ thù của Chúa Giê-xu có hoành hành và nổi loạn như thế nào (Thi 2:1-3), thì chúng cũng chỉ là bệ lót chân của Ngài (Thi 110:1 ICo 15:25). Nhờ Ngài, chúng ta có thể chiến thắng và đạp cổ kẻ thù mình (Ro 16:20).

Khi nhìn lại cảnh Giô-suê và người Ga-ba-ôn, bạn không thể không được cảnh tỉnh và khích lệ. Những sự kiện này khiến chúng ta phải cảnh giác và cầu nguyện kéo e kẻ thù dụ dỗ chúng ta bước đi bằng mắt thấy thay vì bằng đức tin. Rồi chúng ta sẽ nhận ra những sai lầm của mình và biết mình đang rơi vào những mối liên minh nguy hiểm. Nhưng cũng có một lời khích lệ: Đức Chúa Trời có thể dùng những sai lầm của chúng ta và biến chúng thành những phước lành. Đây không phải là lời biện hộ cho sự cấu thả, nhưng nó là nguồn an ủi khi bạn lỡ thất hứa với Đức Chúa Trời và dân sự Ngài.

“Và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta” (IGi 5:4).

## **9. GIAI ĐOẠN CHUYỂN TIẾP (Gios 10:29-12:24)**

Trong phần này, Giô-suê tóm lược sự chinh phục các thành ở phía nam (10:29-43), phía bắc (11:1-15) xứ Pa-léc-tin, và kết thúc bằng một bảng liệt kê tên của các vua bị Y-sơ-ra-ên đánh bại (11:26-12:24). Nếu các trang cuối của quyển Kinh Thánh của bạn có bản đồ cho cuộc chinh phục này, bạn nên tham khảo nó khi đọc các đoạn Kinh Thánh này.

Có hai sự kiện nổi bật: Chính Đức Chúa Trời là Đấng ban chiến thắng (10:30,32,42 11:6,8) và Giô-suê vâng lời Đức Chúa Trời như Môi-se đã căn dặn nên đã tiêu diệt hoàn toàn kẻ thù (11:9,12,15,20). Ga-ba-ôn là ngoại lệ duy nhất.

Chiến lược của Giô-suê là đi cắt ngang và chia đôi xứ, sau đó chiếm các thành ở phía nam, rồi đến các thành ở phía bắc. Có hơn một lần ông tấn công bất ngờ vào kẻ thù (10:9 11:7) và những lời hứa của Đức Chúa Trời đã khích lệ ông (c.6 1:9 18:1).

Trong 10:29-35, chúng ta thấy đội quân đang đánh ở các ngọn đồi dưới chân núi; nhưng trong câu 36, chiến dịch chuyển lên các dãy núi. Liên minh của các vua phía bắc không đánh bại được Y-sơ-ra-ên dù quân đội của họ đông hơn quân Do Thái rất nhiều (11:1-9).

“Lâu ngày” trong câu 18 là khoảng 7 năm. Thất bại của Y-sơ-ra-ên tại Ca-đe Bannê-a (Phu 2:14), lúc đó Ca-lép 40 tuổi (Gios 14:7) cho đến khi họ vượt qua sông Giô-đanh là 38 năm. Ông được 85 tuổi khi cuộc chinh phục kết thúc (c.10), như vậy ít nhất phải mất 7 năm chinh chiến.

Người A-na-kim được đề cập trong 11:21-22 là tộc người khổng lồ, con cháu của A-nác, 10 thám tử vô tín đã từng khiếp sợ những người khổng lồ này (Dan 13:22,28,33). Hai thám tử có đức tin, Giô-suê và Ca-lép, không sợ hãi như họ nhưng tin Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ chiến thắng. Chiến thắng của Giô-suê trên dân A-na-kim được ghi lại trong Gios 11:21-22 và của Ca-lép trong 14:12-15.

Sự mâu thuẫn giữa 11:23 và 13:1 có thể được giải thích dễ dàng. Giô-suê cùng đội quân của ông đã nắm quyền kiểm soát cả xứ vì đã tiêu diệt được các thành quan trọng cùng với vua và cư dân của nó. Y-sơ-ra-ên không chiếm từng thành nhỏ hoặc giết từng người hay từng lãnh đạo, nhưng họ giết đủ để bẻ gãy thế lực của kẻ thù

và nắm quyền kiểm soát cả xứ. Một khi thực hiện được điều này và được nghỉ yên trong xứ, Giô-suê mới có thể chia sản nghiệp cho từng chi phái; và trong mỗi phần sản nghiệp của mình, các chi phái được kiểm soát các cư dân hiện còn cư ngụ trong đó. Ngay khi Giô-suê và các quan chức qua đời, vẫn còn những phần đất cần phải chiếm lấy (Cac 1:1-3:31).

30 vua được liệt kê trong Gios 12:1-24, bắt đầu là Si-hôn và Óc với phần đất phía đông Giô-đanh và đã bị chiếm khi Môi-se còn lãnh đạo (12:1-8 Dan 21:21-35). 16 vua bị đánh bại trong chiến dịch miền nam được liệt kê trong Gios 12:9-16 và 15 vua phía bắc được kể tên từ câu 17-24.

Đến đây chúng ta bước sang giai đoạn chia đất cho các chi phái (đoạn 13-21) để khám phá những lẽ thật thuộc linh mà chúng ta cần biết và áp dụng khi chúng ta nhận lấy sản nghiệp thuộc linh trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Gios 11:1-23; xem giải nghĩa 10:29-42

Gios 12:1-24; xem giải nghĩa 10:29-42

## 10. XỨ SỞ NÀY LÀ CỦA CHÚNG TA (Gios 13:1-21:45)

Giô-suê đã hoàn tất nửa đầu sứ mạng mà Đức Chúa Trời dành cho ông: Ông đã chinh phục kẻ thù và nắm quyền kiểm soát cả xứ và các thành của nó (1:1-5). Giờ đây ông phải thực hiện tiếp nửa sau của sứ mạng đó và chia đất để mỗi chi phái nhận làm sản nghiệp và hưởng những điều Đức Chúa Trời ban cho họ (c.6). (Dan 34:1-35:34).

Từ *sản nghiệp* xuất hiện trên 50 lần trong 9 đoạn Kinh Thánh này và là từ rất quan trọng. Dân Do Thái hưởng được xứ của họ. Họ không nhận xứ ấy như một chiến lợi phẩm hay *mua* xứ của họ như một cuộc giao dịch buôn bán. Đức Chúa Trời chính là chủ duy nhất, đã cho họ thuê đất ấy. Ngài đã dạy họ rằng: “Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các ngươi ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều ngụ” (Le 25:23). Hãy tưởng tượng Đức Chúa Trời là chủ đất của bạn!

“Tiền thuê đất” mà Đức Chúa Trời cần là sự vâng phục của dân Y-sơ-ra-ên đối với Luật Pháp của Ngài. Bao lâu dân Do Thái còn tôn kính Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng và đầu phục, thì Ngài còn ban phước cho họ, khiến cho đất của họ sinh bông trái, và giữ cho đất nước của họ hoà bình với các nước láng giềng. Khi Y-sơ-ra-ên chấp nhận những ơn phước và lời rửa sả tại núi Ga-ri-xim và núi Ê-banh (Gios 8:30-35) tức họ chấp nhận điều kiện trong cái gọi là “Giao Ước thuộc về Pa-léc-tin”. *Họ được sở hữu đất này* chính là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời; nhưng *quyền sở hữu và sự vui hưởng* của họ tùy thuộc vào sự đầu phục và sự vâng lời của họ đối với Đức Chúa Trời (Le 26:1-46 Phu 27:1-30:20 để biết chi tiết về Giao Ước này).

Đất Hứa là tặng vật từ tình yêu thương của Đức Chúa Trời; và nếu dân Y-sơ-ra-ên kính yêu Chúa, họ sẽ muốn vâng lời Ngài và làm đẹp lòng Ngài trong cách họ sử dụng đất của Ngài (Phu 4:37-39). Thật đáng tiếc, cuối cùng họ đã xem thường Đức Chúa Trời, bất tuân Luật Pháp Ngài và làm ô uế đất; nên Đức Chúa Trời đã phạt họ trong xứ của Ba-by-lôn.

Có bốn giai đoạn chính trong việc chia đất; trong mỗi giai đoạn đều có bài học thuộc linh cho dân sự Đức Chúa Trời ngày nay, là những người muốn hưởng sản nghiệp thuộc linh trong Chúa Cứu Thế. Khi nghiên cứu những đoạn Kinh Thánh này, tôi khuyên bạn nên tham khảo bản đồ của Đất Hứa, trong đó bạn sẽ thấy những ranh giới của 12 chi phái và các thành có liên quan.

### **1. Sự phân chia tại Ghinh-ganh (Gios 13:1-33) (Gios 13:1-17:18)**

Trong cuộc chinh phục Ca-na-an, Ghinh-ganh trở thành trung tâm của mọi hoạt động của Y-sơ-ra-ên. Sau này, Giô-suê dời trại và đền tạm đến vị trí trung tâm hơn tại Si-lô (Gios 18:1).

Chúng ta không biết chính xác tuổi của Giô-suê trong thời điểm này của lịch sử Y-sơ-ra-ên, có thể ông đã đến tuổi 100. Ca-lép đã 85 (14:10), và chắc chắn Giô-suê lớn tuổi hơn Ca-lép. Giô-suê sống đến 110 tuổi (24:19), và những sự kiện được mô tả trong nửa sau sách này rất có thể đã diễn ra trong vòng 10 năm.

Cách phân chia lãnh thổ ở Ca-na-an được ghi lại trong 14:1-2. Thầy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa, Giô-suê, và các đại diện của mỗi chi phái (Dan 34:13-29) rút thăm trước mặt Đức Chúa Trời bằng cách này họ biết được ý muốn của Ngài (Ch 16:33). Khi Giô-suê dời trại đến Si-lô, họ đã thay đổi cách thức (Gios 18:1-7),

*Hai chi phái rưỡi ở bờ đông sông Giô-đanh* (Gios 13:1-33). Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se đã đồng ý giúp các chi phái khác chinh phục xứ trước khi trở về bờ đông sông Giô-đanh để hưởng sản nghiệp mình (Dan 32:1-42). Họ xin phần đất bên ngoài biên giới Ca-na-an vì đất ở đó rất thích hợp cho việc chăn thả gia súc. Dường như họ không bận tâm đến việc hai chi phái rưỡi này không sống trong phần đất mà Đức Chúa Trời ban cho. Môi-se đã từ chối đồng ý với sự lựa chọn của họ và để họ sống bên kia sông Giô-đanh. Khi nghiên cứu Giô-suê đoạn 21, chúng ta sẽ rút ra một bài học, đó là dù lựa chọn của họ có thể rất tốt cho bầy gia súc, nhưng nó sinh ra những vấn đề nghiêm trọng cho con cái họ.

Những chi phái này trở thành “vùng đệm” giữa Ca-na-an và những nước ngoại bang như Mô-áp và Am-môn. Dĩ nhiên, vị trí của họ khiến họ dễ bị tấn công về chính trị và những ảnh hưởng xấu của ngoại giáo; cả hai bất lợi này cuối cùng đã làm họ sụp đổ. Vùng biên giới được chia cho Ru-bên ở phía nam (Gios 13:15-23), và nửa chi phái ma-na-se ở phía bắc (c.29-32), Gát ở giữa (c.24-28).

**Bài học 1.** *Đừng trở thành “tín đồ đứng bên lề”. Hãy bước vào sản nghiệp mà Đức Chúa Trời ban cho bạn và vui hưởng nó. “Ngài chọn cơ nghiệp cho chúng tôi, là sự vinh hiển của Gia-cốp mà Ngài yêu mến” (Thi 47:4). Ý muốn của Đức Chúa Trời bày tỏ tình yêu thương của Ngài, và đó là điều tốt nhất cho chúng ta.*

Vì chi phái Ru-bên nhận phần đất từ Mô-áp, nên câu chuyện về Ba-la-am được đề cập ở đây là hợp lý (Gios 13:22-23 Dan 22:1-25:18). Khi Ba-la-am nhận thấy Đức Chúa Trời biến những lời rủa sả của ông thành những ơn lành, ông khuyên Ba-lác nên thân thiện với người Do Thái và mời họ tham dự một trong những lễ tiệc mang tính tôn giáo của người Mô-áp. Kết quả của việc này là những người nam Do Thái đã cưới người nữ Mô-áp làm vợ, và như vậy đã vi phạm Luật Pháp của Đức Chúa Trời. Sa-tan không thành công khi như con sư tử rủa sả dân sự Đức

Chúa Trời, nó liền trở nên như con rắn và đã thành công, đã lừa gạt được Y-sơ-ra-ên và dẫn dụ những người nam bước vào sự thoả hiệp xấu xa.

4 lần trong những đoạn Kinh Thánh này, chúng ta được nhắc nhở rằng người Lê-vi không được chia sản nghiệp trong xứ (Gios 13:14,33 14:3-4 18:7), vì chính Đức Chúa Trời là sản nghiệp của họ (Phu 18:1-8 10:8-9 Dan 18:1-32). Các thầy tế lễ nhận phần của mình từ những của tế lễ, và cả thầy tế lễ và người Lê-vi cùng được chia phần trong số của dâng phần mười và các của lễ đặc biệt mà dân sự đem đến dâng theo luật định.

Nhưng có những yếu tố khác liên quan đến việc phân tán chi phái Lê-vi. Thứ nhất, Đức Chúa Trời không muốn nhiệm vụ trong chi phái làm thầy tế lễ và người Lê-vi xao lãng; Ngài muốn họ dành hết tâm sức để hầu việc Ngài. (ITi 2:4). Ngài cũng muốn họ là “muối và ánh sáng” trong xứ khi họ sống giữa vòng dân sự và dạy dỗ cho Luật Pháp cho dân sự. Si-mê-ôn và Lê-vi cũng phải phân tán để ứng nghiệm lời tiên tri của Gia-cốp (Sa 49:5-7, xem đoạn 34). Si-mê-ôn cuối cùng trở thành một phần của chi phái Giu-đa.

**Hai chi phái rưỡi ở phía tây Giô-đanh** (Gios 14:1-17:18). Các chi phái tiếp theo được định cư là Giu-đa ở miền nam (14:6-15:63), Ép-ra-ìm ở giữa xứ (16:1-10), và nửa chi phái Ma-na-se còn lại ở miền bắc (17:1-18).

Vì Ca-lép thuộc chi phái Giu-đa (Dan 13:30) và một trong hai thám tử trung thành, ông nhận sản nghiệp mình trước nhất. Giô-suê, người thám tử thứ hai trung thành, là người nhận sản nghiệp sau cùng (Gios 19:49-51). Ca-lép nhắc Giô-suê bạn mình về lời hứa của Môi-se đã lập với họ 40 năm trước (Dan 14:24,30 Phu 1:34-36), rằng họ sẽ còn sống sau những năm lưu lạc trong đồng vắng và được nhận sản nghiệp mình trong xứ. Lời hứa này mang lại niềm vui và lòng can đảm cho Giô-suê và Ca-lép trong suốt những năm lưu lạc và chờ đợi.

**Bài học 2.** *Hãy can đảm trong cuộc hành hương của bạn! Bạn đã nhận được sản nghiệp mình trong Chúa Cứu Thế rồi và có thể hưởng “đủ mọi thứ phước thiên liêng” (Eph 1:3). Vì bạn có sản nghiệp vinh hiển trước mặt (IPhi 1:3-6), hãy luôn trông đợi! Điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước!*

Ca-lép đã 85 tuổi, nhưng ông không muốn nhận việc nhẹ nhàng, thích hợp với “một người đã già”. Ông xin Giô-suê cho ông lên núi để đánh người khổng lồ! Sức lực của ông ở trong Chúa, và ông biết rằng Đức Chúa Trời không bao giờ bỏ rơi ông. Bí quyết của đời sống Ca-lép được tìm thấy trong một câu được lập lại 6 lần trong Kinh Thánh: “Người có trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên” (Gios 14:14 Dan 14:24 32:12 Phu 1:36 Gios 14:8-9). Ca-lép là người chiến thắng vì ông có đức tin nơi Đức Chúa Trời (IGi 5:4).

**Bài học 3.** *Chúng ta không bao giờ quá già để bắt đầu một cuộc chinh phục mới của đức tin trong quyền năng của Đức Chúa Trời. Giống Ca-lép, chúng ta có thể leo lên núi và chiến đấu với người khổng lồ nếu chúng ta hoàn toàn bước theo Chúa. Dù chúng ta có già đến đâu, chúng ta không bao giờ thôi tin cậy và phục vụ Đức Chúa Trời.*

Trong Gios 15:13-19, chúng ta thấy Ca-lép dự liệu cho thế hệ sau. Một phần đức tin của Ca-lép đã truyền sang cho Ốt-ni-ên, con rể của ông, về sau người này làm



quan xét trong xứ (Cac 3:7-11). Đức tin của Ca-lép cũng cảm động con gái của ông; vì cô ấy đã có đức tin để xin cha cho một thửa ruộng và sau đó là một dòng nước để tưới tiêu. gương đức tin của Ca-lép để lại cho gia đình ông còn quý giá hơn những tài sản mà ông dành lại cho họ.

**Bài học 4.** *Thế hệ đi trước phải dự liệu cho thế hệ sau, không chỉ về vật chất mà trên hết là về thuộc linh. “Thánh đồ lão thành” phải làm gương cho các tín đồ và khích lệ thế hệ trẻ tin cậy Đức Chúa Trời và trung thành bước theo Ngài.*

Sản nghiệp của những người còn lại trong chi phái Giu-đa được mô tả trong Gios 15:1-12,21,63. Chúng ta không rõ tại sao trong câu 32 viết là 32 thành trong khi kể tên đến 36 thành, nhưng có lẽ vì tính luôn tên của một số “làng” bên ngoài các tường thành. Lúc đó người Do Thái không thể chiếm được hoàn toàn thành Giê-ru-sa-lem (c.63). Sau này họ có chiếm giữ nó tạm thời (Cac 1:8), cho đến đời vua Đa-vít mới chiếm được thành vĩnh viễn và lập thủ đô tại đó (IISa 5:6-10).

Ép-ra-im và Ma-na-se là con trai của Giô-sép, được Gia-cốp “nhận làm con” và chúc phước cho (Sa 48:15-22). Vì chi phái Lê-vi không được chia sản nghiệp, nên hai chi phái này thế chỗ để vẫn còn đủ 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Theo thứ tự lớn nhỏ thì Ma-na-se rồi đến Ép-ra-im (Gios 16:41-17:1) nhưng Gia-cốp đã đảo ngược thứ tự này. Đức Chúa Trời khước từ sự sinh ra lần thứ nhất của chúng ta và ban cho chúng ta sự sinh ra lần thứ hai. Ngài chấp nhận A-bên và khước từ Ca-in; Ngài từ chối Ích-ma-ên và chấp nhận Y-sác, con trai thứ của Áp-ra-ham; Ngài từ chối Ê-sau và nhận Gia-cốp. Trong nước Y-sơ-ra-ên, con trai được hưởng tài sản nhưng các con gái của Xê-lô-phát thấy rằng không nên để con gái bị phân biệt đối xử (c.3-6 Dan 27:1-11). Giống các con gái của Ca-lép, những người nữ này có đức tin và lòng can đảm để đòi sản nghiệp của mình, và họ thậm chí đã thay đổi luật pháp!

**Bài học 5.** *Đức Chúa Trời muốn ban cho tất cả dân sự Ngài sản nghiệp của họ. “Anh em chẳng được chi, vì không cầu xin” (Gia 4:2). Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, tất cả tín đồ là một và là những người thừa kế của Đức Chúa Trời (Ga 3:26-29). Không có gì thuộc về lần sinh ra thứ nhất của bạn ngăn trở bạn nhận lãnh mọi điều bạn có trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.*

Giô-suê gặp vấn đề với các con của Giô-sép (Ép-ra-im và Ma-na-se), họ than phiền vì Chúa không dành đủ chỗ cho họ! (Gios 17:14-18). Bạn có thể thấy sự kiêu ngạo của họ khi họ nói với Giô-suê rằng họ là một dân rất đông. Chẳng phải chính Gia-cốp đã nhận họ làm con và đặc biệt chúc phước cho họ sao? Dân số của họ không phải đã tăng rất nhiều sao? Và Giô-suê chẳng phải xuất thân từ chi phái Ép-ra-im hay sao? (Dan 13:8). Họ là một dân đặc biệt nên đáng được đối xử đặc biệt.

Nếu so sánh số liệu trong Gios 1:32-35 với 26:34,37, bạn sẽ thấy con cháu Giô-sép gia tăng từ 72.700 đến 85.200 người, dù Ép-ra-im ít hơn 8.000 người. Nhưng 6 chi phái khác đã gia tăng dân số kể từ lần kê sổ cuối cùng. Như vậy, các con của Giô-sép không phải là những người duy nhất sinh sản thêm nhiều.

Giô-suê nói với các anh em mình rằng, nếu họ có dân số đông như vậy, thì giờ đây là cơ hội để chứng minh điều đó! Họ hãy làm điều mà Ca-lép đã làm, đó là đánh bại những người khổng lồ và chiếm các vùng núi! Lưu ý rằng Dân Ép-ra-im và Ma-na-se dường như có thói quen chỉ trích và kiêu ngạo. Họ không chỉ sinh

chuyện cho Giô-suê mà còn cho Ghê-đê-ôn (Cac 8:1-3), Giép-thê (12:1-7) và cho cả Đa-vít (II Sa 20:1-5). “Vì ở đâu có những điều ghen tương tranh cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác” (Gia 3:16).

**Bài học 6.** *Không phải bởi sự khoe khoang, nhưng chính bởi lòng tin mà bạn được ban cho sự chiến thắng và giành được đất mới. Đôi khi những người nói nhiều nhất lại là những người làm được ít nhất.*

Gios 14:1-15; xem giải nghĩa Gios 13:1-33

Gios 15:1-63; xem giải nghĩa Gios 13:1-33

Gios 16:1-10; xem giải nghĩa Gios 13:1-33

Gios 17:1-18; xem giải nghĩa Gios 13:1-33

## 2. Sự phân chia tại Si-lô (Gios 17 :1-33) (Gios 18:1-19:51)

Đến lúc này đã có 5 chi phái nhận được sản nghiệp mình. Sau đó Giô-suê dời trại đến Si-lô, trong vùng đất thuộc về chi phái Ép-ra-im; đền tạm ở nơi đó cho đến khi Đa-vít đòi hòm giao ước về Giê-ru-sa-lem (xem giải nghĩa Gios 13:1-33 II Sa 16:1-23). Chắc chắn Đức Chúa Trời hướng dẫn Giô-suê trong việc di dời này nếu không thì ông ta không dời chỗ như vậy (Phu 12:5-7). Si-lô nằm ngay trung tâm của xứ và thuận lợi hơn cho tất cả các chi phái.

7 chi phái vẫn chưa được chia sản nghiệp, và dường như họ đáp ứng chậm chạp với thách thức này. Không giống Ca-lép và các con gái của Xê-lô-phát, các chi phái này không có đức tin và cũng chẳng có lòng nhiệt tình về mặt thuộc linh. Những chi phái này đã giúp trong các cuộc chiến và đánh bại kẻ thù, nhưng giờ họ do dự khi nhận lấy sản nghiệp để được hưởng xứ mà Đức Chúa Trời ban cho. “Kẻ biếng nhác không chiên nướng thịt mình đã sẵn; Song người siêng năng được tài vật quý báu của loài người” (Ch 12:27)

Vào thời điểm này, Giô-suê và các lãnh đạo đưa ra cách mới để chia đất. Sau khi mỗi chi phái cử ra 3 người đại diện, thì tất cả 21 người trong 7 chi phái còn lại ấy sẽ đi khắp các vùng đất chưa chia để xem qua các thành và các biên giới. Họ về báo cáo lại cho Giô-suê để ông chia đất cho 7 chi phái còn lại bằng cách rút thăm trước mặt Đức Giê-hô-va.

Vì Bên-gia-min là em ruột của Giô-sép, nên phần đất của chi phái này nằm cạnh chi phái Ép-ra-im và Ma-na-se (Gios 18:11-28). Si-mê-ôn hưởng chung sản nghiệp với Giu-đa (19:1-9 Sa 49:7) và cuối cùng cư ngụ trong thành được chỉ định trong Gios 15:21. Con cháu của Giô-sép muốn có thêm đất, nhưng lại không muốn lấy đức tin để đấu tranh vì nó; nhưng dân Giu-đa có quá nhiều đất đến nỗi chia xẻ cho Si-mê-ôn. Thật là một sự tương phản!

Vùng phía bắc Ma-na-se được giao cho chi phái Sa-bu-lôn (19:10-16), Y-sa-ca (c.17-23), A-se (c.24-31), và Nép-ta-li (c.32-39). Sa-bu-lôn và Nép-ta-li về sau trở thành “Ga-li-lê thuộc về dân ngoại” (Mat 4:15-16), Chúa Giê-xu thi hành chức vụ ở đây khi Ngài sống trên đất. “Biển Ki-nê-rét” (Gios 12:3 13:27) là biển Ga-li-lê. Từ Hy-bá-lai *chinnereth* có nghĩa là “đàn hạc”, và biển Ga-li-lê có hình dáng giống cây đàn hạc.

Chi phái cuối cùng nhận phần đất của mình là Đan (19:40-48), chi phái này bắt tay ngay vào công việc và mở mang lãnh thổ của mình. Đan và Bên-gia-min hình thành một “dây đai” chạy ngang qua xứ, nối Biển Chết và Địa Trung Hải.

Là người lãnh đạo, Giô-suê là người cuối cùng nhận sản nghiệp mình; Chúa ban cho ông Thim-nát-Sê-rách (c.49-50). Giống Ca-lép, bạn mình, Giô-suê thích sống ở miền núi.

Gios 18:1-28; xem giải nghĩa Gios 13:1-33

Gios 19:1-51; xem giải nghĩa Gios 13:1-33

### **3. Phân định các thành ẩn náu (Gios 20:1-9)**

Khi cả nước vẫn còn ở bên kia sông Giô-đanh, Đức Chúa Trời phán dặn Môi-se dành riêng các thành cho người Lê-vi (Dan 35:1-5), và 6 thành “ẩn náu” (Xu 21:13 Dan 35:6-34 Phu 19:1-3). Giờ đây các chi phái đều đã nhận phần đất của mình rồi, Giô-suê lo phân định các thành ẩn náu này.

Ngay từ trước khi Luật Pháp Môi-se được ban ra, Đức Chúa Trời đã đặt ra qui định cơ bản là tội làm đổ huyết phải trả bằng huyết của chính mình (Sa 9:5-6). Nguyên tắc này được nói rõ nhiều lần trong Luật Pháp, nhưng Đức Chúa Trời có phân biệt giữa tội mưu sát và tội ngộ sát (Xu 21:12-14 Le 24:17 Dan 35:16-21 Phu 19:11-13). “Vì huyết làm ô uest xứ. Nhược bằng có kẻ làm đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm đổ huyết nó lại, thì không thể chuộc tội cho xứ được. Vậy, các ngươi chớ làm ô uest xứ, là nơi các ngươi sẽ ở” (Dan 35:33-34).

Sáu “thành ẩn náu” này rất cần thiết vì xã hội thời đó không có lực lượng cảnh sát để điều tra tội phạm. Mỗi gia đình phải có nhiệm vụ báo thù kẻ sát nhân, nhưng làm thế nào họ biết đâu là tội mưu sát và đâu là tội ngộ sát? Trong khi nóng lòng trả thù vì cái chết của người thân, họ có thể giết lầm người vô tội.

Giô-suê để riêng 3 thành ẩn náu ở mỗi bên bờ sông Giô-đanh. Ở bờ tây có thành Kê-đe, thuộc vùng cực bắc trong phần đất của chi phái Nép-ta-li; Si-chem, thuộc miền trung nằm trong chi phái Ma-na-se; và Hếp-rôn, thuộc miền nam nằm trong chi phái Giu-đa. Bên bờ đông sông Giô-đanh có các thành Gô-lan, thuộc miền bắc trong chi phái Ma-na-se, Ra-mốt trong chi phái Gát, và Bết-se ở cực nam thuộc phần đất của chi phái Ru-bên. Vì Đất Hứa rộng tương đương bang Ma-ry-land, nên không ai ở quá xa thành ẩn náu.

Luật lệ liên quan đến thành ẩn náu thật đơn giản. Bất cứ ai phạm tội giết người đều có thể chạy vào thành ẩn náu để trốn “người báo thù huyết” cho đến khi các trưởng lão của thành điều tra vụ việc. Nếu kẻ giết người ấy thật sự có tội, thì phải lãnh án tử; nhưng nếu các trưởng lão kết luận anh ta chỉ ngộ sát, thì anh ta được phép sống trong thành, và khi ở trong thành ẩn náu anh ta được bảo vệ để không ai có thể báo thù anh ta. Sau khi thầy tế lễ cả qua đời, người trốn trong thành ẩn náu có thể trở về nhà mình.

Nhiều học giả xem thành ẩn náu là hình ảnh về sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng mà chúng ta “đã trốn đến nơi ẩn náu” (He 6:18). Dĩ nhiên, tội nhân hư mất đang trong cảnh nguy hiểm vì “tiền công của tội lỗi là sự chết” (Ro 6:23). Kẻ báo thù huyết đang rượt đuổi sau anh ta! Chúa Cứu Thế do Đức Chúa Trời sai

xuống là Chúa Giê-xu (Cong 4:12), nhưng tội nhân phải lấy đức tin đến với Ngài để được cứu (Mat 11:28-30 Gi 6:37). Con đường dẫn đến mỗi thành ấn náu đã được dọn sẵn (Phu 19:3). Đức Chúa Trời muốn người lánh nạn dễ dàng tìm thấy con đường dẫn tới sự an toàn.

Ngoài điều này, thì có sự khác biệt. Khi chúng ta đến Chúa Cứu Thế để được cứu rỗi, chúng ta không phải bị điều tra và xét xử nữa, vì chúng ta biết mình phạm tội; *và chúng ta nhận tội rồi!*. Những người được Chúa Giê-xu cứu là những người xưng nhận tội lỗi mình và phó mình trong sự nhân từ của Ngài.

Nếu kẻ lánh nạn rời khỏi thành ấn náu trước thời hạn thì sẽ bị giết chết; nhưng sự cứu rỗi của chúng ta trong Chúa Cứu Thế thì vô điều kiện. Thầy tế lễ thượng phẩm của chúng ta sẽ *không bao giờ* chết, và chúng ta được an toàn vĩnh viễn. “Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy” (He 7:24-25).

Ý nghĩa của tên các thành ấn náu này thật hay. Theo thứ tự được kể trong Gios 20:7-8, chúng ta có Kê-đe = “công chính”; Si-chem = “bờ vai”; Hếp-rôn = “thông công”; Bết-se = “đồn lũy” hay “mạnh mẽ”; và Ra-mốt = “các đỉnh cao”. Những nhà ngôn ngữ có sự giải thích khác nhau về ý nghĩa của tên Gô-lan, nhưng trong quyển *Gesenius Lexicon* giải nghĩa nó là “lưu đày”.

Vì vậy các tên này có thể được dùng để mô tả kinh nghiệm của tội nhân khi lấy đức tin chạy đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu. Trước hết, Ngài dành cho họ *sự công chính* của Ngài, và họ không còn bị cáo buộc nữa. Không còn có sự đoán phạt nào nữa! (Ro 8:1) Giống như một người chẵn, Ngài vác họ trên *vai*, và họ bước vào mối *thông công* với Ngài. Ngài là *đồn lũy* của họ, và họ được an toàn. Họ ở trên *đỉnh cao* cho dù họ là những kẻ bị *lưu đày*, những người hành hương, và người khách lạ trong thế gian này.

***Bài học 7. Nếu không lấy đức tin chạy đến với Chúa Cứu Thế Giê-xu, bạn không bao giờ được cứu! Vì tội lỗi của chúng ta, Chúa Giê-xu phải chịu treo trên thập giá, nên tất cả chúng ta đều mắc tội với cái chết của Ngài, Ngài là Cứu Chúa duy nhất, và nếu không tin Ngài, thì không có sự cứu rỗi. Bạn đã chạy đến với Cứu Chúa chưa?***

Trước khi nói sang chủ đề khác, chúng ta nên chú ý rằng còn có một áp dụng cho dân Y-sơ-ra-ên. Cả nước Y-sơ-ra-ên đều mắc tội trong cái chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu, *nhưng đó là tội không hiểu biết của một phần dân chúng* (Cong 3:12-18). Khi Chúa Giê-xu cầu nguyện trên thập tự giá: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” (Lu 23:34), tức là Ngài tuyên bố họ phạm tội ngộ sát, không phải mưu sát (ICo 2:7-8). Con đường cứu rỗi đang rộng mở cho họ, và Đức Chúa Trời dành cho họ gần 40 năm để ăn năn trước khi Ngài giáng hình phạt trên họ. Nguyên tắc này cũng được áp dụng cho sứ đồ Phao-lô (ITi 1:12-14). Tuy nhiên, không một tội nhân nào ngày nay có thể nói rằng mình không biết, vì Đức Chúa Trời đã tuyên bố cả thế gian đều phạm tội và không thể biện hộ (Ro 3:9-19).

#### **4. Xác định các thành cho người Lê-vi (Gios 21:1-45)**

Như đã lưu ý trước, chi phái Lê-vi không được chia đất mà phải sống rải rác khắp xứ. Bởi đó, họ có thể dạy Luật Pháp cho dân chúng và nhắc nhở các chi phái phải trung thành với Đức Chúa Trời. Nhưng người Lê-vi cần có nơi để cư ngụ và đồng cỏ cho súc vật của họ. Vì vậy, Đức Chúa Trời dành 48 thành cho họ, cùng với các đồng cỏ (Dan 35:15). Đồng cỏ của họ không được bán, nhưng nhà thì có thể bán; và người Lê-vi còn có quyền chuộc tài sản (Le 23:32-34).

Hai bảng liệt kê các thành dành cho người Lê-vi mà chúng ta có Gios 21:1-45 và ISu 6:54-81 không hoàn toàn nhất quán với nhau; tên các thành và cách viết có thay đổi theo thời gian, và đôi khi có những thành mới thêm vào và thành cũ bị loại bỏ đi.

Có 48 thành cho người Lê-vi, 6 thành trong số đó là thành ẩn nấu. Mỗi chi phái dành ra 4 thành, ngoại trừ Giu-đa và Si-mê-ôn góp chung 9 thành, Nép-ta-li dành ra 3 thành. Con cháu của ba con trai A-rôn Kê-hát, Ghết-sôn và Ma-ra-ri được giao nhiều thành khác nhau, dù cũng có người Do Thái sống chung trong đó. Trong Dan 26:62, tác giả cho biết có 23.000 người Lê-vi trước khi Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa. Đây là một dòng dõi đông đúc, do vậy phải chia ra sinh sống trong 48 thành ấy.

Điều quan trọng là dân Y-sơ-ra-ên, một dân tộc có những người đủ phẩm chất và quyền hạn phục vụ trong đền tạm và sau này là trong đền thờ. Chúng ta không được xem thường chức vụ giảng dạy của thầy tế lễ và người Lê-vi (IISu 17:7-9). Vì dân thường không có Kinh Thánh, nên người Lê-vi cần phải sống hoà mình với dân chúng để giải thích Luật Pháp cho họ. Các thành của người Lê-vi không quá xa cụm dân cư, nên ai cũng có thể đến gặp người có thể giúp đỡ mình hiểu biết và áp dụng Luật Pháp Môi-se.

Kết thúc phần khá dài này là 3 lời khẳng định tuyệt vời:

Thứ nhất, Đức Chúa Trời là thành tín và đã ban xứ cho Y-sơ-ra-ên (Gios 20:43). Ngài giữ giao ước mà Ngài đã lập, đầu tiên là với Áp-ra-ham (Sa 12:7) và sau là với hậu duệ của ông.

Thứ hai, Đức Chúa Trời giúp cho Y-sơ-ra-ên đánh thắng kẻ thù và cho họ được yên nghĩ sau chiến tranh (Gios 20:44 1:13,15 11:23). Điều mà 10 thám tử vô tín nói ở Ca-đê Ba-nê-a rằng không bao giờ có thể xảy ra, giờ đã xảy ra, vì Giô-suê và dân sự tin cậy và vâng phục Đức Chúa Trời.

Thứ ba, Đức Chúa Trời giữ lời hứa của Ngài (20:45). Trong những ngày cuối đời, Giô-suê nhắc cho dân sự điều này (23:14); Sa-lô-môn cũng nhắc dân chúng điều ấy khi ông cung hiến đền thờ (IVua 8:56).

Là con dân của Đức Chúa Trời, chúng ta lấy đức tin nhận lãnh những lời đảm bảo này. Giao ước của Đức Chúa Trời với chúng ta sẽ không kết thúc, quyền năng và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta đánh bại mọi kẻ thù; và lời hứa của Đức Chúa Trời thật đáng tin cậy, dù hoàn cảnh trước mặt có như thế nào.

Giao ước của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời, và lời hứa của Đức Chúa Trời đó là những tài nguyên thuộc linh để chúng ta nương cậy khi nhận lãnh sản nghiệp mình trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

## 10. VÀ KHI CHIẾN TRANH KẾT THÚC (Gios 22:1-34)

Tôi nhớ mãi ngày VE (Chiến thắng tại Âu Châu), ngày 8 tháng 5 năm 1945, Tổng thống Truman hùng hồn loan báo trên đài phát thanh: “Tướng Eisenhower vừa thông báo các lực lượng Đức đã đầu hàng Liên Hiệp Quốc. Những lá cờ tự do bay phấp phới trên khắp bầu trời Châu Âu”.

Tôi cũng nhớ ngày VJ (Chiến thắng Nhật), ngày 14 tháng 8 năm 1945, khu phố nơi tôi sinh sống đông nghẹt người và toàn là những người xa lạ đã ôm nhau reo hò. Người Nhật đã chấp nhận đầu hàng Đồng Minh, cuộc chiến kết thúc. Hai anh trai tôi phục vụ trong Đoàn Thủy Quân Lục Chiến sẽ trở về nay mai!

Binh lính của các chi phái Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se chắc rất vui mừng khi cuộc chinh phục Ca-na-an kết thúc trong khải hoàn. Suốt hơn 7 năm, họ phải chiến đấu xa gia đình và giờ đây họ là những chiến binh chiến thắng được tự do trở về nhà.

Nhưng sự trở về của họ không phải là suôn sẻ. Thật ra, những điều họ làm, có ý tốt, nhưng suýt chút nữa gây nên một cuộc chiến khác. Chúng ta cùng xem xét sự việc và rút ra những bài học từ chúng.

### 1. Sự trở về trong vinh dự (Gios 22:1-8)

“Thắng không kiêu, bại không nản” là lời Ông Winston Churchill mô tả một sĩ quan Anh Quốc. “Bại không nản” đúng là phong cách của Giô-suê, vì ông biết chuyển bại thành thắng. Và “thắng không kiêu” cũng vậy. Giô-suê tỏ ra rất hào hiệp với quân lính của ông sau khi giành chiến thắng. Một câu châm ngôn có ý nói rằng xương máu của binh lính làm nên uy danh cho người lãnh đạo. Nhưng Giô-suê, tướng của đội quân Đức Chúa Trời, chỉ đề cao danh tiếng của cấp dưới. Cách cư xử cao thượng này được thấy rõ qua việc ông cho phép các binh lính bên kia sông Giô-đanh được trở về với gia đình.

*Giô-suê khen ngợi họ* (Gios 22:1-3). Hai chi phái rưỡi này đã hứa với Môi-se rằng họ sẽ không xuất ngũ cho đến khi chinh phục hoàn toàn xứ Ca-na-an, và họ đã giữ lời (Dan 32:1-42 Phu 3:12-20). Sau khi Môi-se qua đời, họ hứa sẽ trung thành với Giô-suê, vị lãnh đạo mới của họ (Gios 1:12-18). Các chi phái này đã trung thành với Môi-se, với Giô-suê và với các anh em mình trong những chi phái khác. “Trong khoảng lâu ngày nay, các ngươi không có bỏ anh em mình cho đến ngày nay, và có vâng giữ mọi điều phải vâng giữ, tức là mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi” (22:3).

Tại sao họ có lòng trung thành như vậy? Trước hết vì họ trung thành với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Họ thực hiện sứ mạng của chính Ngài và họ muốn làm vinh hiển danh Ngài. Trong sự phục vụ Chúa, lòng trung thành của chúng ta với Chúa phải được đặt lên trên lòng trung thành dành cho người lãnh đạo, với đường lối, thậm chí với quốc gia dân tộc. “Hãy làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta, vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng. Hãy hầu việc Đấng Christ, tức là Chúa” (Co 3:23-24).

**Giô-suê cho họ xuất ngũ trở về nhà** (Gios 22:4). Sau khi làm trọn sứ mạng và giữ vẹn lời hứa của họ, các binh lính trong các chi phái này được trở về nhà; vì Đức Chúa Trời đã cho dân sự Ngài được yên nghỉ. Khái niệm về sự yên nghỉ rất quan trọng trong sách Giô-suê và mang nhiều ý nghĩa, ngoài ý nghĩa chiến tranh đã kết thúc. Từ này hàm ý cả **sự chiến thắng** và **sự an ninh**, còn có ý rằng từ đây dân Y-sơ-ra-ên có được nơi an nghỉ cố định trong xứ. Đức Chúa Trời hứa ban sự an nghỉ cho dân sự Ngài (Xu 33:14 Phu 12:9-10 25:19 Gios 1:13,15), và Ngài giữ lời hứa của Ngài (11:23 14:15 21:44 22:4 23:1).

Ứng dụng thuộc linh của sự **an nghỉ** này đối với dân sự Đức Chúa Trời ngày nay được nói trong Hêbơơ 3 và 4. khi chúng ta tin Đấng Christ là Cứu Chúa, chúng ta được bước vào **sự an nghỉ** vì chúng ta không còn chống nghịch Đức Chúa Trời nữa (Ro 5:1). Khi chúng ta đầu phục hoàn toàn Đức Chúa Trời và nhận lãnh sản nghiệp bằng đức tin, chúng ta bước vào **sự yên nghỉ** sâu nhiệm hơn và vui hưởng sự giàu có thuộc linh trong Chúa Cứu Thế. (Mat 11:28-32 về lời mời gọi của Chúa chúng ta). Khi chúng ta **đến với Ngài**, Ngài ban cho chúng ta sự yên nghỉ. Khi **mang lấy ách môn đồ của Ngài**, chúng ta tìm được sự yên nghỉ sâu nhiệm hơn.

Hãy tưởng tượng cảnh vui mừng khi các binh lính trở về nhà sau nhiều năm xa cách! Hãy tưởng tượng đến tình yêu thương họ được trải nghiệm, niềm vui họ tìm thấy, và của cải họ được chia! Đó chỉ là một phần nhỏ về hình ảnh sẽ diễn ra khi mà con cái Đức Chúa Trời hưởng khi bước vào sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời ban cho những ai hết lòng tận hiến cho Ngài và tin nơi Lời Ngài.

**Giô-suê khuyên bảo họ** (Gios 22:5). Như mọi người lãnh đạo tốt lành khác, Giô-suê quan tâm đến đời sống thuộc linh của dân sự mình hơn bất cứ điều gì khác. Đội quân của ông đã kinh nghiệm chiến thắng ở Ca-na-an vì Giô-suê yêu kính Chúa và vâng phục Lời Ngài (1:7-8). Đó là “điều bí mật mà ai cũng biết” của nền hòa bình và thịnh vượng lâu dài trong Y-sơ-ra-ên. Họ siêng năng trong chiến đấu, vâng phục người lãnh đạo mình thế nào, giờ họ phải chuyên cần trong sự thờ phượng và vâng phục Đức Chúa Trời của họ thế ấy. Đây là lời hứa của mỗi chi phái với Đức Chúa Trời tại núi Ga-ri-xim và núi Ê-banh.

Động cơ để họ vâng phục là tình yêu họ dành cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Nếu yêu mến Ngài, họ sẽ thích bước theo đường lối của Ngài và vâng giữ mọi điều răn của Ngài. Thay vì cứ làm tôi hai chủ, họ sẽ bám chặt Đức Chúa Trời và chỉ hầu việc một mình Ngài với tất cả tấm lòng và linh hồn. Chúa Giê-xu phán đây là điều răn thứ nhất và lớn nhất (Mat 22:36-38) vì vậy nếu không vâng giữ nó tức là phạm tội lớn nhất. “Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta” (Gi 14:15).

**Giô-suê chúc phước cho họ** (Gios 22:6-8). Thầy tế lễ thượng phẩm là người chúc phước cho dân sự Đức Chúa Trời (Dan 6:22-27), nhưng người bình thường có thể cầu xin Chúa ban phước cho người khác, nhất là người lãnh đạo cầu xin Chúa ban phước cho dân sự mình và người cha xin Chúa ban phước cho gia đình mình (Sa 27:4 48:9 IISa 6:18,20 IVua 8:5). Thật cảm động khi thấy vị tướng cầu xin Đức Chúa Trời ban phước cho binh lính mình!

Nhưng phước lành này còn có những chiến lợi phẩm dư dật được chia cho họ và cho những thành viên trong gia đình họ. Y-sơ-ra-ên có một thông lệ là những ai ở nhà, hoặc những người không tham chiến vì lý do nào đó cũng được chia chiến lợi phẩm (Dan 31:25-27 Isa 30:23-25). Dù thế nào, những người này đã bảo vệ các thành ở nhà và duy trì hoạt động trong cộng đồng mình trong khi những người khác đi chinh chiến, và vì vậy họ được chia chiến lợi phẩm là điều hợp lý.

Thật vậy, đối với hai chi phái rưỡi sống bờ đông sông Giô-đanh, đây là sự xuất ngũ trong danh dự.

## 2. Sự quan tâm chân thành (Gios 22:9-10)

Trong khi những người nam Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se tiến về phía đông, vượt qua từng cột mốc đánh dấu những điều lớn lạ mà Đức Chúa Trời đã làm cho họ, thì lòng họ bắt đầu bụi ngùi. Vui vì được trở về nhà, nhưng không dễ dàng chia tay với các anh em mình và xa rời thầy tế lễ và đền tạm. Họ đang từ từ rời xứ mà Đức Chúa Trời hứa ban phước cho. Đúng vậy, họ đang trở về nhà, về với chốn mà họ đã chọn lựa cho mình; nhưng họ cảm thấy bị cô lập thế nào đó với cả nước Y-sơ-ra-ên.

Khi đọc và suy gẫm Dan 32:1-42, ta không thấy chỗ nào chép rằng Môi-se có cầu hỏi Đức Chúa Trời về quyết định này. Điều Môi-se quan tâm là những nam đình của Ru-bên, Gát, và Ma-na-se có dự phần chiến đấu với kẻ thù và chinh phục Đất Hứa; và họ đã đồng ý theo như vậy. Phản ứng đầu tiên của Môi-se vừa giận vừa lo, ông sợ Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt cả nước như Ngài đã làm tại Ca-đe Ba-nê-a. Có lẽ phản ứng đầu tiên này là đúng.

Chắc chắn Ca-na-an là xứ mà Đức Chúa Trời định ý ban cho dân sự Ngài; bất cứ điều gì thiếu Ca-na-an đều không phải là điều Ngài muốn dành cho họ. Hai chi phái rưỡi đã tự mình quyết định, không dựa trên giá trị thuộc linh, nhưng dựa trên nền tảng vật chất; vì đất ở bờ đông sông Giô-đanh rất lý tưởng cho việc chăn thả gia súc. Tôi được nhắc nhở về sự chọn lựa của Lót (Sa 13:10-11). Trong cả hai trường hợp, con người đều bước đi bằng mắt thấy, không phải bởi đức tin.

Bởi quyết định này, người Ru-bên, Gát và Ma-na-se đã chia rẽ đất nước và tự cô lập mình với những phước lành của xứ Ca-na-an. Họ ở xa đền tạm và gần với kẻ thù. Họ trở thành những “tín đồ đứng bên lề”. Nên nhớ rằng Ai Cập tiêu biểu cho thế gian và Ca-na-an tiêu biểu cho sản nghiệp của tín đồ nhận được trong Chúa Cứu Thế. Những ngày lưu lạc trong đồng vắng tượng trưng cho những kinh nghiệm của người tín đồ không lấy đức tin bước vào *sự yên nghỉ* mà Đức Chúa Trời dành sẵn cho (He 3:1-4:16). Hai chi phái rưỡi này tiêu biểu cho những tín đồ đã kinh nghiệm được ơn phước và những chiến trận của Ca-na-an tức sản nghiệp của họ trong Chúa Cứu Thế nhưng lại thích sống ngoài lề, bên ngoài phần đất mà Đức Chúa Trời ban cho.

C.H MacIntosh có viết trong quyển *Notes on Numbers* rằng: “Đức tin không bao giờ hài lòng với sự thiếu hụt so với địa vị thật và sản nghiệp thật mà Đức Chúa Trời ban cho dân sự Ngài. Một Cơ Đốc Nhân do dự và nửa vời còn mâu thuẫn hơn kẻ vô tín và công khai sống theo thế gian” (trang 457, 460).



Họ giải quyết vấn đề mà họ tự gây ra như thế nào? Họ dựng một bàn thờ lớn bằng đá bên sông Giô-đanh, hướng về phía Ca-na-an, để nhắc nhở mọi người rằng hai chi phái rưỡi này cũng thuộc về dân Y-sơ-ra-ên. Nếu những chi phái này sống trong Ca-na-an, vốn là nơi dành cho họ, thì chắc chắn không ai hỏi về nguồn gốc của họ. Nhưng vì sống ngoài biên giới, họ làm người khác lầm tưởng rằng họ không phải là dân Y-sơ-ra-ên.

Đây là bia kỷ niệm thứ tám được dựng lên tại Ca-na-an (Gios 4:9,20-24 7:26 8:29-32 10:27). Nhưng đáng tiếc khi các tín hữu phải nhờ vào những phương tiện nhân tạo để cho người khác biết mình là dân sự của Đức Chúa Trời. Trong những năm gần đây, tôi thấy xuất hiện rất nhiều những vật dụng “mang tính tôn giáo”, như những nhãn dán, những món đồ trang sức (kể cả trên gương và lược cũng có in câu Kinh Thánh), như có ý lên tiếng cho mọi người biết chủ nhân của nó là người tin Chúa Giê-xu. Dù đôi khi những món đồ đó mở ra cơ hội để chúng ta chia sẻ Kinh Thánh, nhưng sẽ tốt hơn nếu nếp sống và lời nói của chúng ta được Đức Thánh Linh hướng dẫn để khiến cho tội nhân hư mất dừng lại và nhận biết chúng ta là Cơ Đốc Nhân. khi sống theo cách Đức Chúa Trời mong muốn, chúng ta sẽ là muối và ánh sáng; và Đức Chúa Trời sẽ dùng lời làm chứng của chúng ta cho danh Ngài được vinh hiển.

Nếu người Ru-bên, Gát, và Ma-na-se trung tín tham dự những kỳ lễ tại Giê-ru-sa-lem (Xu 23:17), tôn kính Đức Chúa Trời qua sự vâng theo Lời Ngài, và nói Lời Ngài trong gia đình mình (Phu 6:6-9), thì họ có thể dạy dỗ con cái biết Đức Chúa Trời và phục vụ Ngài. Tuy nhiên, bàn thờ bên bờ sông không phải là sự đảm bảo cho thành công như vậy.

### 3. Sự hạ mình đầu phục của họ (Gios 22:11-29)

**Sự báo động** (Gios 22:11-14). Tin tức về việc các chi phái bên bờ đông Giô-đanh lập bàn thờ được lan đi rất nhanh. Trong khi đó các chi phái ấy rất thành tâm trong việc làm của mình, nhưng họ bị hiểu lầm; nên các chi phái khác chuẩn bị nghênh chiến. Nhưng họ thật khôn ngoan khi sai người đi điều tra sự tình. “Trả lời trước khi nghe, ấy là sự điên dại và hổ thẹn cho ai làm vậy” (Ch 18:13).

Phái đoàn thanh tra gồm 10 quan trưởng, mỗi chi phái cử đi một người, và dẫn đầu đoàn là Phi-nê-a, con trai của thầy tế lễ thượng phẩm, ông ta rất can đảm trong việc bảo vệ Luật Pháp của Đức Chúa Trời (Dan 25:1-18 Thi 106:30-31). Người đứng đầu chi phái và các thầy tế lễ có nhiệm vụ điều tra từng trường hợp vi phạm Luật Pháp trong vòng dân Y-sơ-ra-ên (Phu 13:1-18). Đức Chúa Trời có phán dặn dân Do Thái phải phá hủy các bàn thờ của dân ngoại đạo ở Ca-na-an và cũng không được dựng bàn thờ cho riêng mình. Họ chỉ được phép dựng một bàn thờ dâng của lễ tại một nơi thờ phượng được chỉ định (Phu 12:1-32 Le 17:8-9).

**Sự kêu gọi** (Gios 22:15-20). Có thể là lời kêu gọi của Phê-ni-a, nhưng lưu ý lời của ông là ý kiến chung của tất cả các chi phái. Phi-nê-a nói việc họ làm là **sự vi phạm** (c.16,20,22, -**sự phản nghịch**, 31), có nghĩa là “hành động phản bội”. Giô-suê đã từng khen ngợi hai chi phái rưỡi này vì lòng trung thành của họ, nhưng giờ đây họ tỏ ra bất trung. Họ đã **xây bỏ** (c.16,18,23,29) tức họ không còn theo Chúa (c.5). Từ này có nghĩa là “rút lui”, họ từ từ xa Chúa dần.

Từ có nghĩa mạnh nhất là *phản nghịch* (c.16,18-19,22,29), có nghĩa là cố ý chống lại ý chỉ của Đức Chúa Trời và bất tuân Luật Pháp Ngài. Khi dựng một bàn thờ mà không được phép, họ đã phạm tội bội đạo. “Sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng” (ISa 15:23).

Qua lịch sử gần đây của dân tộc, Phê-ni-a kể lại hai trường hợp phản nghịch và cảnh cáo những chi phái này. Trường hợp thứ nhất là dân Y-sơ-ra-ên tham dự các nghi lễ ngoại giáo của người Mô-áp, và khi đó những người nam Do Thái ăn ở với người nữ Mô-áp (Gios 22:17 Dan 25:1-18). Kết quả là 24.000 người chết. Trường hợp thứ hai là tội của A-can sau khi chiến thắng Giê-ri-cô, ông ta đã cố ý lấy những chiến lợi phẩm thuộc riêng Đức Chúa Trời (Gios 22:20 7:1-26). Tội của ông dẫn đến thất bại tại A-hi và cái chết của 36 binh lính Do Thái. Và cũng gây ra cái chết của chính ông và những người thân trong gia đình ông.

Đoàn thanh tra có lời khuyên khôn ngoan: “Hãy đi qua đất mà Đức Giê-hô-va đã chiếm lấy, là nơi đã lập đền tạm của Đức Giê-hô-va, và hãy lập nghiệp ở giữa chúng ta” (22:19). Không có bàn thờ nhân tạo nào thay thế được sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong đền tạm giữa vòng dân sự Ngài. Thật đáng buồn những chi phái này đã không nghe lời khuyên ấy để nhận sản nghiệp mình trong xứ mà Đức Chúa Trời hứa ban phước cho (Phu 11:10-32).

*Sự tranh cãi* (Gios 22:21-29). Các chi phái bị lên án đã viện dẫn danh Chúa 6 lần để đáp lại sự cáo buộc đó; và trong khi đó họ dùng 3 danh xưng của Chúa: “El (Đấng Quyền Năng), Elohim (Đức Chúa Trời), Jehovah (Chúa)”. Chính lời thề trang trọng này tỏ rõ mục đích của họ và Đức Chúa Trời biết tấm lòng của họ.

Dĩ nhiên, việc Chúa biết lòng chúng ta và chúng ta đã buông lời thề nguyện cũng không bảo đảm rằng chúng ta hành động đúng, *vì chúng ta không biết rõ lòng mình* (Gie 17:9). Nhiều người cố che đậy ác ý của mình bằng câu nói: “Chúa biết lòng tôi!”. Phao-lô cho chúng ta một phương pháp đúng đắn trong ICo 8:21, “Vì chúng tôi tìm tòi điều lành, chẳng những ở trước mặt Chúa, mà cũng ở trước mặt người ta nữa”. Khi việc làm được nghĩ là đúng đắn lại bị cả nước hiểu lầm, và vì nó chiến tranh suýt xảy ra, thì nên xét lại vì chắc chắn có điều gì đó bất ổn trong việc làm đó.

Các chi phái bị buộc tội giải thích rõ rằng họ không dựng bàn thờ cho tôn giáo của kẻ thù, họ dựng bàn thờ không phải để dâng tế lễ nhưng để nhắc nhở các chi phái ở phía tây rằng họ, chi phái Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se bên bờ đông, cũng thuộc về dân Y-sơ-ra-ên.

Điều đáng chú ý là các chi phái bên kia sông Giô-đanh quan tâm đến con cháu của họ. Nhưng không phải con cái họ hỏi: “Chúng ta có liên quan gì với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên?”. Con cái họ sẽ bị các chi phái trong đất Ca-na-an chọc tức! Chi phái Ru-bên, Gát, Ma-na-se thậm chí không sống trong xứ mà Đức Chúa Trời đã chọn, *nhưng họ lại sợ con cái bên bờ tây sông Giô-đanh dẫn con cái họ đi lạc!* Đối với tôi, dường như nguy hiểm là điều ngược lại.

Các chi phái bên kia sông Giô-đanh không chỉ buộc tội anh em mình vì có các con cái theo thế gian, mà còn buộc tội Đức Chúa Trời vì đã tạo ra vấn đề này! “Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh làm giới hạn giữa chúng ta và các người” (Gios

22:25). Không! *Chính họ là người biến sông Giô-đanh thành ranh giới phân cách!* Khi quyết định ở lại bên bờ đông sông Giô-đanh, các chi phái này tự cách ly mình với cả dân tộc và với xứ mà Đức Chúa Trời ban cho cả dân tộc. Họ xem trọng việc chăn nuôi của mình hơn tình đồng bào, nhưng lại đổ tội cho Đức Chúa Trời và anh em mình.

Nhưng đồng đá lớn này là loại “bằng chứng” gì? Có phải là bằng chứng cho sự hiệp một của dân tộc và cho sự vâng phục của các chi phái bên kia sông Giô-đanh? Không phải! Đó là bằng chứng cho một *âm mưu*, sự khôn ngoan của con người khi cố tìm cách “hưởng lợi từ hai bên”. Hai chi phái rưỡi này nói về con cái họ một cách ngoan đạo, nhưng chính của cải mới thật sự là động cơ khiến họ quyết định sống bên kia sông Giô-đanh.

Gần “bàn thờ chứng có” ấy là 12 hòn đá được các người nam khiêng về từ giữa sông Giô-đanh (Gios 4:20-24). Nó nhắc người Do Thái rằng họ đã vượt sông và chôn vùi quá khứ vĩnh viễn. Ru-bên, Gát, và nửa chi phái Ma-na-se đã qua sông và *quay trở lại*. “Bàn thờ” của họ trái ngược với bàn thờ Giô-suê dựng lên vì sự vinh quang của Đức Chúa Trời. “Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời” (Co 3:1).

#### 4. Sự vui vẻ đồng ý của họ (Gios 22:30-34)

Phi-nê-a bằng lòng, đoàn thanh tra bằng lòng, và con cái Y-sơ-ra-ên bên bờ tây cũng bằng lòng sau khi nghe các chi phái ấy giải thích, nhưng *Đức Chúa Trời có bằng lòng không?* Mọi người vui vì bàn thờ được dựng lên để làm bằng chứng chứ không phải để dâng của lễ, như vậy vấn đề dường như đã được giải quyết. Họ vui vì Đức Chúa Trời sẽ không đoán phạt cả xứ (câu 31) và sẽ không xảy ra nội chiến trong Y-sơ-ra-ên (c.33). *Nhưng quốc gia của họ vẫn bị chia cắt, dù có bàn thờ làm bằng chứng hay không.* Giống như Áp-ra-ham và Lót (Sa 13:1-18) một bên quan tâm đến vấn đề thuộc linh, còn một bên chỉ quan tâm đến vật chất.

“Hoà bình bằng mọi giá” không phải là ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho dân sự Ngài. Quyết định ở Ga-la-át được đưa ra dựa trên sự khôn ngoan của con người, không phải dựa trên lẽ thật của Đức Chúa Trời. “Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy đầy lòng thương xót và bông trái lành, không có sự hai lòng và giả hình” (Gia 3:17). *Sự hòa bình mà dân sự Đức Chúa Trời có được phải trả giá bằng sự thánh sạch và lẽ thật chỉ là sự đình chiến tạm thời để rồi sẽ bùng phát thành sự chia rẽ thật đau lòng.* Luôn có một nơi trong các mối liên hệ của con người dành cho sự hòa giải vì tình yêu thương nhưng không bao giờ có chỗ cho sự thỏa hiệp một cách hèn nhát. “Trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ, và trước mặt các thiên sứ được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng in trí trước, phạm việc gì cũng chớ tây vị bên nào” (ITi 5:21).

Các chi phái bên kia sông gọi bàn thờ của họ là “chứng có giữa chúng ta rằng Chúa là Đức Chúa Trời” (từ Hy-bá-lai *edh* có nghĩa là “làm chứng”). Nhưng nếu Chúa là Đức Chúa Trời, thì tại sao họ không vâng lời Ngài và sống trong xứ mà Ngài đã định ý ban cho họ? Các vầng đá có thể là một bằng chứng, nhưng dân sự chắc chắn không phải. Xung quanh họ là các dân ngoại bang, lại sống cách biệt với

các anh em mình, các chi phái này sớm sa ngã và thờ thần tượng, rồi cuối cùng bị quân A-si-ri bắt đi (ISu 5:25-26).

Ngày 30 tháng 9 năm 1938, Thủ tướng Anh Sir Neville Chamberlain, vừa từ Đức trở về, nói trong cuộc họp mặt tại phủ thủ tướng: “Các bạn thân mến, đây là lần thứ hai trong lịch sử của chúng ta hòa bình và vinh quang trở về với Downing Street từ Đức. Tôi tin nó là nền hòa bình cho thời đại của chúng ta. Từ tận đáy lòng chúng ta vô cùng biết ơn. Và bây giờ tôi thiết nghĩ các bạn nên trở về nhà và ngủ một giấc bình yên!”

Chưa đầy một năm sau, nước Anh lại có chiến tranh với nước Đức; và Chiến Tranh Thế Giới Thứ II bùng nổ trên toàn thế giới.

Lịch sử Hội Thánh có quá nhiều những hiệp ước và hiệp định nhằm thoả phòng sự hiệp nhất trên sự thánh sạch và lẽ thật, và vì vậy không bao giờ tồn tại lâu dài. Dù các mối quan hệ của chúng ta với gia đình, Hội Thánh và đất nước như thế nào đi nữa, nền hoà bình duy nhất có thể tồn tại là nền hoà bình được đặt trên lẽ thật và sự thánh sạch. Chính sự hòa bình này đòi hỏi lòng can đảm và sự hy sinh, và sự sẵn sàng đứng lên vì Lời Đức Chúa Trời, nhưng cuối cùng kết quả thật xứng đáng.

Nhà giải kinh nổi tiếng, Matthew Henry, nói thật hay, “Hòa bình là thứ trang sức quý báu mà tôi sẽ trả giá mọi thứ vì nó, ngoại trừ lẽ thật”.

## **11. CON ĐƯỜNG CỦA CẢ THẾ GIAN (23:1-24:33)**

Một nhà phân tâm học nổi tiếng Eric Fromm viết trong quyển *Man for Himself*: “Chết thật là sự cay đắng tột cùng, nhưng ý nghĩ phải chết mà chưa được sống thì không thể chịu đựng được”.

Giô-suê, con trai của Nun đã sống! Cuộc đời khá dài của ông bắt đầu từ khi Y-sơ-ra-ên còn nô lệ ở Ai Cập và kết thúc trong buổi thờ phượng nơi Đất Hứa. Giữa những sự kiện này, Đức Chúa Trời đã dùng ông dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên, đánh bại kẻ thù, chinh phục xứ, và nhận lãnh sản nghiệp như đã được hứa. Giô-suê có thể đồng thanh với Phao-lô mà nói rằng, “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin” (ITi 4:7).

Giô-suê sắp đi “đường cả thế gian phải đi” (Gios 23:14), con đường ấy bạn và tôi cũng sẽ đi nếu Chúa chưa đến. Vào những ngày cuối của một cuộc đời lâu dài và mãn nguyện ấy, Giô-suê cũng không nghĩ đến bản thân mình. Điều ông quan tâm nhất là dân sự và mối tương giao giữa họ với Đức Chúa Trời. Ông không muốn lìa xa họ cho đến khi một lần nữa giục lòng họ kính mến Đức Chúa Trời và gìn giữ điều răn của Ngài. Công việc cả đời ông sẽ vô ích nếu họ không giữ được giao ước và hưởng được những phước lành của Đất Hứa.

Trước hết ông triệu tập các lãnh đạo lại (c.2) hoặc tại Si-lô hoặc tại nhà riêng của ông ở Ép-ra-im, và cảnh cáo họ rằng nếu họ từ bỏ Đức Chúa Trời thì ắt sẽ gánh chịu tai hoạ. Sau đó ông tập họp “các chi phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem” (Gios 24:1) và nói lời từ biệt, nhắc lại lịch sử Y-sơ-ra-ên, bắt đầu từ Áp-ra-ham và giục lòng dân sự yêu mến Đức Chúa Trời và hầu việc một mình Ngài. Trong lời từ biệt với hai bài nói này, Giô-suê nhấn mạnh 3 ý chính

### **1. Những nguy cơ trước mắt của Y-sơ-ra-ên (Gios 23:1-16)**

Sau khi triệu tập các lãnh đạo trong nước lại, Giô-suê trình bày cho họ hai viễn cảnh: Vâng phục Chúa, thì sẽ được Ngài ban phước và gìn giữ; không vâng phục Ngài, thì sẽ bị Ngài phạt và đuổi ra khỏi xứ. Đó là những điều khoản trong giao ước Đức Chúa Trời đã đặt ra cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, và được Môi-se nhắc lại ở đồng vắng Mô-áp, và được Y-sơ-ra-ên tái khẳng định tại núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim.

Giô-suê nhấn mạnh đến việc sở hữu xứ (câu 5) và hưởng những phước lành của nó (c.13,15-16). Trong khi Y-sơ-ra-ên nắm quyền kiểm soát xứ Ca-na-an, nhưng vẫn còn nhiều vùng đất và nhóm người chống nghịch cần được chinh phục. (13:1-13 15:6-13 16:10 17:12-13 18:3 Các 1:1-2:23). Nhiệm vụ của các chi phái vẫn chưa kết thúc! Dĩ nhiên, nguy hiểm lớn nhất là dân Y-sơ-ra-ên dần thay đổi thái độ đối với dân ngoại đạo xung quanh họ và bắt đầu chấp nhận lối sống của họ và bắt chước theo họ.

Để chống lại mối nguy hiểm này, Giô-suê nêu ra ba động cơ mạnh mẽ để dân sự gìn giữ đặc ân làm một dân biệt riêng và trung tín hầu việc Chúa.

**Điều Đức Chúa Trời làm cho Y-sơ-ra-ên** (Gios 23:3-4). Từ ngày Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, Đức Chúa Trời đã chiến đấu cho dân sự Ngài và giải cứu họ khỏi nhiều kẻ thù. Ngài nhấn chìm quân Ai Cập dưới biển và sau đó đánh bại quân A-ma-léc, những kẻ tấn công Y-sơ-ra-ên ngay sau khi họ rời Ai Cập (Xu 17:1-16). Đức Giê-hô-va đánh bại tất cả kẻ thù của Y-sơ-ra-ên gặp trên đường đến Ca-na-an, và Ngài ban cho dân sự Ngài chiến thắng các dân cư ngụ trong Đất Hứa.

Phần ôn lại lịch sử nhắc Y-sơ-ra-ên hai sự kiện lớn: Các dân Ngoại bang là kẻ thù của Đức Chúa Trời và vì vậy là kẻ thù của Y-sơ-ra-ên; và chính Đức Chúa Trời đã thắng kẻ thù trong quá khứ có thể giúp Y-sơ-ra-ên đánh bại chúng trong tương lai. Đức Chúa Trời không bao giờ thất hứa với dân sự Ngài, và nếu họ tin cậy và vâng phục Lời Ngài, Ngài sẽ giúp họ chinh phục hoàn toàn Đất Hứa. “Vì ấy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã chiến đấu cho các ngươi” (Gios 23:3).

Điều này cũng nhắc nhở con cái Chúa ngày nay. Khi chúng ta đọc Kinh Thánh và thấy những điều Đức Chúa Trời đã làm cho những người tin cậy Ngài trong quá khứ, chúng ta sẽ được khích lệ để tin cậy Ngài và đối diện với kẻ thù cách can đảm và đầy lòng tin cậy. Một lãnh đạo hội truyền giáo Trưởng lão, A.T. Pierson thường nói, “Lịch sử là câu chuyện về Đức Chúa Trời” và điều này rất đúng. từ thời đại này qua thời đại khác, Đức Chúa Trời có thể thay đổi phương cách của Ngài; nhưng bản tánh Ngài không bao giờ thay đổi, và Ngài thật đáng cho chúng ta tin cậy.

**Điều Đức Chúa Trời đã nói với Y-sơ-ra-ên** (Gios 23:5-10). Bí quyết thành công của Giô-suê, cũng là bí quyết chiến thắng của Y-sơ-ra-ên, đó chính là sự trung thành với Lời Đức Chúa Trời (23:6,14 1:7-9,13-18 8:30-35 11:12,15 24:26-27). Giô-suê vâng phục điều răn của Đức Chúa Trời và tin nơi lời hứa của Ngài, và Đức Chúa Trời đã hành động vì ông. Hơn nữa, lòng trung thành của Giô-suê đối với Lời Đức Chúa Trời đã giúp ông biết Chúa rõ ràng hơn, để yêu Ngài hơn và muốn làm đẹp lòng Ngài hơn. Biết Lời Đức Chúa Trời thôi vẫn chưa đủ. Chúng ta cũng phải biết chính Đức Chúa Trời và tăng trưởng trong mối tương giao với Ngài.

Đức Chúa Trời giữ mọi lời hứa của Ngài, và Ngài có quyền đòi hỏi dân Y-sơ-ra-ên gìn giữ điều răn của Ngài. Một số lời hứa của Chúa không có điều kiện kèm theo, nhưng một số thì có và lời hứa được thực hiện hay không tùy thuộc vào sự vâng phục của chúng ta. Y-sơ-ra-ên bước vào và chinh phục xứ để làm trọn lời hứa của Ngài, nhưng họ có hưởng được xứ đó hay không tùy thuộc họ có vâng giữ Luật Pháp Đức Chúa Trời hay không. Đức Chúa Trời sẽ giúp họ giành lấy mọi sản nghiệp của họ nếu họ vâng phục Ngài bằng cả tấm lòng mình.

Điều quan trọng nhất là Y-sơ-ra-ên phải giữ mình là một dân tộc được biệt riêng và không bị tiêm nhiễm sự gian ác của các nước Ngoại bang xung quanh (Gios 23:7-8 Xu 34:10-17 Phu 7:2-4). Giô-suê cảnh báo rằng họ càng ngày càng thường không vâng lời hơn. Ban đầu là sự giao tiếp bình thường; sau đó là bàn luận về những tập quán tôn giáo; rồi không lâu sau Y-sơ-ra-ên sẽ thờ phượng những thần giả của kẻ thù. Người nam Do Thái lúc ấy sẽ cưới những người nữ Ngoại bang, và đến một ngày không ai phân biệt được đâu là tuyến dân của Chúa và đâu là dân thường. *Thật đại đột khi thờ phượng thần của kẻ thù bại trận!*

Chúng ta đều cảm nhận được áp lực của thế giới xung quanh mình, nó cố đẩy chúng ta rập khuôn theo nó (Ro 12:1-21 IGI 2:15-17) bạn phải thật can đảm mới vượt qua được những áp lực này để giữ lòng trung tín với Chúa (Gios 23:7). Bạn cũng phải yêu Chúa thật lòng và mong muốn làm đẹp lòng Ngài (c.8). Từ được dịch là “trú mền” trong câu 8 đã được dùng trong Sa 2:24 để mô tả mối liên hệ của chồng đối với vợ. Y-sơ-ra-ên đã “kết hôn” với Đức Giê-hô-va tại núi Si-na-i (Gios 2:1-3 Exe 16:1-63) và phải chung thủy với Ngài và trú mền Ngài (Phu 4:4 10:20 11:22 13:4). Thật bi thảm vì dân Y-sơ-ra-ên đã trở thành người vợ không thủy chung, một người phạm tội ngoại tình, khi quay sang thờ phượng các thần của dân tộc khác!

Lời hứa trong Gios 23:10 được trích từ Phu 32:30, cho thấy Giô-suê biết rõ Lời Đức Chúa Trời như thế nào (Le 26:7-8). Ông ngày đêm suy gẫm Lời Đức Chúa Trời (Gios 1:8 Thi 1:2) và giấu Lời Ngài trong lòng (Thi 119:11).

*Điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho Y-sơ-ra-ên* (Gios 23:11-16). Lời Đức Chúa Trời như gươm hai lưỡi (He 4:12): Nếu chúng ta vâng phục, Đức Chúa Trời sẽ ban phước và giúp đỡ chúng ta; nếu chúng ta bất tuân, Ngài sẽ sửa phạt cho tới khi chúng ta đầu phục Ngài. Nếu chúng ta yêu mến Chúa (Gios 23:11), chúng ta sẽ muốn vâng phục Ngài và làm vui lòng Ngài; như vậy điều quan trọng là chúng ta phải nuôi dưỡng mối quan hệ với Đức Chúa Trời một cách thỏa đáng.

Giô-suê nhắc nhở dân sự rằng Đức Chúa Trời không bao giờ không thực hiện lời hứa của Ngài, dù lời hứa sẽ ban phước hay lời hứa sẽ sửa phạt. Cả hai đều nói lên tình yêu của Ngài, vì “Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy” (Ch 3:11-12 He 12:6). Charles Spurgeon nói: “Đức Chúa Trời sẽ không để cho con cái Ngài phạm tội thành công”.

Môi-se đã cảnh cáo Y-sơ-ra-ên về sự thỏa hiệp với các dân xấu xa trong xứ (Xu 7:12-26), và Giô-suê tái xác nhận lời cảnh cáo đó (Gios 23:13). Nếu Y-sơ-ra-ên bắt đầu hoà mình với các dân tộc này, thì có hai điều sẽ xảy ra: Đức Chúa Trời sẽ cất hết những phước lành của Ngài, và Y-sơ-ra-ên sẽ thất bại trong chiến tranh; rồi các dân này sẽ đem lại sự đau khổ và thất bại cho Y-sơ-ra-ên. Giô-suê dùng những từ

ngũ thật sinh động như *lưới, bẫy, roi đánh, và chông gai* để nói lên sự đau đớn mà dân Do Thái phải trải qua nếu họ không vâng lời Chúa. Roi sửa phạt sẽ giáng trên Y-sơ-ra-ên và họ bị lưu đày sang xứ khác. Xét cho cùng, nếu bạn muốn sống và thờ phượng giống như dân Ngoại, thì hãy sống với dân Ngoại! Điều này xảy ra khi Đức Chúa Trời cho phép Ba-by-lôn chinh phục Giu-đa, tiêu diệt Giê-ru-sa-lem, và đem hàng ngàn người Do Thái lưu đày sang Ba-by-lôn.

Trong lời nói ngắn gọn này, có 3 lần Giô-suê gọi Ca-na-an là “xứ tốt đẹp” (c.13,15-16). Khi Đức Chúa Trời gọi Môi-se nơi bụi gay cháy, Ngài hứa sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên vào “xứ kia đẹp đẽ” (Xu 3:8) và sau 40 ngày do thám Giô-suê và Ca-lép mô tả Ca-na-an là “xứ rất tốt” (Dan 14:7). Trong sứ điệp từ biệt. Môi-se dùng cụm từ “xứ tốt đẹp” ít nhất 10 lần (Phu 1:25,35 3:25 4:21-22 6:18 8:7,10 9:6 11:7). Lý lẽ này rõ ràng: Vì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta xứ tốt đẹp này, nên ít nhất chúng ta phải sống đẹp lòng Ngài.

Suy gẫm về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời là động cơ mạnh mẽ để thúc đẩy chúng ta vâng phục Chúa. Gia-cơ liên hệ sự ngay lành của Đức Chúa Trời với sự chống lại cám dỗ của chúng ta (Gia 1:13-17), Na-than dùng cách này khi ông đối diện với Đa-vít nói về tội lỗi của vua (II Sa 12:1-15). Không phải sự xấu xa của chính mình nhưng bởi lòng tốt của cha mà con trai hoang đàng đã ăn năn quay trở về (Lu 15:17). “Lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn” (Ro 2:4). Mỗi nguy hiểm ở đây là những ơn phước về mặt vật chất từ Đức Chúa Trời có thể ám ảnh trong lòng chúng ta đến nỗi chúng ta chú tâm vào chúng mà quên đi Đấng ban cho chúng ta, và điều này khiến chúng ta phạm tội.

Ngày nay chúng ta cần lưu ý ba lời khuyên của Giô-suê: Giữ Lời Đức Chúa Trời (Gios 23:6), trung tín với Ngài (c.8), và yêu mến Ngài (c.11). Quá nhiều Cơ Đốc Nhân không chỉ thoả hiệp với kẻ thù mà còn đầu hàng kẻ thù, không xem Đức Chúa Trời là ưu tiên một trong cuộc đời họ.

## 2. Phước hạnh trong quá khứ của Y-sơ-ra-ên (Gios 24:1-13)

Trong tờ *Saturday Review* số ra ngày 15 tháng 4 năm 1978, tác giả và chủ biên tập quá cố Norman Cousins gọi lịch sử là “hệ thống cảnh báo rộng lớn ban đầu”; và triết gia George Santayana nói: “Những người không thể nhớ quá khứ bị buộc tội lặp lại quá khứ”. Biết nguồn gốc của mình là điều quan trọng đối với người Do Thái vì họ là tuyển dân của Đức Chúa Trời, họ có nhiệm vụ trọng đại phải thi hành trên thế gian này.

Si-chem là chỗ lý tưởng cho các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên nói lời từ biệt với dân sự mình. Chính tại Si-chem, Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham là hậu duệ của ông sẽ được thừa hưởng xứ này (Sa 12:6-7), và tại đó Gia-cốp đã lập một bàn thờ (33:20). Si-chem nằm giữa núi Ê-ban và núi Ga-ri-xim, nơi dân Y-sơ-ra-ên tái khẳng định lòng trung thành của họ với Đức Chúa Trời (Gios 8:30-35). Si-chem thật sự là “đất thánh” đối với Y-sơ-ra-ên.

Nếu 2 từ *dân và xứ* là những từ quan trọng trong bài nói chuyện đầu của Giô-suê, thì từ *Đức Giê-hô-va* là từ quan trọng trong bài thứ hai; vì Giô-suê nhắc đến Đức Giê-hô-va 21 lần. Thật ra, trong 24:2-13, chính Đức Giê-hô-va phán khi Giô-

suê ôn lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Một từ quan trọng khác là *phục sự*, được dùng 15 lần. Đức Giê-hô-va ban cho họ xứ nếu họ yêu mến và hầu việc Ngài.

*Đức Chúa Trời chọn Y-sơ-ra-ên* (Gios 24:1-4). Áp-ra-ham cùng gia đình ông là những người thờ thần tượng khi Đức Chúa Trời gọi ông rời xứ U-rơ của người Canh-đê để đến Ca-na-an (Sa 11:27 12:9). Ê-tiên có nói trong lời từ biệt của mình rằng: “Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Áp-ra-ham” (Cong 7:2), lời này nhắc nhở dân Do Thái rằng họ được lập quốc là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã không tìm kiếm Đức Chúa Trời và không tìm thấy Ngài, nhưng chính Đức Chúa Trời đến với Áp-ra-ham trước! Dân Do Thái không có gì đặc biệt để được Đức Chúa Trời chọn (Phu 7:1-11 26:1-11 32:10) và điều này khiến họ hạ mình và vâng phục Ngài.

Chúa Giê-xu nói với các môn đồ Ngài: “Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi” (Gi 15:16). Những tín đồ được chọn trong Chúa Cứu Thế từ “trước khi sáng thế” (Eph 1:4) và được gọi là “kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời” (Ro 8:33 Tit 1:1). Một trong những giáo sư dạy tôi trong trường thần học thường nói: “Nếu cố giải thích sự lựa chọn, bạn có thể sẽ mất trí, nhưng nếu lợi dụng điều đó, bạn có thể mất linh hồn”. Dù ta thuộc “trường phái” thần học nào, ta phải thừa nhận rằng *Đức Chúa Trời đã chủ động trong sự cứu rỗi chúng ta*.

Con trưởng nam của Áp-ra-ham là Ích-ma-ên (Sa 16:1-16), nhưng Đức Chúa Trời khước từ ông và lập giao ước Ngài với Y-sác, con trai của Áp-ra-ham với Sa-ra có được trong tuổi già (17-18, 21). Y-sác có hai con trai, Gia-cốp và Ê-sau; nhưng Đức Chúa Trời chọn Gia-cốp. Phao-lô gọi sự lựa chọn này là mục đích của Đức Chúa Trời “bởi sự kén chọn tự do” (Ro 9:11). Ê-sau trở thành tổ phụ của dân Ê-đôm ở núi Seir, và Gia-cốp trở thành tổ phụ của 12 chi phái Y-sơ-ra-ên. Cuối cùng, con cháu của Y-sơ-ra-ên đi đến Ai Cập, và ở đó Đức Chúa Trời lập họ thành một dân lớn.

Một trong những danh xưng của Đức Chúa Trời được lập đi lập lại trong sách Giô-suê là “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên”, được dùng 15 lần (Gios 7:13,19-20 8:30 9:18-19 10:40,42 13:14,33 14:14 22:16,24 24:2,23). Dân Do Thái thật là một tuyển dân đặc biệt; vì Đức Chúa Trời ở trên trời gắn danh Ngài với họ và là Đức Chúa Trời của họ.

*Đức Chúa Trời giải cứu Y-sơ-ra-ên* (Gios 24:5-7). Đức Chúa Trời để Giô-sép đến Ai Cập trước để kịp thời cứu dân mình qua cơn đói kém (Thi 105:16-22), rồi sau đó Ngài dùng Môi-se và A-rôn giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ ở Ai Cập (câu 23-45). Ai Cập được thoát khỏi nạn đói là nhờ người Do Thái; nhưng họ không biết ơn, mà còn bắt người Do Thái làm nô lệ thật cực nhọc (Xu 3:7,9). Mọi việc xảy ra đều ứng nghiệm điều Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham nhiều thế kỷ trước (Sa 15:1-17), nhưng sự đau khổ của họ ở Ai Cập chỉ làm cho dân số Y-sơ-ra-ên càng đông thêm.

Đức Chúa Trời trừng phạt các thần và những bậc cầm quyền của Ai Cập bằng cách giáng 10 tai vạ trên xứ của họ, và đỉnh điểm là cái chết các con trai đầu lòng (Xu 7:1-12:50). Đến lúc đó, Pha-ra-ôn cứng lòng mới để cho dân Do Thái rời khỏi xứ, nhưng ông ta lại đổi ý và cho quân đuổi theo. Đức Chúa Trời không chỉ đem



dân sự Ngài *ra khỏi*, mà còn dẫn họ *vượt qua* Biển Đỏ và nhấn chìm quân Ai Cập dưới biển (đoạn 14-15).

Đức Chúa Trời phán dặn dân sự Ngài giữ lễ Vượt Qua để nhắc nhở họ về sự giải cứu ra khỏi ách nô lệ Ai Cập (đoạn 12-13). Trong lời từ biệt, Môi-se nhắc dân Do Thái nhiều lần rằng lúc trước họ là nô lệ cho Ai Cập nhưng Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi đó (Gios 5:15 6:12 8:14 13:5,10 15:15 16:3,6 20:1 24:22). Các tín đồ nên nhớ lại tình trạng nô lệ cho tội lỗi của mình để thoả vui trong sự cứu chuộc mà phải trả bằng huyết Chúa Cứu Thế Giê-xu trên thập tự giá. Thật nguy hiểm khi lợi dụng món quà cứu rỗi đó.

*Đức Chúa Trời dẫn dắt dân sự* (Gios 24:8-10). Đức Chúa Trời đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi để Ngài dẫn họ vào (Phu 6:23). Mục đích của Ngài dành cho họ là Đất Hứa, nhưng tội lỗi của họ tại Ca-đe Ba-nê-a đã khiến họ phải lưu lạc trong đồng vắng cho đến khi thế hệ vô tín ấy qua đời hết. Khi Y-sơ-ra-ên diễu hành sau hòm giao ước của Đức Chúa Trời, Ngài đánh bại các kẻ thù của họ. Khi Ba-la-am cố rửa sả Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời đã biến lời rửa sả ấy thành lời chúc phước (Dan 22:1-24:25 Phu 23:5 Ne 13:2). Dù Sa-tan chống lại Y-sơ-ra-ên cách hung hăng như con sư tử (quân A-mô-rít) hay nhẹ nhàng như con rắn (sự rửa sả của Ba-la-am), thì Đức Chúa Trời cũng đánh bại chúng.

*Đức Chúa Trời ban xứ cho họ* (Gios 24:11-13). Chính Đức Chúa Trời đã dắt Y-sơ-ra-ên qua Biển Đỏ cũng đã dắt họ qua sông Giô-đanh và vào Đất Hứa. Ngoại trừ lần thất bại trước A-hi (7:1-26) và việc lập giao ước với người Ga-ba-ôn (Gios 9:1-27), Giô-suê và đội quân của ông luôn đánh thắng mọi kẻ thù trong xứ vì Đức Chúa Trời ở cùng họ.

“Ông lỗ” được đề cập trong 24:12 (Xu 22:28 Phu 7:20) là loài côn trùng có nọc cực độc, nhưng ở đây nó còn ngụ ý điều gì đó khác. Quân xâm lược được so sánh với loài ong (1:44 Thi 118:12 Es 7:18), và một số học giả cho rằng ở đây muốn nói đến ý nghĩa này. Đức Chúa Trời sai những đội quân khác vào Ca-na-an để làm suy yếu dân chúng và chuẩn bị cho cuộc xâm lược của Y-sơ-ra-ên.

Nhưng có lẽ ông lỗ ở đây là những tin tức về những cuộc chinh phục của Y-sơ-ra-ên được đưa đến Ca-na-an, những tin báo này đã làm cư dân ở đó khiếp sợ và gần như bị tê liệt. Những lời của Ra-háp mô tả lại sự hoảng loạn của dân Ca-na-an vì những gì nghe được về Y-sơ-ra-ên: “Chúng tôi có hay điều đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can đảm trước mặt các ông nữa” (Gios 2:11 5:1 9:24). Đức Chúa Trời đã hứa về điều này và Ngài đã thực hiện nó (Phu 2:25).

Trong Gios 24:13, Lời Chúa nhắc chúng ta điều Môi-se đã nói với Y-sơ-ra-ên trong Phu 10:1-22 và những đoạn sau đó. Một lần nữa, Lời Chúa nhắc về sự nhân từ của Đức Chúa Trời và những điều Ngài đã làm cho Y-sơ-ra-ên bởi tình yêu Ngài dành cho họ. Khi người Do Thái xem thường những ơn phước Chúa, thì đó là lúc họ xao lãng việc thờ phượng Chúa. Lòng biết ơn là đồn lũy vững chắc chống lại sự cám dỗ của ma quỷ.

### **3. Trách nhiệm hiện tại của Y-sơ-ra-ên (Gios 24:14-33)**

Một trong những từ quan trọng trong phân đoạn này là *phục sự*, được dùng 15 lần. Phục sự Đức Chúa Trời có nghĩa là kính sợ, vâng phục và thờ phượng chỉ một mình Ngài. Nó có nghĩa là yêu mến Ngài và hết lòng vì Ngài, vâng phục Ngài vì bạn muốn như vậy, không phải vì bạn bị bắt buộc.

**Quyết định** (Gios 24:14-18). Giô-suê nói rõ rằng Y-sơ-ra-ên phải quyết tâm phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Không thể do dự hay chần chờ. Nhưng nếu phục sự Đức Chúa Trời, họ phải từ bỏ những thần giả mà một số người trong vòng họ đang bí mật thờ phượng. Dù đã kinh nghiệm về sự giải cứu khỏi Ai Cập, một số người Do Thái vẫn dâng của lễ cho các thần của Ai Cập (Le 17:7 Am 5:25-26 Cong 7:42-43 Exe 20:6-8). Gia-cốp cũng đã cảnh cáo gia đình ông về điều này (Sa 35:2), Sa-mu-ên cũng làm như vậy trong thời của ông (ISA 7:1-17 và các đoạn tiếp theo).

Giô-suê không nói rằng dân sự có quyền quyết định thờ các thần giả hay không, và Đức Chúa Trời sẽ đành chấp nhận sự chọn lựa đó; vì ở đây không có sự lựa chọn nào khác ngoài Đức Giê-hô-va. Là người khôn ngoan và thuộc linh, Giô-suê biết rằng mọi người phải thờ điều gì đó hoặc một ai đó, dù họ nhận ra điều ấy hay không, vì con người có “bản tánh tôn giáo”. Nếu người Do Thái không thờ Đức Chúa Trời chân thật, thì họ sẽ thờ các thần giả của các dân gian ác trong xứ Ca-na-an. Vấn đề của ông đặt ra là *họ không thể làm cả hai việc*.

Dân sự cam đoan rằng họ muốn thờ phượng và phục sự một mình Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và họ đưa ra các lý do. Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi Ai Cập, đem họ qua đồng vắng và đưa họ vào Đất Hứa. (Bài nói chuyện đầu tiên của Giô-suê Gios 24:1-13 có ảnh hưởng đến họ). Giô-suê nói rõ rằng ông và gia đình ông chỉ hầu việc một mình Đức Chúa Trời (c.15), và dân sự đáp lời, “chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi” (c.18).

**Sự tận hiến** (Gios 24:19-28). Khi thế hệ trước gặp Đức Chúa Trời tại núi Si-na-i, họ nói: “Chúng tôi xin làm mọi việc Đức Giê-hô-va đã phán dặn” (Xu 19:8). Nhưng chỉ vài tuần sau, họ đã đúc và thờ bò con vàng! Giô-suê biết dân sự hay hứa nhưng ít khi giữ lời. Những lời nghiêm khắc của ông nhằm kìm lại sự tự tin của họ và khiến họ thành thật xét lại lòng mình (Gios 24:19).

Y-sơ-ra-ên đã “kết hôn” với Đức Giê-hô-va, và Ngài không dung thứ cho bất cứ đối thủ nào trong lòng họ. Ngài là Đức Chúa Trời hay ghen tương (Xu 25:5) và là Đức Chúa Trời thánh khiết, Ngài không cho phép họ chia xốt lòng chung thủy của họ cho bất kỳ ai. Giống như chồng vợ chung thủy với lời hứa nguyện của mình và hết lòng gìn giữ tình cảm của người phối ngẫu, Y-sơ-ra-ên và Đức Chúa Trời cũng phải chung thủy với nhau như vậy.

Giô-suê cảnh báo những điều có thể xảy ra nếu họ không từ bỏ các thần tượng: cuối cùng họ sẽ chối bỏ Đức Chúa Trời, và vì vậy Ngài sẽ phạt họ. Họ sẽ đánh mất mọi ơn phước mà Ngài từng ban cho họ trong Đất Hứa. Nhu cầu lớn nhất của họ là tháo bỏ tất cả những ràng buộc với các thần khác và hướng lòng về một mình Đức Chúa Trời (Gios 24:23). Nếu họ vẫn âm thầm bất trung, thì Đức Chúa Trời sẽ không dung thứ cho họ nữa (Xu 23:21), nhưng sẽ đoán phạt họ.

Ba lần dân sự cam đoan rằng họ chỉ muốn phục sự một mình Đức Chúa Trời (Gios 24:16-18,21,24), và Giô-suê tin lời họ. Để họ không quên giao ước trang trọng

này với Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Giô-suê ghi nó vào Sách Luật Pháp rồi dựng một bia đá lớn làm chứng đời đời cho giao ước của họ. Đây là bia kỷ niệm thứ 9, và là bia cuối cùng được đề cập trong sách Giô-suê. Chín bia kỷ niệm gồm có:

1. Những hòn đá giữa sông Giô-đanh (4:9).
2. Những hòn đá bên bờ tây Giô-đanh (4:20-24)
3. Những hòn đá trong Trũng A-cô (7:26)
4. Đống đá ở A-hi (8:29)
5. Bàn thờ trên núi Ê-banh (8:30)
6. Những hòn đá có khắc Luật Pháp trên núi Ê-banh (8:32)
7. Những hòn đá ở hang Ma-kê-đa (10:27)
8. Bàn thờ do các chi phái bờ đông Giô-đanh dựng (22:10)
9. Tảng đá làm bằng chứng của Giô-suê (24:26-28)

Đặt bia tưởng niệm sự kiện trọng đại hay một quyết định thiêng liêng không phải là việc làm trái với Kinh Thánh, nếu bia tưởng niệm đó không trở thành chỗ thờ thần tượng. Nhớ lại những việc làm của Đức Chúa Trời đối với chúng ta và cách chúng ta đáp ứng Ngài như thế nào cũng tốt, nhưng chúng ta đừng nên sống trong quá khứ. Những truyền thống tôn giáo có thể là con dao hai lưỡi, tùy cách chúng ta sử dụng chúng như thế nào.

Sách Giô-suê kết thúc với ba vụ án táng. Giô-suê qua đời ở tuổi 110 và được chôn trong phần đất của ông. Ê-lê-ê-sa, thầy tế lễ thượng phẩm (Dan 20:28) qua đời và được chôn tại Ép-ra-im, gần Si-lô, trong phần đất của con trai ông là Phi-nê-a. Hài cốt của Giô-sép được chôn tại Si-chem, trong phần đất mà Gia-cốp mua của Hê-mô (Sa 33:19). Si-chem trở nên một thành quan trọng đối với Ép-ra-im và Ma-na-se, hai con trai của Giô-sép. Như vậy, các tổ phụ lớn của họ đều được chôn tại đó (50:25 Xu 13:19 He 11:22).

Môi-se chọn Giô-suê làm người kế nhiệm cho mình, nhưng đáng lưu ý là Đức Chúa Trời không bảo Giô-suê chọn người kế nhiệm. Sau khi Giô-suê qua đời, các trưởng lão từng làm việc với Giô-suê hướng dẫn dân sự, nhưng rồi dân sự đi làm đường lạc lối và bắt đầu không vâng phục Đức Chúa Trời mà đi theo các thần giả của người Ca-na-an (Cac 2:6-15). Tại sao thế hệ sau không biết Đức Chúa Trời và những việc Ngài đã làm cho Y-sơ-ra-ên? *Vì dân sự trong thời Giô-suê không giữ lời hứa của mình, họ không dạy dỗ con cái kính sợ và phục sự Đức Chúa Trời.*

Đức Chúa Trời đã không quên lời Ngài hứa, Ngài đã sửa phạt họ, đầu tiên Ngài đưa các dân khác vào chiếm xứ (c.14-19), rồi bắt họ đi lưu đày, Vương Quốc Phía Bắc bị đày sang A-si-ri, còn Vương Quốc Phía Nam bị đày sang Ba-by-lôn. Nhưng đến một ngày, Đức Giê-hô-va sẽ gom họ trở về xứ mình (Es 11:1-12:6 51:1-52:15 Exe 36:24). Sau đó, “vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp đất như nước đầy tràn biển” (Ha 2:14).

## **NHÌN LẠI MỘT CUỘC ĐỜI VĨ ĐẠI**

Trong quyển tự truyện của mình, Mark Twain có viết: “Tiểu sử không là gì ngoài những bộ quần áo và những hạt nút áo của một người - tiểu sử của chính con người không thể nào viết ra được”.

Sách Giô-suê không phải là sách viết về tiểu sử của Giô-suê theo nghĩa chính xác, nhưng nó cho ta biết nhiều về con người tin kính này. Giống như những sách còn lại của Cựu Ước, sách Giô-suê được viết ra vừa để cảnh cáo chúng ta (ICo 10:11), vừa để khích lệ chúng ta (Ro 15:4). Vì vậy chúng ta nên để thời gian nhìn lại cuộc đời và chức vụ của Giô-suê và rút ra những bài học bổ ích để chúng ta biết Chúa rõ hơn và hầu việc Ngài cách kết quả hơn.

### 1. *Sự chuẩn bị Giô-suê*

Khi Đức Chúa Trời muốn thực hiện việc gì, Ngài thường chuẩn bị một đầy tớ cho công việc đó và chuẩn bị công việc cho đầy tớ của Ngài. Đức Chúa Trời đầu tư 17 năm để chuẩn bị Giô-sép cho công việc Ngài tại Ai Cập và 8 năm để chuẩn bị Môi-se cho 40 năm lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên. Đa-vít trải qua nhiều năm thử thách trước khi bước lên ngôi vua Y-sơ-ra-ên. “Một đầy tớ được chuẩn bị cho một vị trí được chuẩn bị” là phương cách của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời dùng “những công cụ” nào để chuẩn bị Giô-suê cho chức vụ của ông?

*Sự khốn khổ.* Giô-suê ra đời trong cảnh dân Y-sơ-ra-ên bị nô lệ ở Ai Cập và nếm biết sự khốn khổ. Trong Xu 3:7-9, Lời của Đức Chúa Trời nói rõ rằng dân Do Thái đã kinh nghiệm sự khổ cực ở Ai Cập và van xin Đức Chúa Trời giải cứu. Nhưng có ít nhất 3 điều khích lệ họ trong cảnh khốn khổ ấy: Lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham rằng con cháu ông sẽ được hưởng xứ (Sa 12:7); lời tiên tri của Đức Chúa Trời về sự giải cứu khỏi ách nô lệ (15:12-17 Phu 4:20); và lời của Giô-sép liên quan đến sự giải cứu và sở hữu Đất Hứa của Y-sơ-ra-ên (Sa 50:22-26).

Khuôn mẫu của Đức Chúa Trời cho một cuộc đời là đau khổ đi trước và vinh quang theo sau. Điều này thật đúng với cuộc đời Chúa Cứu Thế của chúng ta (Lu 24:26 IPhi 1:11) và cũng đúng với dân sự Ngài (4:13 5:10). Khi chúng ta chịu đau khổ trong ý muốn Đức Chúa Trời và nương nhờ ân điển Ngài, thì nỗi khổ đó có tác dụng làm trưởng thành và thanh tẩy đời sống chúng ta. Đáng tiếc là ngày nay chúng ta có quá nhiều những lãnh đạo kiêu ngạo, phô trương thành tích, mà không cho bạn thấy những vết thương của họ. Những vết thương của Chúa Cứu Thế trên Gô-gô-tha đang được tôn vinh trên thiên đàng luôn là những lời nhắc nhở rằng đau khổ và vinh quang thường đi đôi trong mục đích của Đức Chúa Trời.

Đau khổ tự nó không làm cho con người tốt hơn. Đôi khi nó còn làm cho họ cay đắng. Nhưng khi đau khổ được hòa lẫn với đức tin và ân điển của Đức Chúa Trời, nó sẽ trở thành phương tiện tuyệt vời để gây dựng đức tin kính (ICo 12:1-10). Nếu đau khổ đem lại cho con người sự khôn ngoan và tính cách, thì thế giới chúng ta sẽ là nơi thật tốt đẹp, bởi mọi người đều chịu khổ bằng cách này hay cách khác. Khi chúng ta chấp nhận đau khổ như một món quà từ Đức Chúa Trời và sử dụng nó cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì đau khổ ấy giúp chúng ta làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời.

**Sự đầu phục.** Giô-suê biết cách đầu phục cấp trên. Là người lãnh đạo đội quân Do Thái, ông vâng phục Mô-i-se và đánh bại dân A-ma-léc (Xu 17:8-16). Là “kẻ hầu” của Mô-i-se trong nhiều năm (24:13), Giô-suê ở bên cạnh chủ và trung thành phục vụ chủ. Khuôn mẫu của một người lãnh đạo của Đức Chúa Trời được tóm tắt trong Mat 25:21, và khuôn mẫu đó vẫn còn áp dụng cho ngày nay: khi chúng ta chúng tỏ mình trung thành như một đầy tớ trong một số việc nhỏ, Đức Chúa Trời sẽ cho chúng ta coi sóc nhiều việc hơn. Giô-suê có tài ra lệnh vì ông biết cách vâng lệnh.

Vì ông biết đầu phục cấp trên, Giô-suê là một đầy tớ biết vâng phục. Suốt nửa quãng đời đầu của mình, ông vâng lệnh Mô-i-se; và nửa quãng đời sau, ông nhận lệnh từ Đức Chúa Trời. Câu Kinh Thánh then chốt trong cuộc đời Giô-suê là, “Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thấy luật pháp mà Mô-i-se, tôi tớ ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thanh vượng” (Gios 1:7). Câu Kinh Thánh này cần được bổ sung thêm câu 11:15, “Mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Mô-i-se, tôi tớ Ngài thì Mô-i-se đã truyền lại cho Giô-suê, và Giô-suê làm theo phạm điều gì Đức Giê-hô-va phán dặn Mô-i-se, Giô-suê không bỏ sót gì hết”.

**Sự trì hoãn.** Chính nhờ đức tin và sự kiên nhẫn, chúng ta hưởng được điều Đức Chúa Trời đã hứa (He 6:12). Nếu dân Y-sơ-ra-ên chịu nghe lời Giô-suê và Ca-lép, chắc họ đã nhận được sản nghiệp sớm hơn 40 năm (Dan 13:26-14:10). Cả Giô-suê và Ca-lép đều kiên nhẫn chịu đựng những thử thách trong đồng vắng vì họ biết sẽ có một ngày họ được nhận sản nghiệp mình trong Đất Hứa. Vì vô tín, dân Do Thái đã khước từ “công việc của đức tin” và không chịu vào xứ; nhưng họ không thể làm cho Giô-suê mất đi “sự bền đỗ về sự trồng cấy” (ITe 1:3).

Người lãnh đạo phải rèn tập tính chờ đợi. Thường những người môn đệ của họ không phải lúc nào cũng nhìn xa như họ hoặc có đức tin như họ. Khái tượng về chiến thắng trong tương lai là động lực cho người lãnh đạo chân chính; nhưng cũng như Y-sơ-ra-ên, nhiều người hay nhìn lại sau lưng. Tôi nghĩ rằng mỗi người lãnh đạo đều có một lúc nào đó đồng cảm với Chúa Giê-xu khi Ngài nói, “Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia, ta ở với các ngươi và nhìn các ngươi cho đến chừng nào? Hãy đem con của ngươi lại đây” (Lu 9:41). Hơn một lần Giô-suê chứng kiến Mô-i-se dốc đổ lòng mình với Đức Chúa Trời vì sự vô tín và cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên.

## **2. Vai trò lãnh đạo của Giô-suê**

Tài lãnh đạo là bẩm sinh hay do rèn luyện? Có lẽ cả hai. Đức Chúa Trời ban cho người lãnh đạo khả năng bẩm sinh, và khả năng ấy được phát triển thêm lên khi va chạm thực tế. Ngày nay có những lớp đào tạo các nhà quản trị, nhưng muốn trở thành nhà quản trị trước hết phải có một ít năng khiếu quản trị. Nếu không, dù có cố gắng rèn luyện đến đâu đi nữa cũng không thể trở thành nhà quản trị tài giỏi. Ta có thể học các nguyên tắc lãnh đạo trong sách vở, nhưng muốn trở thành nhà lãnh đạo thật sự ta phải kinh qua hành động thực tế. Nếu đã học qua một khoá đào tạo người lãnh đạo và tự cho rằng mình đã là người lãnh đạo giỏi rồi thì chẳng khác gì tin rằng mình là lực sĩ vì đã thường xuyên xem các trận so găng trên truyền hình.

Nét đặc trưng trong cách lãnh đạo của Giô-suê là gì?

**Ông bước đi với Đức Chúa Trời.** Giống như Môi-se, người tiền nhiệm, Giô-suê là người của Đức Chúa Trời. Bất cứ ai được Thánh Linh chọn để hoàn tất sách Giô-suê đều phải gọi ông là “đầy tớ Chúa”, không phải ai trong Kinh Thánh cũng được gọi như vậy. Chúng ta không được biết Đức Chúa Trời có mặt đối mặt trò chuyện với Giô-suê như đã làm với Môi-se hay không (Phu 34:10); nhưng chúng ta biết Đức Chúa Trời truyền đạt ý muốn Ngài cho Giô-suê và ông đã vâng phục theo, Giô-suê suy gẫm Luật Pháp của Chúa mỗi ngày (Gios 1:8) và làm theo những điều được dạy trong đó (11:15). Ông là người cầu nguyện (7:6-9), vì Lời Chúa và sự cầu nguyện luôn đi đôi với nhau (Cong 6:4).

**Ông can đảm.** Những ngày đầu nhận chức Giô-suê được khuyên “hãy vững lòng bền chí!” cả thảy 4 lần (Gios 1:6-7,9,18). Người lãnh đạo thành công rất cần lòng can đảm, can đảm bênh vực cho niềm tin, và can đảm làm theo những gì bạn biết Đức Chúa Trời muốn bạn làm. Tất cả chúng ta cần bắt chước Martin Luther khi ông nói: “Tôi phải vững vàng. Tôi không thể làm gì khác hơn.”

Tướng Omar Bradley định nghĩa can đảm là “khả năng làm đúng điều phải làm dù khó khăn cách mấy”. Chúng ta không biết có khi nào Giô-suê lo sợ khi đối mặt với kẻ thù không, nhưng chúng ta biết ông đã quyết tâm với nhiệm vụ mình và thẳng trận liên tiếp. Hầu hết chúng ta không được kêu gọi để lãnh đạo đội quân, nhưng người lãnh đạo trong lĩnh vực nào cũng có rủi ro và cần lòng can đảm. “Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời” (Gi 12:25). Nếu chúng ta hèn nhát trong cuộc sống và chức vụ, chúng ta sẽ không bao giờ làm được gì nhiều cho Chúa. Chính vì hèn nhát nên người đầy tớ mới đem giấu tiền của chủ mà không dám đầu tư vì không dám mạo hiểm (Mat 25:24-30).

Nhưng sự can đảm của Giô-suê không chỉ ở chỗ đối mặt với kẻ thù. Ông can đảm khi đối diện với tội lỗi trong trại quân Y-sơ-ra-ên (Gios 7:1-26), khuyến giục các chi phái “tấn tới” và giành lấy sản nghiệp (17:14-18). Đôi khi cần can đảm để đối diện với dân tộc mình hơn là đối mặt với kẻ thù ngoài chiến trường.

**Ông có kế hoạch là làm theo kế hoạch.** Sự chinh phục Ca-na-an không phải là việc làm bừa bãi, nhưng phải được lên kế hoạch cẩn thận và được thực thi khéo léo. Trước hết, Giô-suê cắt ngang xứ ấy, chia cắt miền bắc với miền nam. Sau đó, ông chinh phục các thành phía nam, tiếp đến là các thành phía bắc. Ông tiến quân nhanh chóng để nắm quyền kiểm soát các trung tâm và làm chủ cả xứ. Nhiều lần Giô-suê dùng chiến lược đánh bất ngờ vào ban đêm.

Muốn làm công việc Chúa thành công, cần có kế hoạch và chiến lược hợp lý. Người lãnh đạo mà không lên kế hoạch, làm việc tùy tiện, thì không thể lãnh đạo ai được. Có một câu châm ngôn La-mã nói, “Thuyền trưởng không biết cập bến ở cảng nào, thì không có chiều gió nào là thuận lợi cho anh ta”. Nếu biết mình đi đâu, anh ta mới căng buồm đúng hướng và lái thuyền đi về đúng chỗ.

**Ông không bỏ cuộc.** Khi ông bị thất bại tại A-hi, Giô-suê chấp nhận thất bại của mình và tìm kiếm Đức Chúa Trời, bắt đầu lại, và giành chiến thắng. Khi đại đột kết ước với người Ga-ba-ôn, ông đã thừa nhận sai lầm của mình. Người lãnh đạo

thành công không phải luôn luôn đúng, bởi không ai được như vậy. Người lãnh đạo thành công là người biết quyết định và không nản lòng khi thất bại. Mỗi khi thất bại, họ biết rút kinh nghiệm và biết cách chuyển bại thành thắng

Một nhà văn hài hước người Mỹ, Elbert Hubbard nói, “Kinh nghiệm là tên mà mọi người đặt cho lầm lỗi của mình”. Một số người nói kinh nghiệm là người thầy khó tính vì nó luôn bắt ta thi trước khi học. Nếu biến lỗi lầm mình thành tấm gương soi, chúng ta chỉ thấy chính mình và như vậy chúng ta chỉ đau buồn thêm. Nhưng nếu lấy đức tin để biến lỗi lầm thành cửa sổ, chúng ta thấy được Đức Chúa Trời và được thêm sức để làm lại. Xin được trích lời của Elbert Hubbard: “Không bao giờ có thất bại ngoại trừ không chịu cố gắng nữa”.

**Ông được người khác ủng hộ và kính trọng.** Trừ A-can, người phản bội tại Giê-ri-cô, và Ca-lép, người có đức tin, được nêu tên, ngoài ra không ai biết thêm tên của một binh lính nào khác, *nhưng nếu không có họ thì Giô-suê không làm được gì*. Cuộc chinh phục Ca-na-an không phải là việc của một người; đó là công việc của hàng ngàn người trung thành ngoài chiến trường cũng như ở quê nhà.

Người ta kính trọng một vị lãnh đạo không phải vì bị ép buộc, nhưng chính tư cách của vị lãnh đạo đó khiến người ta kính trọng ông. Khi đọc Gios 1:10-18 và thấy các binh lính đáp ứng mệnh lệnh của Giô-suê, ta có thể kết luận rằng ông đã được họ kính trọng và hết lòng trung thành. Ông phục vụ Chúa và dân sự của Ngài, và dân sự theo ông vì họ tin cậy ông. Động cơ của ông trong sạch, cuộc đời ông tin kính, và tính tình ông không chỗ trách được.

Là người kế nhiệm Môi-se và là lãnh tụ do Đức Chúa Trời chọn lựa, Giô-suê có *quyền hạn*, nhưng quyền hạn đó chưa đủ để làm người lãnh đạo. Người lãnh đạo chân chính phải cần thêm uy danh và thành quả để mọi người tôn trọng và vâng phục. Trong thời đại “ma thuật truyền thông” này có thể “thổi phồng” một kẻ không ra gì trở thành một người nổi tiếng trên thế giới; nhưng người ta không thể cho người nổi tiếng ấy cái uy danh mà phải trả giá bằng sự hy sinh và phục vụ. Chúng ta không cần nhiều người nổi tiếng, nhưng chắc chắn chúng ta cần nhiều đầy tớ.

Những lãnh đạo chân chính không lợi dụng cấp dưới để tạo uy tín cho mình nhưng dùng quyền hạn của mình để phục vụ mọi người. Dưới quyền lãnh đạo của Giô-suê, nhiều người Do Thái đã trở thành những anh hùng. Người lãnh đạo chân chính là người ủng hộ người khác để họ đạt thành quả cao nhất.

**Ông quan tâm đến tương lai.** Khi vua Ê-xê-chia được tiên báo rằng nước Giu-đa sẽ bị lưu đày sang Ba-by-lôn, vua đã nói, “Vì trong ngày ta còn sống, sẽ được bình yên và lẽ thật” (Es 39:8). Tôi không muốn phê bình vị vua lớn ấy, nhưng lời của ông ta nghe có vẻ thật ích kỷ. Vua là phải quan tâm đến những thế hệ sau hay sao?

Hai bài diễn văn từ biệt của Giô-suê (đoạn 23-24) cho thấy ông là một người lãnh đạo chân chính, ông nặng lòng với tương lai của đất nước. Ông muốn dân sự ông đều biết đến Chúa và phục vụ Ngài hết lòng. Người nào chỉ nghĩ đến thành công nhất thời, là những kẻ cơ hội, không phải là những người lãnh đạo chân

chính. Người lãnh đạo là người gieo giống tốt để người đi sau thu kết quả tốt. Giô-suê đã làm điều đó.

**Ông làm vinh hiển Đức Chúa Trời.** Có lúc Giô-suê ganh tị với vinh quang Môi-se (Dan 11:24-30); nhưng ông biết điều quan trọng hơn hết là sự vinh quang của Đức Chúa Trời. Khi cả nước vượt sông Giô-đanh, chính Đức Chúa Trời được vinh hiển. Ông nói với dân sự: “Nhờ điều này các ngươi sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa các ngươi” (Gios 3:10). Khi cuộc diễu hành lạ lùng kết thúc trong khải hoàn, Giô-suê dựng một bia kỷ niệm để Y-sơ-ra-ên và “các dân tộc thế gian biết rằng tay của Đức Giê-hô-va là rất mạnh, và cho các ngươi kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi luôn luôn” (4:24). Người nào không đáng được tôn vinh mới dựng bia tự tôn vinh mình.

Qua sách Giô-suê, ta thấy Giô-suê luôn dâng vinh quang cho Đức Chúa Trời về tất cả những gì đã xảy ra (6:16 8:1 10:14 11:6-8 13:6 18:3 21:43-45). Chính Đức Chúa Trời là Đấng chiến thắng kẻ thù và ban xức cho dân sự. Danh của Ngài thật đáng được ca tụng khắp đất. Có người nói rằng người lãnh đạo thường bị trách gáp đôi và được thưởng phân nửa, và Giô-suê có đủ cả hai điều đó.

### 3. **Sứ điệp của Giô-suê**

Sứ điệp thực tế của sách Giô-suê là Đức Chúa Trời giữ lời hứa và giúp các đầy tớ Ngài thành công nếu họ tin cậy và vâng phục Ngài. Sứ điệp thuộc linh là Đức Chúa Trời dành sản cho con cái Ngài hôm nay một sản nghiệp giàu có, và họ có thể nhận lãnh bằng đức tin. Sứ điệp này được trình bày chi tiết trong sách Hêbơơ, đặc biệt là trong đoạn 3 và 4.

Chúng ta thấy rằng, khi nói về những điều thuộc về Đức Chúa Trời, trên thế gian có nhiều loại người khác nhau. Hầu hết vẫn đang trong tình trạng nô lệ ở Ai Cập và cần được giải phóng bởi đức tin trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. Số khác đã tin Cứu Chúa và đã được giải phóng rồi nhưng còn đang lang thang trong đồng vắng một cách vô định vì không dám lấy đức tin mà bước vào sản nghiệp mình. Còn những người khác thì đã nhận sản nghiệp nhưng thích sống ngay ranh giới của ơn phước. Cuối cùng là những người đi theo Giô-suê (Giê-xu = “Giê-hô-va là sự cứu rỗi”) và bước vào Đất Hứa để nhận lãnh sản nghiệp cho mình.

Hãy nhớ việc vượt sông Giô-đanh và bước vào Đất Hứa không phải là hình ảnh của sự qua đời và bước vào thiên đàng. Đó là hình ảnh về cái chết của bản ngã và nếp sống cũ để bước vào sản nghiệp thuộc linh trong hiện tại và hưởng được sự trọn vẹn của ơn phước của Đức Chúa Trời trong cuộc đời hầu việc Chúa và làm vinh hiển danh Chúa.

Điều cần thiết nhất trong Hội Thánh ngày nay là dân sự Đức Chúa Trời phải biết mình đang đánh mất nhiều điều thế nào khi lang thang trong sự vô tín, hoặc sống bên lề của ơn phước. Biết được điều đó để chúng ta bám chặt lời hứa của Đức Chúa Trời và bước vào sản nghiệp thuộc linh. Chúng ta là những người thiếu thốn vì không chịu nhận lấy sản nghiệp thuộc linh nếu không tin rằng Giô-suê của chúng ta đưa chúng ta đến chiến thắng. Rất nhiều người trong chúng ta giống như A-can, ăn cắp của Đức Chúa Trời, trong khi chúng ta phải giống Ca-lép, đòi lên núi để đánh bại những kẻ khổng lồ.



#### 4. Đức Chúa Trời của Giô-suê

Chính Đức Chúa Trời, không phải Giô-suê, là Nhân Vật then chốt trong sách này. Khi đọc sách Giô-suê, chúng ta phát hiện được nhiều lẽ thật tuyệt vời về Đức Chúa Trời.

Trước tiên, Ngài là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời của giao ước mà Ngài đã lập với Y-sơ-ra-ên qua Môi-se. Dù Môi-se đã qua đời, Đức Chúa Trời hằng sống vẫn đang vận hành trong và qua tuyến dân của Ngài. Khi Giô-suê lãnh đạo dân sự, ông thường gọi Đức Chúa Trời là “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi”. Y-sơ-ra-ên thuộc về Đức Chúa Trời.

Nhưng Ngài cũng là “Chúa của cả thế gian” (Gios 3:11). Dù Ngài có mối quan hệ đặc biệt với dân Y-sơ-ra-ên, nhưng mục đích để Ngài thiết lập mối quan hệ đó là để đem lại phước hạnh cho mọi dân tộc (Sa 12:1-3). Các nước Ngoại bang ở Ca-na-an nghe về những việc Đức Chúa Trời đã làm cho Y-sơ-ra-ên, và họ kinh hãi (Gios 2:10-11); vì không một thần nào làm được việc lớn dường ấy.

Ngài là Đức Chúa Trời giữ lời hứa. Ngài đã hứa với các tổ phụ của dân Do Thái rằng Ngài sẽ ban xứ cho họ, và Ngài giữ lời hứa ấy. Ngài có hứa với Môi-se rằng Y-sơ-ra-ên sẽ đánh đuổi được các dân ra khỏi Ca-na-an, và Ngài không quên lời hứa đó. Trong những ngày cuối đời, Giô-suê nói với dân sự rằng không có một điều nào trong tất cả những điều tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán về họ. (23:14).

Ngài là Đức Chúa Trời thánh khiết, không dung thứ tội lỗi. Khi A-can không vâng theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, Ngài đã rút lại những ơn lành của Ngài. Quân Y-sơ-ra-ên bị thất bại trước A-hi, và họ không thể chiến thắng cho đến khi Giô-suê giải quyết tội lỗi trong trại quân. Nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời tha thứ, Ngài thanh tẩy tội lỗi khi chúng ta xưng tội mình, rồi Ngài sẽ ban cho chúng ta cơ hội khác để giành lấy chiến thắng.

Ngài là Đức Chúa Trời đòi hỏi con cái Ngài vâng phục. Trước khi Y-sơ-ra-ên có thể bước vào xứ, họ phải vâng giữ những điều kiện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra; vì họ là dân giao ước của Ngài. Chúa cho Giô-suê biết bí quyết thành công của ông đó là đức tin và sự vâng phục Lời Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có kế hoạch cho sự chinh phục xứ Ca-na-an; tất cả những gì Giô-suê cần làm là vâng theo kế hoạch đó.

Ngài là Đức Chúa Trời không bao giờ sai lời! Chúng ta có thể thất hứa với Ngài, nhưng Ngài không bao giờ thất hứa với chúng ta. “Khi Đức Chúa Trời ra lệnh bảo chúng ta phục sự Ngài, thì Ngài chắc chắn sẽ giúp chúng ta làm thành” Oswald Sanders viết (*robust in Faith*, trang 72).

Dù có thể nói thêm nhiều điều nữa, nhưng chúng ta dừng lại ở ý này: Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ. Trước cảnh hàng ngàn người ngã xuống trong cuộc chinh phục Ca-na-an, lại nói về lòng nhân từ của Đức Chúa Trời thì thật lạ, nhưng lòng nhân từ Ngài vẫn y nguyên ở đó. Đức Chúa Trời nhân từ nên chậm trễ trừng phạt suốt nhiều thế kỷ trước khi đem Y-sơ-ra-ên vào xứ (Sa 15:16). Ngài nhân từ vì đã cho loan tin về Y-sơ-ra-ên đến khắp các dân ở Ca-na-an để dân ở đó sợ và quay về với Ngài giống như Ra-háp. Ngài nhân từ khi xoá sạch các tôn giáo bản thổ của

người Ca-na-an để con cái Y-sơ-ra-ên có thể được lớn lên trong xứ chỉ thờ phượng một mình Đức Giê-hô-va.

Khi tôi chuẩn bị tốt nghiệp trường thần học, lớp của chúng tôi tổ chức một kỳ trại để lắng lòng trong dịp cuối tuần, trong lần trại này, một diễn giả đã dùng câu Kinh Thánh Gios 3:5 để chia sẻ, “Hãy làm cho mình ra thánh, vì ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng giữa các ngươi”. Tôi không nhớ bố cục của bài giảng ấy, nhưng không thể nào quên bài học: Tương lai của chúng ta đầy hứa hẹn và tuyệt vời nếu chúng ta trở thành người như Đức Chúa Trời mong muốn.

Ngài vẫn là Đức Chúa Trời của phép lạ, và Ngài vẫn đang kêu gọi chúng ta trở nên một dân thánh, biết tin cậy và vâng phục. Đức Chúa Trời của Giô-suê đang sống vậy còn những Giô-suê thì đang ở đâu?